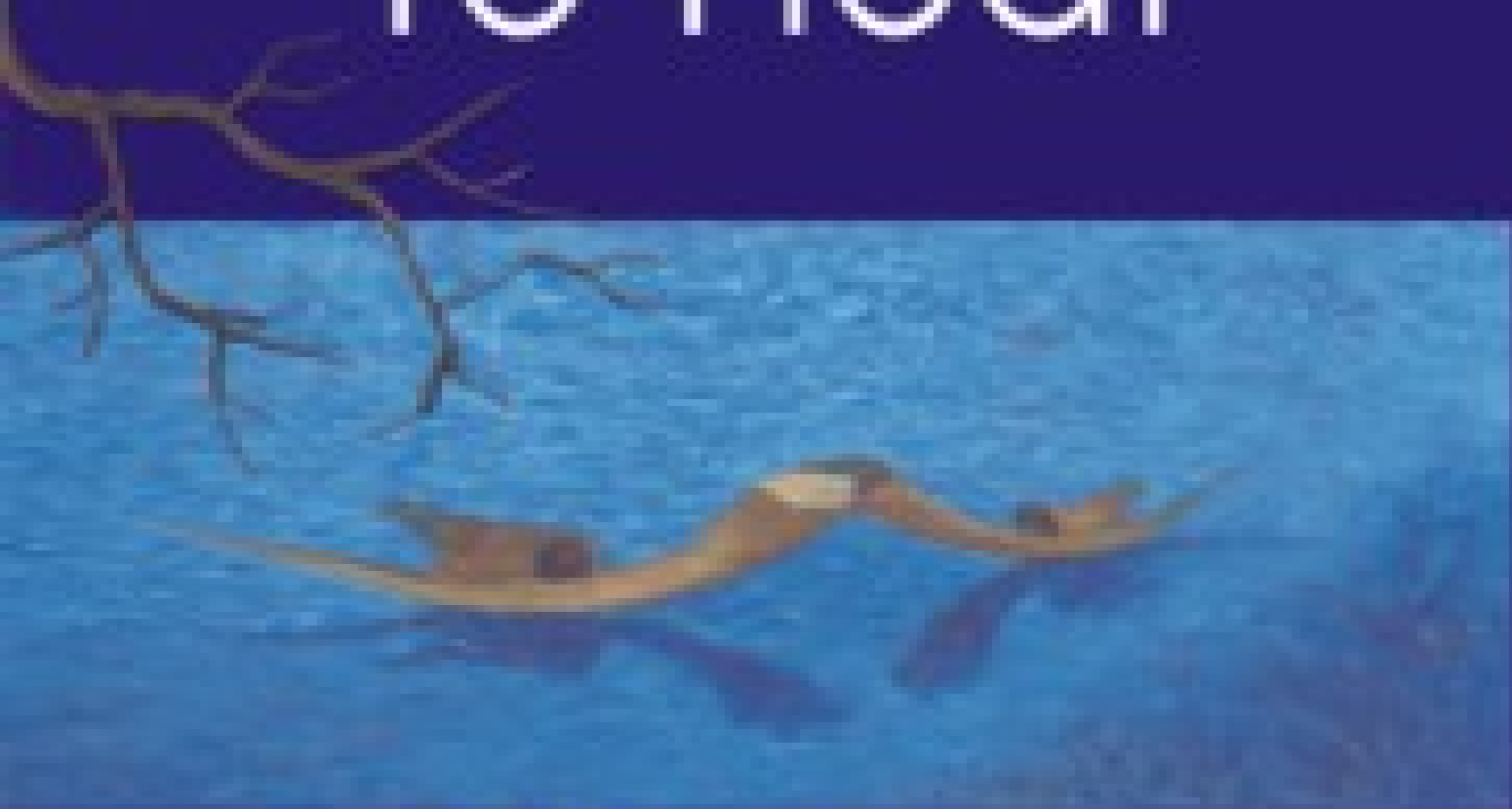


# Tô Hoài



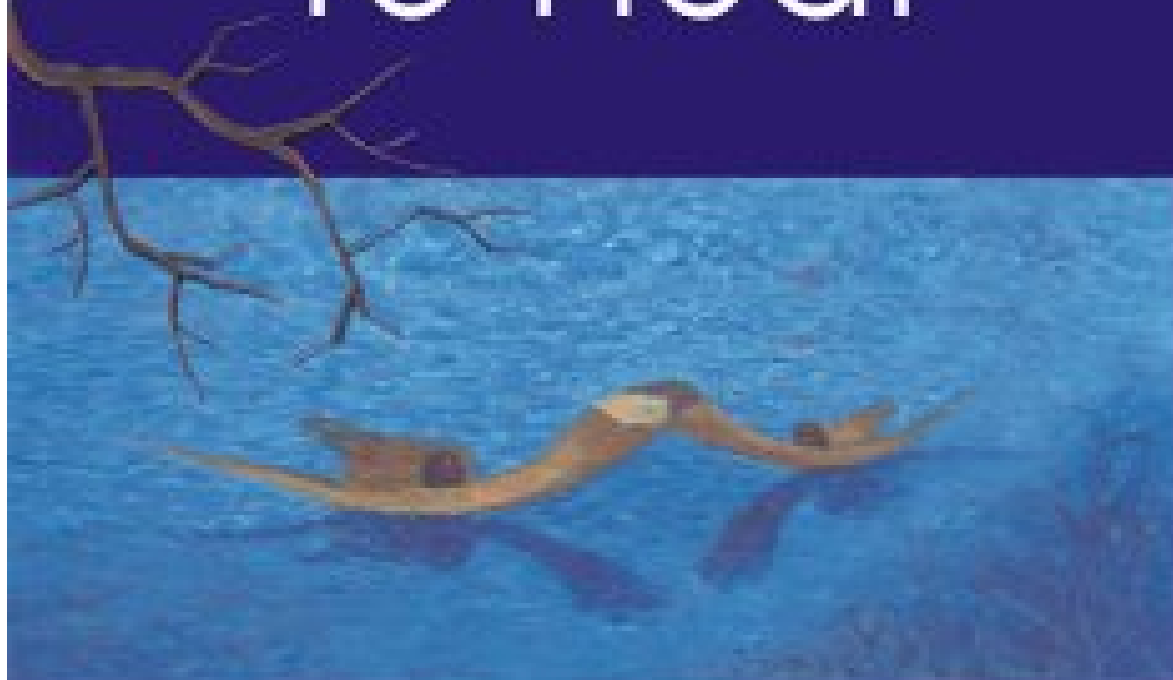
Kẻ cướp  
Kbến bãi



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

PNE

# Tô Hoài



Kẻ cướp  
Kbến bãi



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

FNB

# Table of Contents

[Kẻ Cướp Bến Bò - Tô Hoài](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# **Kẻ Cướp Bến Bời**

**Tô Hoài**

# Lời mở đầu

Tháng chạp năm Giáp Dần (1854) đời Tự Đức thứ bảy, quan phó lãnh binh Sơn Tây Lê Thuận đi đánh bắt được Cao Bá Quát, đem về chém tại làng.

(*Việt Nam sử lược - Trần Trọng Kim*)

... Tự Đức phái thêm 500 lính từ Thanh Hóa ra đóng tại Sơn Tây và treo giải thưởng 500 lạng bạc cho người nào bắt được Cao Bá Quát và 300 lạng bạc cho người nào giết chết được Cao.

Quân nhà Nguyễn do lãnh binh Sơn Tây là Lê Thuận và quân khởi nghĩa do chính Cao Bá Quát chỉ huy đã giao chiến tại vùng Yên Sơn, phủ Quốc Oai. Trong lúc giao tranh, Cao Bá Quát đã bị viên đội Đinh Thế Quang bắn chết tại trận. Quân của Cao Bá Quát bị tan vỡ, 100 chết, 80 bị bắt sống. Tự Đức ra lệnh đem đầu của Cao Bá Quát bêu khắp các tỉnh ở Bắc Hà rồi bỏ ra ném xuống sông.

(Lời giới thiệu "*Tuyển tập thơ văn Cao Bá Quát*" của Vũ Khiêu - Nhà xuất bản Văn Học 1984)

... Cao Bá Quát phải giam ở ngục Sơn Tây, bị đóng cũi đem xuống Hà Nội rồi đem về nguyên quán ở làng Phú Thị chịu án xử quyết.

... Anh em sinh đôi của Cao Bá Quát là Cao Bá Đạt, Đạt đương làm Tri huyện Nông Cống (Thanh Hóa), vì việc liên lụy mà bị bắt giải về Kinh. Đau đớn nổi vạ diệt môn, đi dọc đường cắt đầu ngón tay lấy máu, viết tờ biểu kêu thương để lại, rồi tự đâm cổ mà chết. Cháu gọi Cao Bá Quát bằng chú ruột là Cao Bá Nhạ, con Cao Bá Đạt, bỏ trốn. Tám năm trời Cao Bá Nhạ lẩn ở vùng núi Hương Sơn, tưởng đã thoát, không ngờ có kẻ tố giác, Cao Bá Nhạ bị vây bắt đóng cũi đem về giam ở Hà Nội rồi sang ngục Bắc Ninh, sau bị phát vãng chết trên đường ngược.

... Cao Bá Quát không bị chết trận, không bị đem về chém ở làng - vì cả làng không ai kể lại chuyện ấy. Còn Cao Bá Nhạ phải về chém ở làng thì ai cũng nhớ ngày 19 tháng 7 âm lịch (1861), bây giờ vẫn còn kể lại và vài chục năm trước vẫn còn giỗ. Đồn rằng Cao Bá Nhạ vừa bị chém xong thì có

chiếu vua ra cho ân xá. Hai con Cao Bá Nhạ trốn được. Sau khi Cao Bá Nhạ chết khoảng mười năm thì có một người con về làng ít ngày rồi đi hẳn.

... Về vụ tru di tam tộc như các sách nói thì người làng Phú Thị còn kể rằng quan quân về bắt cả già trẻ lớn bé họ Cao đem ra chợ Sủi đóng cọc, trói lại rồi tra hỏi ai biết Cao Bá Quát ở đâu. Bỗng một đám nghĩa quân ở trên đê tràn xuống. Quan quân chạy hết, mọi người được cởi trói rồi tất cả bỏ làng đi, mấy chục năm sau mới có vài nhà về - trong đó có chị họ nhà thơ Cao Bá Thao.

... Khi thua trận ở Mỹ Lương, Cao Bá Quát đã một mình chạy về Hà Nội, vào một ngôi chùa vùng Khâm Thiên có người nhà tu ở chùa ấy. Cao Bá Quát thay hình đổi dạng thành nhà sư, rồi đi biệt tích.

(Những mẫu chuyện trên, nhà thơ Thao Thao - Cao Bá Thao đã kể lại theo lời ông thân sinh và nhiều cố lão làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội).

## Chương I

### **Đêm ngồi một mình**

**(Độc dạ)<sup>[1]</sup>**

Một mảnh đất vừa ồn vừa thấp ở nơi thành thị

Một con người vừa già vừa ốm giữa trời đất

Đem thân ra đời đã thành người thừa

Náu vết hầy chịu lắm than vậ

Nhưng nạn rét nạn lụt cứ liên tiếp phát sinh

Huống chi dân đen bị tai nạn chưa được hồi phục

Không có một sách lược gì cho đời được thái bình

Thẹn mình là nhà nho mà tầm thường đến thế.

**Vũ Khiêu** (dịch nghĩa)

### **Trong lúc ốm**

#### **(Bệnh trung)**

Là một anh đồ hủ, thân tàn mà chưa chết  
Cố gượng mang bộ xương mỗi mòn còn phải nhờ người nâng hộ  
Nép mình giữa trời đất, thương bàn tay cô đơn  
Ngoảnh nhìn con đường mây khói, chí cả chưa được vùn vẫy  
Biết bao giờ được về ở yên trong tổ như con chim én  
Một ngày kia lại thẹn với đàn quạ đậu nơi vườn tốt tươi  
Chú bé con không hiểu cái bệnh Duy Ma của ta  
Cứ hỏi luôn rằng: vành đai lưng có gãy đi phần nào không.  
**Hoàng Trung Thông** (dịch nghĩa)

### **Chải đầu**

#### **(Sơ đầu)**

Một đời đã phụ cả năm xe sách  
Trải mãi gió bụi, mái tóc càng thưa thêm  
Tâm sự và tóc cần chi phải so sánh ngắn dài  
Đến lúc đã rồi thì cũng rồi bờ như nhau.  
**Xuân Trang** (dịch nghĩa)

### **Chiều tà, say trở về**

#### **(Bạc vãn; Túy quy)**

Say mềm, đi về không cần người đỡ  
Cả một dải sông mịt mờ những khói cùng tre

Lầm rầm khẽ hỏi bông hoa sen

"Có đỏ được bằng mật rượu của ta không?"

**Nguyễn văn Bách** (dịch nghĩa)

### **Họa bài thơ thọ 70 tuổi của ông Kinh Doãn họ Nguyễn - Nguyễn Công Trứ**

**(Phục họa Kinh Doãn Nguyễn Công thất thập thọ, thứ vận)**

Một mình ngồi chống tay vào cằm nhìn về núi phía nam

Xa tưởng đến hồi tiên sinh còn chưa già

Sự gặp gỡ của bậc anh hùng từ xưa vẫn khác thường

Những người tuổi cao đức cả (như tiên sinh) ngày nay thật hiếm

Mùi đời đã nếm đủ rồi rút cục vẫn cần đến rượu

Cấm ngắt hoa sương không cho bén vào râu

Nghe nói người muốn quay về ngọn núi Hồng

Có lẽ sáu mươi chín năm qua đều là sai cả.

**Trúc Khê** (dịch nghĩa)

o o o

Phải khi mùa hanh hao, gió bắc thổi đêm ngày liên hồi kỳ trận, trời đất mù mịt trên sông Cái, thoát trông sang chẳng thấy Bà Móc, chợ Cầu Cháy đâu, cả đất Kê Chợ vùi vào làn cát đỏ rục. Song để ý kỹ, dần dần nhìn ra những cái nan, cái thúng, người với gồng gánh sang ngang và đôi chốc, một cái mảng, một chiếc thuyền đại tạt vào ăn bến chợ ông Nước, bọn người neo lái phải vừa chèo vừa hò ới ới để lấy đường nước giữa làn cát mờ mờ tấp vào mặt. Tưởng như gió cát triền miên, dò giang cách trở thế, chẳng mấy ai qua lại, thế nhưng mọi đồn thổi thì chỉ một nhất, bên này sông, bên kia sông đã dậy lên.

Cái tin ông giáo thụ Cao bị hại ở Kê đưa về đến Dâu Chùa hầu như ai cũng biết. Dĩ nhiên bởi có người ở các xóm trong bãi dâu này bấy lâu đã đi theo ông. Ai cũng còn mong ngóng tin tức người khác nữa. Nhưng cái hung



tin ông giáo thụ bị chém chết, lại nói rõ bị đội Quang đã khét tiếng ác ở Sơn Tây chém ngã ngựa giữa trận thì đích rồi. Có người làng khi vỡ trận chạy từ trên ấy về đã kể được mắt thấy rõ ràng.

Có một người bụng nóng như lửa đốt, ấy là cái nhà Côi ở làng bên. Côi đã cấp sách cấp tráp hầu thầy từ hồi ông giáo thụ còn ngồi bảo học ở làng nhà. Rồi thầy vào Kinh làm quan, chẳng biết phạm thượng phải tù tội thế nào, đến khi thầy về phủ Quốc làm giáo thụ, nhưng làng nước cứ gọi tôn lên chức huấn đạo. Thầy về làng ai cũng một điều thưa bẩm quan huấn. Thầy lại gọi Côi lên theo.

o o o

Tháng ba ngày tám, rồi những khi chưa đến kỳ hạn tải dầu xuôi, Côi lại lên phủ Quốc. Thôi thì cấp sách hay cấp tráp, mài mực hay cầm cờ, cầm súng vẫn một dạ vậy. Một ngày nên nghỉ, vả chẳng, Côi cũng được đứng hàng môn sinh, đồng môn học trò thầy. Hàng năm, đồng môn thuộc ngày kỵ hai cố sinh ra thầy, hay khi cơm mới và tết nhất, thầy ở nhà trong làng, thầy ra ngoài đình Ngang hay trên hồ Tây, Côi cũng được dự. Gia cảnh thầy thanh bạch, nhưng một nhà có đông đủ học trò bố, học trò con, đồng môn đơn đồng môn kép, thật phúc đức hiếm thấy.

Ngày thầy Cao về phủ Quốc rồi nổi quân, Côi theo ngay. Cái gánh dầu kiếm ăn độ nhật để nhà cho mẹ Côi. Ra đi, chỉ nói: "Này nhà nó, thầy nhắn việc nước như lửa cháy, ta phải đi đây". Mẹ vợ vùng vằng, lẩm bẩm: cháy thiên hạ chứ cháy đâu nhà mình mà mua việc. Chẳng biết Côi có nghe tường câu than vãn ấy không, nhưng Côi đã đi buột ra ngoài cổng rồi. Vợ Côi gánh dầu đi bán các xóm, hết lại sang đong bên bến Bà Móc. Bàn cùng mới phải lấy xỉ thế, chẳng được mấy lời lãi.

Thỉnh thoảng, đôi khi Côi về, đi cất dầu trên phủ Lâm rồi nhờ bè mảng thả về. Khi đi khi ở, chẳng nói chẳng rằng, cứ lằm lụi thế, nhưng thực thương vợ vất vả, con cái lại muộn mẫn. Người vợ cục tính, có hôm về, Côi phải lụi hụi thổi cơm lấy. Côi chịu nhịn vì Côi biết mình cũng phũ tính, nó mà cần nhẫn, ý eo thì Côi vật cố, đòn như tử ngay. Chuyển vừa rồi, Côi về, đã mấy phiên hết dầu, mẹ vợ ở lì nhà. Côi cũng động lòng, lại tất tả lên

ngược. Rồi xin chân đẩy bè gỗ, để ghé được cả chục thùng dầu chấu. May mà lúc ấy Côi nhớ ra, ngóc dậy, cố neo cái bè ghé được vào đậu bến chốc lát, không đến nổi trôi thẳng. Chỉ vì mấy hôm Côi lên cơn sốt rét, nằm run trong lều mỏng. Rõ lạ, ở trên Kệ, cả tháng trong rừng, leo núi nhón nhắt như con tườu, thế mà chỉ một phiên qua Hưng đã ngã nước. Vừa dứt cơn sốt, lại sốt ruột trên Kệ Sơn. Từ khi rút vào Mỹ Lương thì có cơ dừng chân lâu được. Nhưng mà rồi thế nào chứ, đâu lại chịu ru rú trong xó rừng. Chắc là thầy mong... Cũng vì cứ lo, cứ thao thức thế đâm ra tỉnh ngủ, may mà canh chừng nhớ được bến làng...

Nhưng mà, khi quá gian lao, người ta hay gắng sức, sau rồi mới thấy nhọc. Bước vào nhà, Côi búi tay lên cái cột hiên, hai đầu gối còn run. Con ma làm bệnh sốt rét, càng khỏe nó càng hành, tưởng lại quị. Rồi Côi nằm liệt giường cả phiên chợ, mặt hốc hác bệch như mảnh giấy bản. Vừa mới ngóc đầu dậy được thì cái tin thầy Cao chết trận ập về. Côi ngồi lên, tựa lưng vào vách. Côi cứ ngồi như pho tượng, từ chiều cho đến nửa đêm.

Côi còn nhức nhối hơn cả lúc đương cơn sốt. Mới tháng trước, Côi về trong Kệ. Mấy năm đi hầu thầy khắp các trận, từ phủ Thanh Oai vào phủ Ứng Hòa, sang bên Quế Quyển, đến khi ngược lên phủ Quốc lược nữa, chạm trán với quân lãnh binh Sơn Tây rồi mới lui vào Mỹ Lương. Thông thả, Côi được thầy để về lo việc nhà ít ngày. Bấy lâu, thỉnh thoảng thầy vẫn cho thế. Thì Côi lên ngay phủ Lâm lấy dầu về. Định ở nhà vài phiên đi bán đỡ mụ ấy. Thế mà bây giờ nghe thầy bị đụng ở Kệ, thầy đã chết ở Kệ, vậy là ra làm sao?

Côi không thể tin. Vừa mới hôm nào ở Kệ với thầy kia mà. Đến hôm có người trưởng tràng lên đến bảo nhỏ :

- Mai đồng môn cúng năm mươi ngày thầy.

Côi mới nửa tin nửa ngờ. Lừa một lúc mụ ấy đi đâu, Côi chống cái đòn cán, buông cửa, đi đến đấy. Đám đồng môn cúng năm mươi ngày thầy làm kín ở một nhà ngoài đầu đồng. Bọn chức dịch mà biết thì phải mang vạ nên không mổ lợn, thịt trâu cúng và không ăn uống, mà chỉ thắp nén hương, những nén hương đen châm lên rồi cẩn thận quây cót cho khói tụ bay lên

trời, trong xóm không người thấy mùi hương cúng. Hầu khắp các học trò thầy đến. Người trưởng tràng quỳ lạy trước bàn thờ có bài vị thầy, gào hai tiếng: Ô hô! Ô hô! Rồi khóc rưng rức.

Bấy giờ Côi mới ngờ ngợ thầy đã mất thật. Côi về, nằm như bị sốt lại mất nửa buổi. Hôm sau, Côi lữ khử bảo vợ :

- Sớm mai, nhà may cho tôi một năm cơm.

- Người còn như con sên thế, đi đâu?

Côi thở dài :

- Phải ra ngoài xem thế nào.

Mụ Côi gắt :

- Xem xỏ cái gì?

- Chưa biết à?

- Làng này còn mấy đứa toi theo rồi. Rõ ở dương chẳng lành...

- Ông vả vỡ mồm bây giờ!

Mọi khi, thế nào mụ cũng được ăn mấy cái đập, quả thụi. Nhưng lúc ấy Côi chỉ trợn mắt, chắc là mắt trắng nhả, trong nhà tối âm sâm, mụ không nhìn thấy.

Hôm sau, Côi còn lấy bẫy, cũng chưa đi được. Mụ ấy ở ngoài xóm về, cầm một nắm lá chuối khô lót chõng làm ổ, rồi nằm úp mặt, rên ư ử :

- Tôi... lây con ma rùng... Con ma ngã nước...

Chẳng biết thật hay vờ. Thế là mụ nằm một xó. Đến trưa, mụ trở dậy thối niêu cơm rồi lại vào chõng nằm rên rĩ không ăn. Mụ hay giả cách, nhưng cũng có thể mụ bị lây con ma ngã nước Côi đem trên ngược về.

Côi nói :

- Tao đi đây.

Mụ khóc hu hu :

- Giời đất ơi, đi mà chết, người ta đi chết kia kìa.

Hôm sau, Côi đi từ gà gáy. Côi sang bên Sủi xem thế nào. Côi tắt tả đi. Một lúc, ngược nhìn, thấy đỏ xuộm. Không phải mặt trời đã mọc, mà lúc ấy mới tang tảng sáng. Đương mùa cày, không phải lửa đốt gốc rạ sười của trẻ chăn trâu bỏ trên cánh đồng còn âm ỉ đến sáng. Cháy, cháy rồi. Cháy làng,

cháy cướp đốt làng. Cõi ba chân bốn cẳng chạy về phía ngọn lửa bốc trên lũy tre, càng đến gần càng rõ đường cháy ở Sủi.

Chợt nghĩ ra, có thể quân quan về đốt làng, tróc nã họ Cao. Cõi vừa lo vừa thấp thỏm, thở hồng hộc. Cơn sốt mới dứt, tưởng dứt hơi được. Nhưng một sức mạnh lạ lùng đẩy Cõi chạy băng băng.

Cõi đã lên đến trên một gò cao ven bờ đê. Đường vào làng trước mặt, Cõi đã thuộc lòng mỗi quãng. Cõi đứng sững, bởi vì đúng, đường cháy to trong làng Sủi. Quân quan về giết người, đốt làng rồi. Cõi bủn rủn tay chân, toát mồ hôi lạnh. Không phải vì gió cũng không phải những cơn sốt làm bại hoại cả người, mà Cõi trông vào trong bóng mờ lũy tre, trong ấy tàn lửa vẫn bay đỏ hỏn hỏn từng mảng. Những mắt tre, mắt vầu nổ ran như pháo lệnh.

Tịnh không một bóng người. Bao nhiêu người đã chết vùi trong những đám cháy, có lẽ suốt cả ngày đêm qua. Cõi dậm chân than nôi cái mộ vợ đã cản, đáng lẽ Cõi về được Sủi từ hôm trước. Thế này là thầy Cao đã mất thật rồi. Người đi làm giặc, quan quân về triệt hạ làng. Khói những đám cháy bốc lên, tỏa ra làn mây đen vùn vụt.

Chỉ nghe tiếng nổ, tiếng lửa lên thành gió phừng phụt. Cả buổi sáng, một màu lửa đỏ khé máu. Cõi cứ đứng ngay đơ như cái cột vách.

Trong con đường cống đồng cuối xóm, thoáng một bóng lũi cũi ra. Chưa nom rõ là con chó, con trâu hay là người. Thoắt một cái, từ bóng nhập nhoạng, đã hiện lên trước mặt Cõi một thằng bé cời trần, đóng cái khố một cả người xanh xám như ám khói, như trong bùn chui ra. Thành linh thấy người, thằng bé rụi xuống, chắp hai tay lên đỉnh cái đầu trọc vái khóc thút thít.

- Lạy quan nhớn, lạy quan nhớn...

Cõi xốc thằng bé dậy. Da dẻ nó lạnh như đất. Thằng bé chỉ trạc bảy, tám tuổi, đầu cạo trọc lông lốc, năm tóc hoa roi dài đến vai - rõ cái hoa roi "tóc học trò" như Cõi ngày trước.

Cõi vỗ cái lưng trần thằng bé.

- Tao không phải quan nhớn, đừng sợ, đừng sợ.

- Thế... Thế... quan là...

- Tao đi chợ Sủi.

- Không có chợ Sủi đâu. Bác chạy đi, chạy đi. Các quan ra bây giờ thì chết hết.

Rồi thằng bé vùng khỏi tay Côi, vọt đi. Không biết thế nào, Côi đuổi theo thằng bé. Đến một quãng khuất bên kia đê, nhìn lại không còn bóng lửa cháy trong chân tre nữa. Côi giữ vai thằng bé, thằng bé cũng đứng lại thở, mặt càng xanh mét.

- Đứng chơ vơ chỗ này cũng không được. Xuống dưới kia, chui vào cây rơm trong cánh đồng khô.

Hai người núp vào chân đống rạ ải giữa ruộng.

- Làm sao cháu lại phải chạy trốn thế này? Lính đốt tàng hả?

- Mấy hôm rồi, lính bắt người, hôm qua còn trói đi. Người già cũng phải đóng gông vào cổ. Bố cháu đẩy cháu vào ruột cây rơm, bảo ở yên trong ấy. Loa gọi cả xóm ra đình, cả trẻ con nữa. Rồi đi đốt nhà, ai cũng phải nhào ra.

- Thế bố mẹ cháu đâu?

- Bố cháu mẹ cháu sợ loa quá, đi rồi, đi đâu cháu không biết. Bảo cháu cứ đợi đấy, chốc thì về đem theo. Đến lúc thấy lính vào đốt nhà, cháu sợ lính ra đốt cây rơm, cháu mở mắt thấy nhà cháu cháy, cháu chạy lên đây. Bác có gặp bố mẹ cháu không?

Côi toan nói: "Có khi quan bắt rồi, giết cả rồi", nhưng Côi chỉ nhìn thằng bé, lặng im.

Thằng bé ho bụi rơm rồi nước nờ. Côi nói :

- Im, im để tao nghe thế nào rồi đi với tao.

Đến quá trưa, hai người ra khỏi đống rạ. Đường sá lạnh tanh. Mọi khi, hôm nào chẳng có ba buổi chợ, cả chợ trưa ở các đầu làng, trên đê, dưới bờ sông. Hai người lại chạy, đã xa lắm rồi, đã qua những bờ giếng dạt bèo ong xanh om và vào bờ tre, thấy vẻ êm ả bình thường, thế nhưng vẫn chẳng gặp người, không đâu có khói nóc bếp. Những làng tận bên này gần đường cái quan cũng lây cơn hoảng hốt, bỏ đi hết. Một chốc, vắng vắng tiếng ghé

ngộ, con trâu nào có người dắt chạy đằng kia, con ghé bôn theo. Nhưng cũng không trông thấy ai. Rồi lại im như không.

Cõi không trở về làng. Cõi qua đò ngang bến Ghềnh sang Kê Chợ. Trong phường phố dường như không biết cảnh tao loạn đang xảy ra bên kia sông. Chẳng kể được người tứ xứ xuôi ngược đường đất đường sông ra các đầu ô, những quân trảy, ngựa chạy hỏa bài, lúc nào cũng tấp nập. Cõi bơ phờ, gầy hom, đi với thằng bé lấm bùn đến tận mắt, đóng cái khố lồng dây bẹ chuối. Cũng chẳng ai để mắt tới.

Cõi vào quán nước chè tươi chợ ống Nước gần đền Bạch Mã. Ngồi một lát, đã nghe mọi chuyện. Thế ra bên này cũng đã biết, xôn xao nhất, quân quan đang đốt làng sủi, có cả quân ông lãnh trên Sơn xuống. Các người họ Cao bị đem đi chém hết rồi. Những đồn đại về trận làng Kê trên Mỹ Lương vẫn rối như canh hẹ.

Làng Sủi bị triệt hạ, mắt đã trông thấy, mà những tin về thầy Cao bị hại thì thật trái ngược, song chuyện nào cũng rành rọt như thật. Những đồn đại mà Cõi chỉ muốn nghe đầu mỗi những chuyện nhẹ nhàng nhất, không có càn hay. Người kể: lúc thầy Cao cho trống lệnh thu quân, đội Quang đã lập mưu đánh tập hậu. Bất ngờ, quân gia đã về đến xóm Kê ở sâu trong thung thì quân đội Quang đổ ra. Thầy Cao bị chém ngã ngựa. Đội Quang chặt đầu thầy, đem về phủ Quốc. Quan lãnh binh bắt nhiều người lên nhận mặt. Lại có người nói thầy bị bắn đằng lưng lúc quân hai bên giáp chiến dưới cánh đồng Yên Sơn. Thầy đang thúc quân ủa lên thì bị một tên nỏ thuốc độc xuyên đằng lưng sang ngược. Thế là quân đang tiến, không nghe tiếng trống trận, hậu quân nhốn nháo chạy dạt trước.

Lại nghe chuyện thầy Cao không chết đâu. Hai bên đánh nhau ở đầu rừng, quân thầy Cao núng thế, rút vào Kê. Quân địch đuổi chặn. Thầy Cao luôn về xuôi. Quân nghĩa đã mấy lần xuống chợ Tư đánh Bật, lại còn sang Yên Lạc, sang cả Quế Quyền nên thầy thông thạo đường. Một đêm quân nghỉ, thầy Cao biệt tăm, không ai biết. Chỉ thấy để giấy lại nói thầy đi tìm cứu viện. Bằng như không thấy thầy trở lại thì đừng đi tìm, ai quê đâu về đấy, chí thú làm ăn, đợi thời. Thầy không bao giờ phụ ơn các người bấy lâu

theo thầy vì nghĩa cả. Thế thì chưa chắc thầy Cao đã mất. Tuy tin ấy cũng mong manh như mọi tin khác, nhưng Côi bám lấy, ngỡ như thật. Thầy đã đi đâu, bây giờ ở đâu? Thực ra thì mấy lâu nay quân nghĩa các nơi chẳng còn được như xưa. Nhớ có lần rộn rịch xuất quân từ giữa cánh đồng vào chiếm huyện Thanh Oai. Tưởng như chẳng mấy lúc đại quân đã vượt Quán Quạ, Đại Định sang tận Lũ vào lấy cả phủ Hoài, huyện Thọ, hãm quân quan trong Kê Chợ hết đường xoay sở. Thế mà rồi chẳng còn gì. Mấy năm nay xem chừng không mấy nơi nhúc nhích... Chỉ thấy bọn đầu trâu mặt ngựa sạo sục trong phường ngoài trấn, đâu đâu dân tình cũng ngậm bồ hòn làm ngọt, không dám ho he. Tuy nhiên xem kỹ ra thì tấm lòng hướng nghĩa mong mỗi đến đò con mắt vẫn nung nấu. Thầy ta giấu quân vào Kê cũng là ngấm ngấm đợi các nơi lại ra quân...

Có người nói :

- Nhà đội Quang đã được thăng quan đổi xuống Kê Chợ, mấy hôm nay có tiệc to. Lính dắt về hàng chục con trâu mộng. Phen này thì quan đội lên quan lãnh đến nơi.

Có người buông một câu mát mẻ :

- Rồi lên cả quan tổng đốc, khao thăng quan chén cả thịt rồng rồi đi làm cỏ cả một huyện người cho mà xem.

Một người quăng đồng kẽm trả tiền nước, nói như quát :

- Ủ, tao vừa đi qua cổng nhà đội Quang. Thấy trong vườn nhà nó khói thui trâu um lên. Ăn tiệc mừng công giết được một thằng thầy đồ, khác nào ăn thịt người. Con chó còn biết không ăn xương chó, quân này không bằng giống chó.

Rồi người ấy đi thẳng. Quán nước lại có bọn khác kéo đến, quanh bát nước, vẫn những chuyện ấy. Trong lòng Côi lại bồn chồn. Tưởng như ở Mỹ Lương vừa qua, nếu có Côi ở đấy thì biết đâu thầy chưa đến nỗi nào. Thật như vậy chứ. Đã bao phen thầy trò một đồng một cốt kẻ hô người ứng giữa mũi tên hòn đạn mà cứ như vào chỗ không người. Nhớ lần kéo ra phủ Quốc cũng thế, giữa ban ngày mà đến đôi bọn đơm đó, đánh giậm dưới đồng sâu, trong khe rộc đến người tứ xứ lái buôn tay nải đi qua, nghe quan giáo thụ đã

đưa quán về, tất cả kéo ra lạy mừng. Lương tiền các nơi bí mật tải về cả tháng ăn chưa cạn.

Thế mà chỉ một khoảnh khắc đã sa cơ. Làm thế nào mà Côi về quê có dăm phiên chợ, nhưng khi lên ngược mấy hôm, lúc trở về lại lặn ra ốm. Bây giờ thì sao, Côi vẫn phập phồng chưa thể nghĩ là thầy không còn. Thầy còn sống. Phải rồi, vận nước đang như tờ vò thế này, thầy không thể khuất được.

Hy vọng chỉ le lói như ngọn đèn lụi tắt. Cái trận trên Kệ là có thật. Mà hôm nay qua Sủi, thấy lửa đốt làng lan ra tận chân tre, chỉ có mỗi một thằng bé chạy được ra, Côi đã trông tận mắt. Thế là cái chết của thầy đã lụy đến cả làng, cả họ mạc. Thầy sống khôn chết thiêng, chúng con phải trả được thù này, lạy thầy. Có khi cũng bởi thầy run rui, con lại nhặt được thằng bé có lẽ dòng máu họ Cao. Nhưng hỏi, nó cũng chẳng biết tên nó. Dầu sao, đã cứu được thằng bé ở sủi, như nghĩa thầy trò ta vẫn đây.

Côi và thằng bé theo bến Bà Móc xuống ven hồ Tây. Cái nhà ở đình Ngang cũng gần hồ, đã bán rồi. Vợ con thầy phải trở về làng, chuyển thầy lại vào Kinh. Nhưng Côi nhớ bên vùng Giám có ngôi chùa Xiển. Sư bác chùa Xiển với thầy vốn tâm đắc, trước thầy thường lui tới, có khi cả tháng đàm đạo chưa dứt chuyện thời thế, chuyện quốc sự. Biết đâu thầy chẳng đã về ẩn ở đây.

Chùa Xiển tọa lạc ngay giữa vườn, cạnh mấy miếng ruộng hậu. Cảnh chùa tiêu điều, mái lá cọ cột xoan đã xiêu vẹo. Chùa mà đến cái chuông cũng chả có. Mỗi năm, vào tháng hạ, nhà chùa phải khăn gói thúng mủng đi thập phương khuyen giáo cái ăn bù đắp cho qua tháng ngày. Bấy giờ đã sang cỡ cuối xuân, trời còn u ám, suốt ngày mưa phùn nặng hạt rả rích như mưa ngâu, thầy trò nhà Côi về đến chùa thì đã tối, người ướt rũ rượi cả. Côi vừa ốm dậy, hai bả vai lại đau ê ẩm. Nhưng trông vào chùa thấy ánh lửa lui hui, mừng như đã thấy ấm hân.

Côi khua gậy đánh tiếng từ cổng ngoài. Con chó nhà chùa sủa vang dưới cửa bếp. Có người ra mái hiên, đứng trong bậc cửa.

- Ai đấy?



- Con...

- Con là ai?

- Con ạ... Con người nhà thầy Cao...

- Thầy Cao nào? Cao nào? Nhà chùa kém đỏi lắm, chẳng quen biết ai đâu.

- Con là người nhà...

- Đừng có rờn, buộc tội cho nhà chùa. Nhà chùa không quen ai cả.

Tiếng cánh cửa đóng ập lại. Nhưng Côi đã bước tới trái bếp. Nhà sư xuống đàng ấy, nhận ra Côi. Nhà sư thì thào :

- Côi đấy a?

Chỉ được câu ấy, hai người nắm áo nhau, có tiếng nức. Rồi sư Thiện Tâm nói nhỏ: "Chú lên nhà hậu lạy sư tổ. Thảo nào mà lúc chập tối chim khách, chim liếu điếu kêu râm ran ngoài bờ chuôm, thế mà nghiệm". Nhà chùa còn vị sư già đã ngoài chín mươi. Nhiều lần đến, Côi đã biết cụ còn minh mẫn, cũng thuộc mặt Côi. Nhất là mấy năm trước đây, khi thầy Cao đã ra thiên hạ dấy quân, cứ quăng tiết tháng bảy lại sai Côi lén quảy gạo về cúng chùa, năm nào cũng vậy, đã giữ lệ. Thầy lại còn gửi lời hẹn sư Thiện Tâm khi nào rồi thầy về chơi, đánh cờ thế.

Nửa đêm, sư Thiện Tâm và Côi vẫn thức. Ngoài kia, đôi chốc, một cơn gió dạt dào qua vườn chuối, nước đọng trên lưng lá rơi lộp bộp như mưa nặng hạt. Bấy giờ Côi mới nói :

- Con xin hỏi thực, quan huấn con đã về chùa nhà chưa?

Sư thầy vẫn như nhìn đi đâu, nhưng câu hỏi lại có vẻ ngờ ngác, lạ lùng :

- Nhà người hỏi thế là thế nào?

- Không, con mong vậy, con hỏi vậy.

- Nhà chùa hỏi thử con thôi, những kẻ tà tâm mới hay vu oan giá họa. Con cũng biết đấy, mấy năm nay, quan huấn không về chùa. Mới đây, được tin người đã khuất núi rồi.

- Con cũng nghe người ta nói. Các quan tỉnh cho quân về đốt làng, giết người bên Sui thì con đã thấy tận mắt, chỉ còn thằng bé này con đem đi được. Vì không trông thấy cho nên cứ ngờ, cứ mong.

Im lặng một lúc lâu. Tiếng đế rí ran, day dứt trong bóng khuya. Rồi tiếng sư Thiện Tâm như văng vẳng, nói lại :

- Quan huấn không về chùa.

Rồi lại nói :

- Cơ chừng thì hỏng mất rồi.

Câu chuyện hai người đàm đạo cho tới tan canh rồi ngoài sân đã tang tảng.

- Nhưng mà hỏng hay không, thành hay bại, con đã định như trình với sư thầy. Thầy con còn sống hay chẳng may thầy đã mất, con vẫn nghĩ vậy. Chúng con đã bàn rồi. Nợ máu thì chúng nó phải đền bằng máu. Chúng con phải trả được cái thù ấy. Con phải đi hỏi cho ra cái tội thằng đội Quang. Cõi tôi mà chết, đã có anh em khác, Cõi khác.

Tiếng giun đế về sáng râm ran từng đợt, rợn người. Khi Cõi đi, thằng bé còn ngủ thiếp. Sư Thiện Tâm cẩn thận mở cổng nhà hậu cho Cõi ra.

- Con gửi thằng bé lại nhà chùa. Cháu mà có cơ duyên, xin thầy cho cháu được xuống tóc. Nếu lâu vẫn không thấy con trở lại, thì nhà chùa biết thế là việc trả nghĩa thầy con chưa xong. Rồi nhà chùa kể cho cháu nghe nguồn cơn gia cảnh nhà cháu như thế, phải ghi lòng tạc dạ cái thù của cha ông.

Cõi ở chùa Xiển đi từ tờ mờ đất thì sang sông về đến nhà cũng xâm xẩm tối. Thầy Cao ngày trước ngồi bảo học nhiều làng trong vùng, mỗi làng có đến mấy lớp môn sinh ăn mày chữ cửa thầy. Có nhiều người đã thành đạt, nhưng cái số quan trường của thầy thì khốn khổ, giữa triều đình rồi mà vẫn còn phải hoạn nạn tù tội, chẳng khác gian nan vào sinh ra tử nơi trận mạc. Cho đến năm phải biếm về làm chân giáo thụ ngồi bảo học ở phủ Quốc, rồi thầy nổi quân, thì lúc ấy cũng là cái thế cùng. Chí lớn không còn thì thổ được ở đâu thì phải nổ bùng như vậy, không thể khác. Bảo là bí quá, phần chí, bảo là vét hầu bao ném vào canh bạc cả cơ nghiệp, ai đàm tiếu thế nào cũng được. Chỉ có điều thế là chí tiến thủ đã có cơ hội vùng vẫy, trời đất có ta, còn ta. Nhưng từ năm "ông giáo thụ Cao làm giặc" nhiều người

sợ. Nhờ ai hỏi: có phải học trò thầy Cao, đã chân tay bủn rủn, chối đây đây, việc đồng môn đóng góp thì lánh mặt từ lâu rồi.

Côi không được là con nhà, như ai. Chẳng qua điều đóm hầu thầy, được võ vẽ dăm chữ. Không phải cứ lăm chữ mới là người tử tế. Ai cũng đến lúc có xoay vần mới biết lòng dạ thế nào. Cái tên là Côi cũng không phải tên tự, tên sách ra sao. Bố mẹ Côi cũng không ăn mày đâu được một chữ. Cái năm mẹ đi chợ sớm, đến cánh đồng Côi thì đẻ rơi. Rồi đặt tên thằng bé là Côi.

Côi về đến cổng, thấy ngõ rấp cành rong. Chẳng thấy mẹ vợ đâu. Mới khạc khừ thế mà giờ biến đến tận tối. Mẹ này thất thường, chẳng biết thế nào, có khi ra đêm kéo vó tôm rồi nằm vạ vật ngay ở lều, mà đi chợ thì tha thẩn la liếm đến tan chợ, là người về sau cùng. Ôi thôi, thằng chồng chẳng có nổi của ăn của để, thì con vợ phải ăn mày ăn nhặt từng hạt cơm. Côi nghĩ qua loa vậy thôi.

Côi xuống xóm dưới, đến nhà Trắt, - một người đồng môn. Trắt cũng chỉ học thầy được dăm ba chữ, rồi phải khi nhà khó, Trắt đi bán dầu độ nhật, như Côi. Nhưng Trắt cũng khác Côi, từ khi thầy Cao "đi làm giặc", Trắt không theo thầy.

Trắt tự nghĩ: thân phận hèn đốn, chẳng biết đâu những việc triều đình trên đầu trên cổ. Tên là Trắt, có phải con cái cháu chắt nhà ai đâu. Mẹ kế mẹ đi mót lúa về, đương ngồi căn trắt thì trở dạ, mới đặt nó là thằng Trắt. Ông bà, cha mẹ lặn lội, mấy đời chỉ biết vai buông cái đòn gánh thùng dầu xuống lại vác cái cày lên. Nhưng mỗi khi gặp Côi thì thầm chuyện thầy gặp gian truân rồi nổi tướng, Trắt cũng vừa ngậm ngùi, vừa lo.

Côi đến thấy Trắt ở nhà. Có một mình Trắt, cũng dễ chuyện. Đoán có việc quan trọng, Trắt bảo để rủ thêm người nữa, chú này ít tuổi hơn Côi và Trắt, bây giờ làm ruộng, nhưng cũng là học trò thầy khóa sau rồi, lúc thầy Cao về làng chờ trên gọi đi giáo thụ phủ Quốc.

Côi nói :

- Thầy ta không thể chết chém như thế được. Nếu thật vậy thì phải đi giải cái oan cho thầy. Ba chúng ta đi tìm giết thằng đội Quang. Kỳ đem cho

được cái áo máu, cái đầu, cái tai nó về đặt lên bàn thờ thầy. Các chú cùng anh ăn thề một lời...

Ba người cùng ứa nước mắt. Rồi bàn bạc thâu đêm.

- Thấy bảo đội Quang đã được đổi về dưới này, đội sắp thăng quan to.

- Thế thì càng dễ.

- Ta sang Kê Chợ dò tình hình đã. Rồi tìm cách len vào nhà nó. Việc mạo hiểm, nhưng không thể không xong. Lính tráng nó như rừng, đi một bước cũng gươm súng đằng trước đằng sau, xưa nay nhà quan nó vẫn thế, vừa cần mật lại làm oai.

- Ta đi dò la thử xem. Làm thằng bán dầu...

- Nhà quan cách người ta mua cả bè dầu thùng chứ ai đong gáo bán rong bán chợ. Nhưng mà có thể, trong nhà nó còn lính tráng, kẻ ăn người ở.

- Thợ mộc, thợ cối thì dễ ở nhà người ta được lâu. Mà làm gỗ với cái tay luyện đất cứt mỗi đắp cối, anh em ta cũng thạo cả. Lọt được vào nhà nó thì cũng bằng như sắp túm được số nó đặt lên đĩa này rồi.

- Phải, làm đồ ngũa, đồ mộc còn có thời buổi, chứ đóng cối dễ tìm việc, nhà nào chẳng có cối xay, cối giã, nhất là những nhà đông người ăn như thế.

- Mai, cả ba chúng ta cùng ra Kê Chợ xem sao cái đã.

Cuối cái xóm khuất, cả ba người lúc to lúc nhỏ. Cạn chén rượu thì đập vỡ chén. Ai sai lời thì phải chịu chết tan nát như thế. Tưởng như lời thề độc đã buộc người ta keo sơn lại.

Vừa chợ mắt, đã sáng.

- Ta thôi cơm sớm ăn cho chắc dạ.

Người đồng môn nọ nói :

- Cho em về lấy cái khăn gói.

- Ủ lên nhé!

Cơm chín đã lâu, rồi dần dà nắng lên lưng bụi tre. Những người đi lưới sớm ngoài sông đã vác giỏ cá về chợ mai. Đám trẻ kéo tôm trong đầm đã bỏ vó, nhảy xuống nước bơi đùa loạn xạ. Vẫn chưa thấy chú ấy trở lại. Trắt bảo để đi gọi. Nhưng Cối xua tay:

- Ta ăn rồi còn đi. Nó vừa nói lời đã nuốt lời rồi, gọi làm gì!

Thế là có hai người thợ đóng cối sang Kê Chợ. Những khi tháng ba ngày tám rồi rã, đồng ruộng chẳng còn một hạt việc, các vùng hai bên sông Cái thường khi vào kiếm miếng trong Kê Chợ vẫn cả làng. Người xách người đeo cái bị đựng cái tràng, cái vồ, con dao gọt và quàng trên vai mấy vòng mây đã chẻ khoanh tròn như khoa nón, thoạt trông cũng biết những bác thợ cối. Để làm hiệu thôi, chứ cái dăm cối còn phải gọt, phải đẽo gốc tre đực, còn cái đất cứt mỗi đùn để đắp mặt thớt thì đến nhà chủ ở, vừa làm vừa đi kiếm.

-----

Những bài thơ chữ Hán của Cao Bá Quát (1808-1854) được dịch nghĩa [1] in trong tiểu thuyết này đã trích ở Tuyển tập thơ văn Cao Bá Quát, in lần thứ ba, Nhà xuất bản Văn Học 1984.

# Chương II

## **Nỗi nhớ**

**(Hữu sử tư)**

Con nhà ai nhỏ nhỏ  
Hai đứa sóng đôi vừa đi vừa nói  
Đã mấy người quên hẳn được tình  
Ta cũng nhớ đến con ta  
Nào lúc bám lấy mẹ kêu đói  
Nào khi níu lấy ông học vái  
Nay trước cửa nhà vắng đi một nửa  
Thấy bay mà sinh lòng nhớ thương

**Hóa dân** (dịch nghĩa)

## **Chiêm bao thấy con gái đã mất**

**(Mộng vong nữ)**

Cha mẹ xa, mình thì đang ốm  
Nhớ con mà vẫn phải nén đau thương  
Bỗng nhiên trong giấc mơ lúc nửa đêm  
Nhác trông thấy con mà nước mắt giàn giụa  
Áo quần đã không đủ ấm, lại rách  
Nét mặt buồn bã  
(Con ạ) Nhà ta tuy nghèo nhưng dưa muối không thiếu  
Dù có tân khổ thì con hãy cứ trở về.  
**Nguyễn văn Bách** (dịch nghĩa)

## **Viết hôm tiếp được thư nhà**

**(Đặc gia thư, thị nhất tác)** Người ta sinh ra không phải là cỏ cây

Có buồn có vui vì có hiểu biết

Ai không có cái lụy gia đình

Nhìn xuống trông lên, nước mắt tràn thấm ngực

Đời ta trót lầm lỡ vì danh hờ

Hàng mười năm chìm đắm trong bút mực

Sau bao khó khăn thi mới đỗ

Tiêu tụy không còn ra hồn người

Lần này gặp vận mà đi

Đã xét mình sửa hết mọi khiếm khuyết

Bỗng trận gió kinh khủng từ đâu đưa đến

Làm cho chim bay phải cụp cánh

Đời thịnh đâu có bỏ phí tài năng

Chỉ có mình lơ đãng, vụng về, tự rước lấy lỗi

Đương miệt mài nghĩ đến bù những điều sai trái

Buông màn chỉ cúi đầu im lặng

Chợt có khách từ quê nhà đến

Trông thấy ta chỉ những than thở

Báo tin rằng: "Ông có sự buồn

Bà chị đã qua đời rồi"

Vội vàng tay mở phong thư

Tình thần bàng hoàng, rối loạn

Than ôi! Tình cốt nhục

Là khách phương xa, lại càng đau thương

Ta mới đi chưa được vài tháng

Mà đã bao nhiêu biến cố không ngờ

Nửa rồi ra ngày còn dài

Ai lại có thể không có sự may rủi  
Nỗi buồn dằng dặc như trời đất  
Thương cảm biết bao giờ cùng  
Trời đã tối, một mình trầm ngâm  
Ba lần trở ra, nhìn về phía Bắc thành.  
**Hoàng Tạo** (dịch nghĩa)

### **Về đến nhà**

#### **(Đế gia)**

Mái tóc đã bơ phờ rồi mà mình vẫn không biết  
Nay là lúc được về trông thấy làng xóm  
Đây là điểm Cây Gạo, sương đã tan rồi  
Kia là hồ Ngựa Trời, văng ô đương lên chậm  
Bạn hàng xóm thành linh gặp nhau, sủng sót hỏi thăm  
Mẹ già chột trông thấy con, mừng mừng tủi tủi  
Trước nay đã trải nhiều hoạn nạn, từ đây xin chừa  
Đối với người nhà không dám nhắc đến chữ "biệt ly" nữa.  
**Nguyễn Văn Tú** (dịch nghĩa)

Các phường hội làm ăn ở Kẻ Chợ đều có quê gốc. Cả đến bọn nhuộm thâm, nhuộm nâu ở Đồng Lầm dưới Nam lên, trú lại bên kia hồ Ba Mau, thế mà đông dân thành một phường, con đường phía nam vào Kẻ Chợ rồi cũng thành tên ô Đồng Lầm.

Đất Kẻ Chợ là như vậy. Người tứ xứ đến ở thành phường phố, hàng chục, hàng trăm nhà vẫn giữ tên đất quê. Riêng hai chữ Kẻ Chợ thì lại khác. Thời vua Minh Mệnh đã lấy của trấn Sơn Tây và của Sơn Nam nhiều phủ huyện ghép vào Kẻ Chợ lập nên tỉnh Hà Nội, quan Tổng đốc đóng trong thành cũ, gọi là Bắc thành. Bấy giờ sang đời vua Tự Đức, cái tên tỉnh Hà



Nội được đặt đã ngoài hai mươi năm. Nhưng chẳng mấy ai để ý, vẫn chưa quen, người qua lại cứ gọi đấy là Kẻ Chợ.

Trong Kẻ Chợ, các phường đều có đình miếu thờ vọng thành hoàng làng. Ấy là nói về những nhà thợ nghề đã ngụ một đời, vài đời ở đây. Không kể mỗi mùa mỗi vụ gặt hái xong, người các nơi ra đất thị thành kiếm cái ăn thì các đình, chùa, các đền miếu, am thờ đều là nơi trú chân quen thuộc của mỗi cánh, mỗi nghề.

Chỉ có thợ cối chẳng vùng nào chuyên. Đâu cũng có thợ cối và mỗi nhà hàng năm lại sửa sang lại cối, nhất là từ tháng mười sau tết cơm mới cho tới một chạp áp tết cả. Thợ cối cũng chẳng thành cánh. Thường thì hai ba người họp lại, đi rong. Ai quen thì hỏi mỗi các nhà đã làm, nhà nọ mách nhà kia. Rồi năm đợi việc hay có việc rồi, cơm rượu chiều ở nhà chủ xong, ra nằm trọ đình cổ Lương. Cũng thành lệ, tìm thợ cối thì hỏi ông từ đình cổ Lương. Chẳng thế mà từ bao giờ đã có câu vè:

"Nên ra thì múa tứ linh. Không nên thì lại nằm đình cổ Lương". Mình chẳng được nên gì thì cũng nằm đình cổ Lương. Thợ cối làm mỗi nhà vài ba hôm thì đã xong việc, không như thợ chữ, thợ khắc trọ ở đình cả tháng. Phó hai, phó nhỏ nhận nhíp gạo nước thổi nấu lấy, chẳng giống thợ cối, thợ đấu chỉ tạm bợ một hai bữa thì ăn ghé bếp ông từ.

Đình Cổ Lương cũng như đình, đền các phường, lại như cái chợ tìm việc, hỏi việc. Năm nào, mùa nào cũng đã quen. Cái am, cái miếu phường nào hầu như đâu cũng thế. Một quán chè tươi, có cả rượu trắng dọn ở góc ngoài. Những chân tường, chân cột phía trong, các nôi cơm nghi ngút khói rơm, khói vỏ bào. Tùy hạng người, cái tam quan cũng chẳng khác cái chợ. Chợ Cầu Đông, chợ Ông Nước, chợ cửa Nam họp ban ngày, các cửa đình, tam quan là cái chợ đêm - chợ đêm chỉ rặt người ăn uống, người ngủ trọ. Đình Hàng Quạt, đình Hàng Hải, những người lên theo vụ, đẽo bản khắc in, nghề giấy, bàn xoay thợ tiện rồi người gánh hàng dầu, thúng than hoa, những bong bóng lợn đựng rượu, không ai biết ai, có người chỉ dựa tường ngủ ngời ngoài cửa, không mất tiền cho các ông từ, ông tự.

Côi với Trắt trọ ở đình cổ Lương đã được mấy đêm. Chỉ mình Côi phó cối, Trắt đã ra bến Bà Móc đong dầu rồi quảy thùng dò dẫm đi các phố. Ngày ngày, mỗi người mỗi việc, người gánh dầu, người khoác vòng mây lên vai dạo các ngõ ngách, xẩm tối trở lại ngủ đình.

Côi nói :

- Chẳng được một kềm gãy. Đi rạc cả cẳng, không ma nào gọi thợ cối. Chưa đến tháng mười mà.

- Ủ nhỉ!

- Nhưng mà biết nhà đội Quang rồi.

- Tôi cũng đi qua mấy lần.

- Mới trên Sơn xuống mà dinh cơ đã oai lắm.

- Chuyện! Nhà quan, đâu chẳng đã sẵn.

Côi bàn :

- Chú ở ngoài này xem xét ra sao đến khi tôi ra thì ta tính. Cạn túi rồi. Tôi phải về trữ lương ăn đem ra. Hôm đi không để ý, hai người ăn mà không kiếm ra đồng nào thì hỏng.

- Ủ nhỉ!

Ra bến đò sang Ghềnh, Côi còn quay lại, dặn Trắt :

- Cứ thế, chú ạ.

Trắt cười :

- Được, được rồi.

Suốt ngày, Trắt gánh dầu qua các phố. Tối về nghỉ chân ở đình Hàng Hòm. Kể ra, đình cổ Lương cũng vào những đình giữa phố xá, tiện đi lại, nhưng đêm ngày người nghỉ, người trọ nhiều lắm ra tạp. Bên đình Hàng Hòm tuy nhỏ mà thoáng hơn, lại yên tĩnh. Ở đình Cổ Lương cứ ghê ghê. Chẳng bần đến mình nhưng lỡ chẳng phải đầu cũng phải tai. Ở đấy, trong phường các phố Hàng Buồm, phố Hàng Bạc, Hàng Đào - những phố có hiệu buôn to, người Khách, người ở Trâu Khê lên mở cửa hàng, lại nghề đổi tiền đồng tiền kềm. Hàng Đào thì mua lĩnh Kẻ Bưởi, the La, chồi Bùng,

toàn những của một đồng tiền, cái đám thợ ra làm, đám lái đeo dây đi bán, trong lưng ai mà chẳng sẵn của. Dễ bị cướp như chơi.

Không mấy khi trợ đình Hàng Bạc. Có bạc thì chắc mất toi, bằng như khố rách thì chẳng ai ngu mà rước lấy cái đại. Ngay ở đình cổ Lương, những lúc quá chén, có người cũng lè nhè :

- Cú đong rượu đi, thiếu tiền thì chốc nữa sang chịt cổ vài thảng thợ bạc Trâu Khê.

- Phải, phải, bạc của nó cũng là bạc ăn cắp của chủ hiệu, của thiên giả địa.

- Hay là ra Hàng Đào lột cái váy lĩnh của con mẹ Kè Bưởi, bọn lái hàng tơ này hay về chợ sớm.

- Ha, ha!

Ở đình Hàng Hòm thì cánh thợ cũng ăn nói bậm trợn chẳng kém, nhưng đám lam lũ này chắc có kém ngang tàng. Quanh quẩn, mấy người khố đuôi lươn đi cắt cỏ voi ngựa bán chợ Hàng cỏ. Đến mùa vụ, người Cầu Nôm lên quét mực bản khắc. Dân làng Dũi làm ở Hàng Tiện. Người Giời Tế trợ ở Hàng Mạnh, uống rượu ngữ, cơm bát úp ăn với cà chan nước lã. Ngay bọn ở Hàng Đồng Giọt đập cái mâm đồng, cái âu trầu hay Hàng Hòm thì lỏng chỏng mấy chiếc tráp sơn then, cái hòm gỗ cánh gián nhợt như áo quan.

Đốt cả phố Hàng Tiện, Hàng Hòm cũng chỉ ra tro mấy thứ thổ tả ấy với cái bàn tiện. Còn người ngủ đường ngủ chợ có cái tràng, cái đục, cái con lăn, con cóc quăng đan mảnh mảnh thì vớt ra đấy, chớ cũng chẳng buồn tha. Cho nên êm nhất là ngã vào đình Hàng Hòm, phải hơn bên đình Cổ Lương hay Hàng Bạc - chỉ có mấy chú phó cối cả năm ra Kè Chợ đôi buổi không biết mới chui vào những nơi ấy.

Người hai bên sông vào phường phố cũng là trợ thời không thành nghề như thợ bạc, thợ đồng giọt, mà là người ở đợ, làm mướn, người bán dầu thắp. Gánh đôi thùng tre ghép sơn cánh gián, đựng dầu trầu, dầu sỏ tùy mùa dầu trên ngược về, đầu mẩu đòn gánh gác một sải dầu lạc. Ấp tết mới nhiều người mua dầu lạc các nhà khá giả thì quanh năm thắp dầu lạc, nhà nghèo chỉ trữ hũ dầu lạc, đèn thờ những ngày giỗ chạp, tết nhất tim bắc đèn tinh

khiết không bụi khói. Những người bán dầu không điều toa pha phách đều có thể mua quanh năm. Các nhà lấy dầu quen, mua ngũ tháng bốn phiên tư ngày một, ngày sáu. Trắt bán dầu ngăn vốn, lại đi có chừng, chỉ gặp khách mua hóng.

Ngày nào Trắt cũng đi. Thường thì ngại ở lang chạ, chiều đến nhiều khi sang sông về nhà, gà gáy lại vào. Nhưng bây giờ gánh dầu đi có ý khác, tối tối rúc ráy vào ghé lưng nhờ các cửa đình, cửa đền. Mỗi ngày, dạo khắp xá, nhưng thế nào cũng qua nhà đội Quang vài lần. Cổng đóng kín, trên vòm có chòi canh như dinh quan, người lính đứng to hó nhìn xuống. Trắt rảo bước đi thẳng, thế là chưa được cái gì khác, vẫn như thế.

Mấy hôm ấy, trời lại sục sùi mưa. Đã sang tháng bảy, mưa ngâu sớm ướn sũng đất. Cả một vùng xám mờ như trời buông xuống những cái màn cửa nhuộm chàm che khuất chiếc bè gỗ, bè nứa, các ông lái đường ngược đưong nằm hút thuốc phiện. Tự dưng, đến người cũng bực bội, bứt rứt. Chập tối, Trắt đổ gánh cuối phố Hàng Gai, vào mua năm côm muối vừng, ăn xong ra vại chiêm ngậm nước lã rồi xuống đình Hàng Hòm. Tối rồi mà còn vắng, mọi khi, vào giờ này, đám thợ tiện, thợ xén sách, thợ khắc ván các phường quanh quần đã tụ tập. Biết thế nào, vì trời mưa, vì nhiều việc phải làm đêm, hay đã hết lữ hàng, người ta về quê cả.

Trắt để ý, mà không quan tâm. Trắt đặt hai thùng dầu vào góc khuất trong lưng cột rồi ngồi xuống lấp sau bậc gạch, cho khỏi chói mắt, ngạt mũi vì bậc đèn dầu sở khét lẹt ở hàng nước phía ngoài tạt gió vào, khói tuôn cuộn cuộn.

Nhưng rồi cũng chẳng chợp mắt ngay được. Trắt vẫn vờ nhìn sang ngôi hàng nước dần dần đã có người đến xúm xít ngồi kín trên những nửa mặt cây vầu đặt quanh chõng hàng. Hàng nước chè tươi đình Hàng Hòm nước ngon đã được tiếng. Thấy bảo lão quán này kỹ tính. Chè tươi thì thừa chè đòi trong Chương Mỹ đem ra. Nước đun, mua nước giếng đất gánh tận chùa Bà Ngô cạnh Giám. Bát nước múc ra xanh óng, uống đến bông môi, nhưng đậm giọng, nhiều người đã nghiện chè tươi quán đình Hàng Hòm. Người uống quen là phải, bởi chưng cũng không phải lão quán chỉ bán nước chè

xanh. Cái đóm nỏ, cái điều cày lúc nào hút cũng giòn tanh tách thì chẳng kể, và cũng chẳng có là bao mấy thứ khác, nhưng sau lưng lão xếp một dãy vò rượu Kẻ Mơ. Cái Kẻ Mơ chính tông mới ngọt giọng làm sao. Uống suông cũng được vài chén, khách ngỗ ngáo thì cứ vài hơi đã hết be.

Những khuôn mặt vuông vức nhấp nhoáng quanh ánh đèn, trông dữ như mặt thẳng quý ở bên vạc dầu chỗ cảnh thiên đường địa ngục trên chùa. Họ đương rượu. Xem ra không phải mấy cánh thợ mọi khi. Có người vắt vẻo trên đầu mảnh vải thâm gấp đôi khăn tai chó, như lái bè lái buôn trâu dưới bến lên hay ở trong cửa rừng ra.

Tường vách, kèo cột cửa đình nhem nhuốc ám khói bếp nấu nước, khói thuốc lào, hơi người, đã lâu năm kết lại lẫn màu nâu sồng của những khách ngồi quanh, mọi thứ đều đen nhem như trong lòng chảo.

Những câu chuyện cũng lạ tai. Họ cãi nhau về cách bẫy chó, đánh chó, lừa chó.

- Quả mướp, quả nướng thui chín nục quăng ra, thẳng chó tham ăn càng hăng càng chết. Thấy khói bốc tường miếng đớp được, ngoạp một cái, thế là hai cái hàm dính lại, rụng ngay hết răng. Chỉ còn năm mọp, rên ư ử.

- Không xong. Có thù con chó thì làm vậy thôi. Chứ cũng không lọt vào nỗi đâu.

- Sao không xong?

- Nó không há được mõm, thì nó cũng rên, cũng rú vánh lên chứ. Thế là nó đánh trống ngũ liên báo cướp được rồi.

- Này bảo cho mà sáng mắt ra. Thằng kẻ trộm không đánh bả, không ném mướp nướng lừa chó bao giờ. Trò trẻ ranh!

- Mắt tao đã thấy mà.

- Cách vào này thì thần tình lắm. Có ghét con chó thì lúc ra, ném lại ít bả. Thế thôi.

- Ha! Ha!

- Tay này vẫn làm thế đấy.

Trắt đoán bọn này không đầu trộm thì đuôi cướp. Vào giữa phường sầm uất thì làm trộm, ra đầu ô vắng vẻ thì thành kẻ cướp. Tối đến, tù và, ốc,

trống ngũ liên loạn xạ. Khắp các phố, những tiếng khiếp đảm hú vào các đầu hồi, các cây bương nứt ống, những ngọn cau tùm hum như có người ngồi rình trên ấy. Nơi nơi im thin thít đợi cơn hoạn nạn đến. Nhà phải người ném mồi lửa. Người bị chém sã vai... Tất cả nem nép trong bóng đêm, mưa ò ạt rơi trong cơn giông, đêm nay cũng thế, trông ra trời đất thảm xịt như ai bịt mắt. Cái đèn dầu chầu trước điểm canh đầu phường đưa nào đập vỡ đã tắt ngóm từ bao giờ để bề khua khoảng. Trắt đoán bọn này tụ bạ rồi đi cướp, hay xé lẻ ra đi thón từng nhà. Bọn này đây. Trắt nghĩ ra một việc, việc khác, việc đương cần.

Trắt lò dò đến ngồi cạnh. Một người quát vào mặt Trắt :

- Thăng tuần phường Hàng Hòm à?

- Trói cổ thăng này, tội vạ đâu tao chịu.

- Không có thì chốc nữa nó cũng gông ta lại. Dem chọc tiết thăng này để tế cờ, anh em ơi!

Trắt vội nói to :

- Em là thăng bán dầu, các liên anh cứ hỏi ông chủ quán nước thì biết.

Một người trợn mắt hất hàm ý hỏi chủ quán. Nhưng ông lão không nói gì.

- Thăng bọm mắt lấm lét thế kia mà đi bán dầu a?

- Đêm nó đào tường khoét ngạch, ngày nó bán dầu.

- Không, nó là thăng tuần đi rình mò...

Trắt vào xách hai thùng dầu lại cho mọi người nhìn. Rồi kể lể :

- Nhà em ở bên kia sông, mấy hôm nay hàng họ ế ẩm quá. Ngủ đây cho gần, mai có buổi chợ cầu Đông.

- Ngày đi bán dầu, tối đi ăn trộm cũng thế. Nhập bọn với chúng tớ được.

- Em không có tài, chứ em cũng thèm.

- Tài tài tài tai, tài tai cái tai bị cắt ấy mà.

- Ngồi xuống đây làm một chén. Hay là mày uống chỗ dầu ế no say rồi.

Một con xọt xanh bám trên hốc cột gỗ mỡ càn cạch. Con xọt xanh kêu hay con mối chếp miệng đớp muối, con dế tí tê rên rì thâu đêm, cũng thế -

chẳng trông thấy con xọt xành đâu nhưng tiếng xọt xành lại thành câu ví von. Mọi người cười khục khục cùng bật một nhịp :

- Xọt xành là anh kẻ trộm! Xọt xành là anh thằng kẻ trộm!

- Thằng xọt xành nhằm nhà rồi. Chúng anh đây đi ăn trộm mà có đứa nào dám đến đây khiêng các hũ rượu của ông quán đi đâu!

Ông hàng nước cầm cúi bê hũ rượu chiết ra từng be, từng ống nửa rồi ra ngửa mặt cười khà. Đích thị! Đích thị! Mọi chuyện lại râm ran. Trắt đã rõ, đám kẻ trộm này chột ngời đây, chốc lại biến đi.

Một người nói :

- Nay các đấng ấy, rượu vào rồi ra ngời phơi sương, hơi người hả đi nhanh lắm. Mới đêm qua thôi, uống đến nửa đêm ở đây thì tứ đứng dậy, ra bãi tha ma nằm ngủ trên một cái mả, đến canh một thì các cụ dưới mồ lên vành mắt dựng tứ dậy, người chết đánh thức người sống. Tứ đi vào chui cổng chốt phường Hàng Đào đằng kia kìa rồi nậy cửa hiệu cái nhà có tiếng nanh ác ấy, tứ khuân một ôm lụa lĩnh như khiêng cây rơm trên lưng, vừa đi vừa thở phì phì, vẫn còn say, thế mà chẳng có một tiếng chó cắn. Chó đuổi theo chỉ gửi người, hơi người lẫn với hơi sương rồi mà.

- Bây giờ mới biết á? Cụ tổ nghề đã dạy sách ấy từ đời nam nữ kia! Cái rượu nó bốc hơi người đi, không phải cái xương cốt gì đâu.

Trắt tưởng tượng ra chốc nữa ở đây rồi họ phất lên các nóc nhà, bờ tường, xuống ao chuôm, cả rừng chông trà, hàng chục ròi cổng chẳng là gì cả. Tiếng tù và, tiếng ngũ liên đêm nào cũng hốt hoảng thấp thỏm thì biết được trong thành, ngoài cửa ô nhộn nhạo trộm cướp thế nào.

Trắt mon men :

- Nghe các ông anh nói em sướng cả bụng.

- Sướng là làm sao?

- Sướng là cái nổi những đứa nứt đố nổ vách lúc nào cũng bờ vĩa, tóc gáy cứ rợn lên thế thì đến rụng trọc đầu mất.

- Ủ, nghe mày nịnh thế tứ cũng nở hai lỗ mũi đấy.

- Đàn anh cho em theo với.

Một người cười ha hả :

- Đội Quang mai về đây. Rồi mày đi báo đội Quang chém chúng ông, đầu chúng ông là củ chuối để mày xách đi lĩnh thưởng a?

Trắt rụi mắt :

- Không, em nói thật.

Một người khác trầm ngâm :

- Nhưng mà chúng tao không phải kẻ trộm kẻ cướp đâu.

Trắt ngần ngừ.

- Nói thực, em theo học các ông anh.

- Học cái gì?

- Tay không mà đâu cũng vào lọt, như lúc này chứ ông nói.

- Được rồi, tối nay tao uống mày chi tiền rồi tối mai tao cho đi theo.

- Vâng ạ.

Đến lúc Trắt gà gà mắt tựa vào tường thì các tay anh chị nọ tản mát đi lúc nào không biết. Trong tiếng mưa khuya, câu chuyện phảng phất như ngủ mê.

Hôm sau, Trắt lại quảy gánh dầu đi qua cổng nhà đội Quang có đến mấy lần. Nhà đội Quang ở gần đầu ô Chợ Dừa. Một dinh cơ của một quan lớn mới được bố vào Kinh để lại. Đội Quang chuyển trên Sơn xuống, thấy cơ ngơi khàng trang thì ông đội mới có công to cử vừa xin lên trên, vừa ở luôn. Thế lực đội Quang dấy lên, mỗi lúc một hống hách, quan dạng. Xa trông dưới những cây cau, mái nhà ngói bát vắn, giàn trầu không xanh thẫm leo phủ bên bể nước mưa trước hiên. Ra ngoài phường, các dinh thự nhà quan đều xum xuê nhà cửa vườn tược thế.

Nhà đội Quang cũng dinh cơ; lại là nơi xét xử giam cầm người, không biết trên huyện hay Bắc thành cho mở công đường hay cái lệ đội Quang ở trên Sơn vẫn tự tiện vậy, bây giờ được lên chức lãnh binh lại càng ghê. Có đủ lệ bộ như công đường quan án đầu tỉnh. Lính gác, lính tuần, lại ông lục, thầy cai, thầy thừa - chẳng rõ có thật các chức tước ấy không, những người có việc kêu cầu, kiện cáo thường quen xưng hô đội lên chức thầy, chức quan lớn, người ta càng khiếp đảm vì ở nhà đội Quang xử tội rồi giết người được cả: đánh đòn, bỏ rọ trôi sông, đâm chết tươi, đem chôn. Trong các



hàng quán ở đất Kẻ Chợ, tuy đội Quang mới về, cũng chẳng phải quan nhất quan nhì hàng tỉnh nhưng người ta đã thì thào về cái tính cục cho toi mạng người không ghê tay của quan lãnh mới được thăng.

Trắt nhìn hàng rào những cây vông hoa đỏ như tiết, mà ngẫm nghĩ về câu chuyện trộm cướp tối hôm qua ở đình Hàng Hòm. Trắt tưởng tượng có một đêm Trắt ra năm bãi tha ma một hai trống canh, nhạt hết hơi người rồi Trắt vào leo qua cái hàng rào ô rô, leo khéo thế nào để các chòi canh trên tường không biết, cả đàn mấy chục con chó sấn lùnh sục suốt đêm quanh tường không đánh hơi ra. Trắt lọt vào tận buồng đội Quang. Bấy giờ mới phải tính thế nào đây, cắt đầu cả con vợ nó, hay chỉ một mình thẳng chông. Thôi, tội ai người nấy chịu.

Trắt đương nghĩ như thế, nhưng đến lúc cảm thấy một bên vai nặng trĩu cái đòn gánh và đôi lúc gió thổi dạt làn nước mưa xuống cái lòng nón sụp trên mặt, như cả vòm trời xám xịt ụp xuống. Mới lại nhớ đương quảy dầu và xưa nay chưa biết trèo leo, nạy cửa, vượt mái nhà như kẻ trộm, kẻ cướp, làm sao chui qua, trèo qua được cái bờ rào ô rô rậm rịt rồi lại xoay xở thế nào những cơ ngũ chỗ ăn chỗ ở ra sao trong ngôi nhà ngói mệnh mông thế kia.

Nghĩ thế, Trắt xịu mặt. Nhưng một lúc, Trắt lại hy vọng, không biết hy vọng gì. Trắt quay lại, qua cổng nhà đội Quang lần nữa. Chập tối, Trắt trở lại đình Hàng Hòm, đòn gánh trên vai như đêm qua. Về đây, Trắt lại có ý mong và hy vọng rành rõ.

Nhưng đêm tạnh ráo mà đến khuya cũng chẳng thấy bóng dáng người nào tối hôm qua. Có mấy đám, bọn thợ cối ở Thượng Thanh lờ vờ ra, đi cả ngày chẳng ai gọi tối lại về tá túc đây. Rồi vẫn thợ tiện Hàng Hòm, Hàng Tiện, thợ khắc Hàng Gai. Những bọn này vùi đầu vào đám xóc đĩa trong góc tường, thỉnh thoảng ra làm bát nước, bát rượu làm nhắm khẩn cho khỏi cơn khát nước, rồi lại nhào vào đồ đen.

Trắt hỏi lão quán :

- Đám hôm qua chẳng thấy tăm hơi nhỉ?

- Dào ôi, đã sang cả bên kia sông lại xuống ô Đồng Lầm, đi như ngựa, có khi gần sáng mới mò về. Có khi vắng cả tháng.

- Các anh ấy đi dặt dặt?

- Hình như bên kia sông, tận trên bến Bôi. Đi ăn cướp mà lại được tiếng tướng cướp. Đã nghe tiếng tướng cướp bến Bôi bao giờ chưa?

Mấy đêm nữa cũng không thấy người nào đến.

Trắt chịu khó chờ, dầu biết chim trời cá nước, khó lòng còn có khi gặp. Có đêm lại rá rích mưa, Trắt vẫn mò về Hàng Hòm, rồi ngày lại ngày, quảy hai thùng dầu qua các phố. Như thường lệ, đi đường nhà đội Quang, Trắt nhẩn nha, thông thả đếm từng bước.

Đến những cây vông trong bờ rào ô rô - cái vườn rộng thênh thang như vườn nhà chùa, rồi tới hai cột trụ cổng vào, những búi cỏ ấu lầy lội bùn cát pha. Cũng chẳng lạ, lối này ra đường thập đạo, người qua lại, quân trảy chẳng lúc nào ngớt, nếu lâu lâu không mưa thì những cây muỗm, cây đề, cây gạo ngoài ngã ba, bụi đường nhuộm đỏ xuộm cả gốc cây, cả vòm lá.

Đặng sau, tiếng vó ngựa lộp cộp. Nhìn lại, không phải, một người tráng đội nón chóp, giơ cành tre dứ lên đầu bốn con trâu chen nhau định bôn, miệng quát "họ... họ..." dồn cho trâu chững lại. Bùn nhóp nhép vết chân trâu, thảo nào bờ cỏ ven đường nhàu nát, ngã rạp thế. Nhưng hôm nay không phải ngày chợ. Mà trâu bò các làng đem vào bán chợ cũng không qua ngã này. Đàn trâu này mẫm mạp, béo nây tròn khoáy mông, dáng trâu vồ béo, trâu thịt, không phải trâu cày. Lại nhà quan nào có tiệc trong thành...

Bốn con trâu bị quát "họ" loanh quanh đồn lại trước cổng nhà quan đội Quang. Người tráng đánh trâu kéo cái ốc đeo bên vai, nghiêng cổ, phồng má thổi tí... u... tu... tí... u..., mấy tiếng ngắn. Lính trên chòi chạy xuống, cũng vừa lúc người trong sân cầm cái chìa khóa tắt tả chạy ra. Hai người cùng rầm rầm cong lưng đẩy cái cổng sang đôi bên. Phía đường lát gạch men quanh khoảng sân rộng liền tới những tòa ngang, dãy dọc, nhà lính tráng, nhà cối xay cối giã với kẻ ăn người ở cạnh nhà bếp châu vào ngôi nhà trên, cơ ngơi nhà quan đại thần cũng còn thua, rõ như thế. Vì mấy đời trước,

vua chúa đã vào trong Kinh, đất Kẻ Chợ chỉ còn là nơi đô hội, dầu cho có quan tổng đốc Hà Nội đầy nhưng lâu đài, thành quách mọi thứ đều hoang lạnh và luật pháp thì tờ lệnh cũng bằng mảnh giẻ, quyền vua phép nước đều lụi bại chẳng ra thế nào. Đâu đâu cũng vỡ đê vỡ đường, đến con châu chấu, con chuột, con cào cào cũng nổi lên thành giặc tụ hội hàng vạn hàng triệu con về phá tan cánh đồng hàng tỉnh. May ra các quan võ còn có quyền chứ văn quan chỉ biết ngâm cái bút lông mèo không há được miệng chẳng ra ngô khoai gì. Bởi vậy, chỉ mới ông lãnh, ông đội ở đâu thì dinh cơ đã ra trò. Lại hung tợn quyền sinh quyền sát như đội Quang thì trong thành ngoài cõi đều một phép, trông thấy thì cúi đầu, đi qua cổng phải bước nhanh.

Đàn trâu thịt được đánh vào trong cổng. Thế là nhà quan sắp có tiệc. Người qua đường chợt thấy thì đoán vậy, nhà quan lãnh mới, tân quan, tân chức phiên nào cũng có tiệc. Khi thì đàn trâu mộng, cùng các gánh cá chằm, cá chuối vừa đánh dưới hồ ao hay sông Cái lên được lần lượt quảy theo. Trắt phải đỡ gánh dầu đợi mấy con trâu vùng vằng quăng quả chịu qua cổng đã. Nhưng Trắt cũng không vội. Mà lại ra ý lân la đứng lại. Trông thấy con cá, chẳng hiểu cơn có sao, Trắt lại nghĩ thẳng đội Quang ở trong kia cũng bằng con cá nằm trên thớt - quanh quẩn xó nhà thì khác nào trên thớt chốc nữa ông thò tay vào, cầm con dao hạ xuống chặt khúc. Có lẽ sự sốt ruột đã khiến Trắt nghĩ ra thế, như thật. Chứ đã được lần nào nhìn vào, đã biết đội Quang mặt ngang mũi dọc ra sao. Ngay phía trong cổng vừa mở, mới thoát thấy lần đầu. Bọn kẻ trộm ở đình Hàng Hòm nói đúng, phải có người dặt đất, phải thông thuộc đường trong ngõ ngoài như nhà mình rồi mới hòng. Vậy thì ta chưa ra đâu vào đâu. Trắt lại dùng dằng ngần ngại.

Đàn trâu đã được xua khuất vào vườn sau. Trắt gánh dầu men sang bên cổng, không để ý người lính canh trên chòi đang chăm chăm nhìn xuống. Một tiếng gọi bên trong lanh lảnh :

- Hàng dầu, này hàng dầu!

O một túp nhà tranh bên trái cổng có một người đàn bà bước ra. Rõ vẻ người nhà quan, váy lĩnh Bưởi đen nhánh, thắt lưng nhiễu tam giang, tay

xách cái khóa đuôi chuột, rỉ sắt đen xin to bằng ống tay. Ai gọi hàng đầu? Người này ra khóa cổng mà. Nhưng người đàn bà ấy lại cất tiếng :

- Vào đây, vào đây mua vài cân dầu. Quảy hẳn vào trong này để khóa cổng.

Không phải người đàn bà ấy khóa hai cánh cổng lim nặng như hai gọng cùm. Một người búi tóc, chít chần lượt, dáng ông lại, ông nho trong sân tất tả đi ra, cầm lấy khóa đem móc vào lỗ cổng giữa cái rôi sắt rồi cả hai người lính trên chòi xuống đẩy. Cánh cửa cốt kết nặng nề đóng sập lại. Trắt đã vào trong cổng rồi, ngần ngợ toan hỏi cửa khóa thế thì tôi ra làm sao. Nhưng lại nhớ đây tà cửa quan, mà người ta gọi mua dầu, bỗng dưng chợt thấy được may mắn quá.

Trắt gánh dầu theo người đàn bà. Người ấy không còn trẻ, nhưng cũng chưa hẳn đã già. Da bánh mật, đuôi mắt rạn chân chim nhăn nheo, vẻ ủ ê lại như cau có rõ người hay bản tính, hấp tấp.

Người đàn bà bảo cái bác chít khăn lượt :

- Bảo trong ấy có nhà đũa nào hết dầu thì ra mà đong.

Người chít khăn, áo dài đã đi vào sân. Một lúc cũng chẳng thấy ai ra. Trắt đổ thùng dầu, ngồi lên cái đòn gánh.

Rồi Trắt tự nhiên hỏi như đùa :

- Nhà quan tuyển võ sanh đàn bà gác cổng?

- Cái nhà anh này ăn nói chót nhả! Liệu giữ cái mồm đấy. Ai lính tráng gì với nhà các người.

Nói như mắng ấy nhưng mặt lại tươi tỉnh, rôi tùm tùm. Trắt cảm thấy dễ làm quen.

- Thấy nhà bác giống cái chòi gác, mà lại ở cạnh cổng.

Người đàn bà chếp miệng, mặt lại ỉu ngay.

- Ủ, cũng là chòi gác thôi.

- Để tôi về bảo vợ con ra đây xin tuyển lính, ở dưới quê đương đói, nhờ bác giúp cho. Trần đời chưa trông thấy lính đàn bà như dinh quan nhơn đây.

Hình như người đàn bà ấy gọi Trắt vào để nói chuyện dông dài vậy, không thấy hỏi đến dầu. Hai người đàn bà khiêng ra cái nồi đồng ba mươi,

lồng quai vào chiếc đòn ổng.

Trắt hỏi :

- Đựng dầu bằng nồi đồng à?
- Còn bao nhiêu dầu đong hết. Nhà cỏ việc phải phiên phiên lên.
- À...

Bấy giờ hai người vợ lính cúi đầu.

- Chào bà Tư. Bà cũng đong dầu ạ?
- Tôi gọi hàng dầu cho các người đấy. Trông từ sáng mới thấy. Đỡ phải đi đong chợ.

- Đội ơn bà gọi giúp cho.

Những người đàn bà mặc cả nì nèo. Nhưng Trắt cũng chẳng đong bán diết dóng, cho nên rồi ngã giá được ngay. Lại cố ý để hời cho người nhà được vài tiền ăn bớt, tôi tớ nhà quan đều đã thạo mua bán thế. Chỉ để lại cho bà Tư mấy gáo, cả hai thùng dầu đổ vào cái nồi ba mươi còn sóng óc ách, chưa đầy được căn mép nồi. Mấy khi đã gặp may nhường này.

Hai người tong tả khiêng nồi dầu vào. Một mình, Trắt lúng túng :

- Phúc đức quá, bà giúp cho đi chợ được thuận mua vừa bán ngay. Mà lúc này tôi dám hỡn, khí không phải, bà nhón xóa tội, bỏ quá cho.

Người đàn bà ngẩng nhìn Trắt :

- Chưa rằm tháng bảy, đâu mà xá tội vong nhân sớm thế.
- Bà cứ nói giỡn!
- Anh ở đâu vào bán dầu?
- Nhà cháu ngoài đầu ô.
- Hôm nào cũng đi à?
- Cũng buổi đực buổi cái.
- Đực cái là thế nào?
- Cháu làm ruộng, phải bớt việc nhà mới đi chợ được.
- Nói toạc thế cho dễ nghe, lại đực với cái, rõ con hươu con vượn.

Cứ sa sả, nhưng lại rõ là người vui chuyện. Những câu lọt tai làm cho người ta gần gũi. Trắt cảm thấy bớt e dè.

- Cháu hỏi khi không phải, bà Tư là thế nào?

- Tư là tư, một hai ba bốn chứ tư gì nữa, năm à? Năm, sáu, bảy đến mười người ta cũng không thiếu.

Trắt không hiểu thế nào.

- Bà bỏ lỗi cho.

Rồi Trắt im. Người đàn bà lại nói, với người đàn ông chất phác, nhưng giọng chua chát, kể lể :

- Chẳng giấu chú, tôi là con hầu thứ tư trong nhà, nhưng quan nhà này có đến đưa hầu thứ mười lăm, thứ hai mươi kia. Chật chội quá, tôi phải ra ở riêng cho mát mẻ.

Trắt nghe biết vậy, không nghĩ là câu nói xót xa của người đàn bà bị hắt hủi trong cảnh năm thê bảy thiếp.

- Bà ở ngoài này lâu chưa?

- Lâu rồi.

- Quê bà ở đâu?

Người đàn bà nghe hỏi, hàng nước mắt tràn ra mí, đọng lại rồi chảy xuống hai bên má đã rúm. Không nói được nữa, mặc nước mắt cứ ròng ròng.

Một lát mới thở dài :

- Đừng gọi tôi bằng bà. Tôi không phải là bà. Tôi cũng chưa đến tuổi ấy. Nghĩ lắm, cay đắng lắm thì nó rộc người ra như thế này.

Ngoài cổng, tiếng ốc rống lên, xói vào tai, như tiếng ốc rúc cháy nhà. Trắt nhón nhác nhìn ra.

- Chú cứ ngồi, chẳng ai vào đây mà ngại. Tôi gọi nó đem khóa ra. Lại của nhà bếp về đây mà. Không sợ, mặc kệ các thằng tráng xuống đẩy cổng.

Người đàn bà thoát vào sân trong. Trắt nhác nhìn nhanh mắt một lượt. Ngôi nhà một gian, hai trái, vách dựng đất trấu. Đằng sau một chuồng gà. Con gà mái đang túc túc gọi con. Vại nước có cái mo buộc vào gốc thân cây chuối, vắng lạnh, gọn như nếp nhà của người già ở một mình. Thế là được biết chị ta là vợ thứ tư đội Quang. Nhưng tội tình gì mà phải ra ở đây. Trắt tặc lưỡi: "Những nhà giàu, nhà quan, vợ nhiều như lợn con. Nếu không

phải vì thằng chồng rầy thì cả lũ ở với nhau cũng đủ chết vì nói cười thơn thớt mà bụng bổ dao găm, những toan giết nhau không tanh dao".

Lại mấy người quảy vào mấy cái bu đại. Toàn là gà Mía trên Sơn đưa về. Những chiếc đòn càn thọc qua nan miệng bu, con gà trống lông mã đỏ tía thò cổ kêu hộc hộc, như nổi khó nhọc đường xa.

Trắt hỏi :

- Nhà có tiệc à?

- Cả tỉnh này đồn mà anh không biết sao?

Lúc này là chú em, bây giờ gọi anh, người đàn bà cứ nói, tình cờ như không để ý.

- Tôi chẳng biết gì cả.

- Nhà làm tiệc khao.

- Tiệc tùng nhà quan thì như cơm bữa ấy mà!

- Ông đội Quang cứ mỗi trận đi đâm chém về lại mở tiệc. Nghe nói dạo trước cái trận trên Mường được to lắm, về đã khao ngay ở Sơn, xuống đây lại tiệc, lại tiệc, cơ mà cũng được thăng chức nữa kia.

- Chắc là lên quan lãnh.

Cô Tư chép miệng :

- Nào tôi biết được?

Trắt rùng mình, nóng bừng mặt tai nghe những tiếng "đâm chém", "trên Mường" mà cô Tư vừa nói. Ngoài đường lại inh ỏi tiếng ốc. Cô Tư lại lụi lụi chạy vào sân trong, vạt áo đổi vai tứ thân nâu non lật phất ra sau, chỉ kịp vắt lên một bên vai trần. Trắt nhìn theo, nuốt nước bọt.

Lại đến bọn buôn gạo. Gạo mới ở thuyền lên, hầu như gạo cả dãy chợ Bạch Mã ngoài cầu Đông quảy vào. Thấy tíu tít đông người lại lạ mắt, Trắt ý tứ vào đứng sau tấm màn màn nhìn ra đám hàng gạo quảy những chiếc bị cói đại đầy vì buồm, những đôi thúng to, nặng trĩu đòn gánh. Nhìn đám gánh gạo, Trắt nghĩ: cô vợ tư đội Quang đương thù cả lũ chúng nó, có khi có thể tin được. Cứ một việc lọt được vào đây ngồi từ bấy tới giờ, đã chẳng ngờ.

Cô Tư vào. Trong nhà sau bức màn, nồng mùi hói đầu mỡ và hơi người, cô quát khẽ :

- Chết chữa, đứng thò đầu đòn gánh ra ngoài màn màn thế, khác nào nhà này chứa tù xống. Ngồi hẳn vào trong kia nào!

Trắt thật thà :

- Tôi là thằng bán dầu, có trộm cắp gì đâu.

- Nhớ cái, có đũa trông thấy thì tôi phải vạ.

Trắt nói :

- Thằng lính trên cổng để người vào mới phải tội.

Rồi Trắt dụ giọng :

- Cô cho tôi đứng xem người ta một mảy. Mấy khi đã được ở cửa nhà quan.

- Vào trong khuất kia mà nghển cổ lên. Không phải dọa. Đây là cửa quan, đừng giỡn mà chết!

- Tôi, tôi...

- Bọn gánh gạo nữa lại vào mà anh vẫn lẩn quẩn đây. Thằng lính trên cổng đã trông thấy anh ra đâu. Nó tinh ma lắm đấy. Chết thôi...

Trắt chấp tay :

- Chẳng phải giấu ai, tôi có việc...

- Ở đây không có ai là ai.

- Tôi xin...

- Lại tiếng chân trâu, chân ngựa nhốn nháo ngoài đường kia.

- Tôi thưa với cô Tư.

Người đàn bà ngơ ngác nhìn Trắt.

- Anh nói thế nào, tôi nghe chưa ra.

- Chuyện dài, không nói hết ngay được.

Cô Tư ghé gần lại :

- Bảo thật, ra ngay, không có không xong. Đấy lại tiếng ốc, thằng tráng lại xộc xuống kia. Có chuyện gì phiền sau đến.

- Phiền sau là bao giờ?

- Phiền chợ ngoài ô, ngày tám.



- Lại vào đây à?

- Ừ.

Trắt còn ngần ngại vì được cái hẹn đột ngột, người đàn bà như đã sắp sẵn câu nói :

- Từ này, đông người ra vào, thẳng trắng khó nhớ được anh đã ra chưa, nhưng anh cứ đi đằng cổng cho nó trông thấy hẳn hoi. Phía sau bụi chuối có cây tre bắc qua hào, ngoài ấy có cái chỗ dưới bụi ô rô, cày cáo vên chui. Phiên chợ sau chịu khó chui vào đằng ấy, đừng để ai trông thấy. Nhớ chưa?

- Nhớ!

- Phiên chợ sau, buổi trưa, bây giờ khách đương đông. Thấy người thì nép xuống đám cỏ lau chớ ngẩng đầu lên, nó chém đứt cổ đấy. Rồi lên đây.

- Vâng ạ.

Lâu nữa, Trắt nhìn cô Tư, lại thấy không hiểu. Nét ủ ê lúc này bây giờ thân mật tươi ra, nói vẻ sẵn sàng, dạn dò, như với người trong nhà.

Anh hàng đầu đã ra ngoài trước cửa. Cô Tư lại tất tả vào sân trong rồi ra cùng người nhà áo the, khăn lượt, cầm cái chìa khóa đuôi chuột.

Cô Tư nói to với Trắt, với bọn lính :

- Tiện cổng mở thì ra đi. Nó đợi ra từ này, tôi không dám tằn phiến các ông.

Rồi lại ghé vào tai Trắt :

- Lần sau đi chân tay không, đừng rước hai cái thùng của nợ ấy đến nhè...

Đứng với Trắt, đợi mở khóa rồi hai người trắng khom lưng đẩy cánh cổng, cô Tư cứ chuyện bâng quơ với mọi người, cô Tư bẻo lẻo mồm miệng, cứng tuổi rồi mà xưa nay vẫn bẻm chuyện.

- Chú hàng đầu sướng nhè, chưa đứng bóng mà đã bán sạch một lèo cả hai thùng. Sớm nay ra ngõ gặp giai.

Trắt nghĩ, mà không dám đối đáp "Gặp gái thôi, nhưng mà được cái may".

Tối hôm ấy, rồi quanh quẩn, Trắt lại lần về Hàng Hòm. Ngồi nín lặng, vẫn nghĩ về lúc sáng vào được trong cổng nhà đội Quang, được chuyện với

người vợ lẽ chắc là bị đánh đuổi, hất hủi ra đấy, lại được cái hện. Trắt cứ ngỡ ngàng không thể nghĩ ra trước được. Thế thì những ông đã ngồi đây có thể giúp một tay. Lúc thì bocc lên, nhưng rồi nghĩ lại, phải có cách rõ ràng. Cách thế nào thì cũng phải trèo tường lên dỡ ngói.

Nhưng không thấy ai trở lại. Mấy hôm nay vẫn chỉ đông đám thợ cối, thợ khắc, thợ thuộc da bò da trâu cho các nhà chủ ở Hà Trung, ở Hàng Da. Mãi quá nửa đêm mới thấy một người lò dò vào. Trắt nhận ra cái dáng cao lớn, cẳng bạnh, cẳng chân dài như những người quen sông nước, chèo lái cả đời, vai ngực vạm vỡ hơn đôi bắp chân. Ngoài trời vẫn mưa sập sùi. Bước vào trong mái hiên, người ấy nhấc chiếc áo tơi lá sệt soạt giống con gà đội mưa chạy vào chỗ ráo, rũ một cái. Nước bắn cả vào đám đượng nằm ngủ sau cái giại đầu hiên, mà cứ làm như không, bọn kia cũng ngủ say, không biết.

Vừa vào, đã thì thào với lão quán. Trắt ngồi ngay đấy, nghe rõ, nhưng người kia cứ nói chằng đẽ ý, như người bên cạnh đã là chỗ quen biết.

- Khuya một mảy, tôi đem đến.

- Cái gì đã?

Khách cười hô hố.

- Cửa giời cho mà lại biết trước hả?

Lão quán gật gật.

- Cũng phải biết chứ. Nhờ đem cái đầu lâu về thì để vào đâu, thối hoăng lên.

- Không, không. Gửi cái mới.

- Nói đùa vậy, cái mới hay cái sỏ người sỏ lợn cũng được.

Người ấy đứng dậy, toan đi. Trắt giờ chén.

- Ông anh cạn với em một chén cho ấm bụng. Mưa gió thế này.

Người nọ cúi nhìn Trắt rồi cười khà khà.

- À, chú mày, thằng lái dầu! Xem ra chú mày cũng nhớ bọn tớ đấy nhỉ. Nhưng mà tao cũng hỏi lại, mày là trương phiên khán thủ hay thủ túc lạnh Quang đấy? Khai thực ra, không thì ông xiên cho một nhát ngay.

Lão chủ quán nói :

- Đã bảo rồi, người tử tế mà. Chú ấy mong các ông đã mấy hôm.

Trắt nói :

- Ông anh cho đàn em theo với.

- Chú mày túng đỏi hay có thù ai?

- Thằng đội Quang...

- Đội Quang mới ở Sơn về được thăng chánh phó lãnh binh ấy a?

- Chính nó.

- Tao phải hỏi lại, mày đi rửa thù hay mày muốn vào ăn trộm nhà nó?

- Em trả thù.

- Cái thằng đội Quang ấy thì cả thiên hạ Sơn Tây, Kẻ Chợ này thù nó.

Khéo đến lúc mày lọt được vào nhà nó thì đã có đũa chặt mất đầu nó rồi.

- Em đã vào được nhà nó.

- Có đũa dặt mối a?

Trắt lúng túng, ấp úng. Người kia nói luôn :

- Cái ả Tư phải không? Trông mặt chú mày tao đã biết bà già, gái tơ còn khối đũa chết mệt với chú này. Thằng bán dầu mà chấp chới đào hoa đấy!

Đã thuổng cuốc với ả Tư được chưa?

- Không, em không phải lòng phải bề ai đâu, em còn cái thù phải...

- Bây giờ chú cần gì anh?

- Anh dạy em leo tường, moi vách, cạy cửa... Các ngón...

- Được, gì nữa?

- Thế thôi. Em nậy cửa vào buồng nó, em chặt đầu nó, xách ra.

- Không dễ như mày nói đâu.

- Phải học các anh đã. Rồi em vào nhà nó đương lúc có tiệc này.

- Ủ, nhưng mà mấy hôm, hôm nào nhà nó chả có tiệc.

- Em đã có...

- Cứ hú hí với ả Tư, vài đêm nằm đợi đấy, vội gì.

- Em đã có hẹn.

- Đã bảo có hẹn thế thì càng tốt.

- Lạy anh, em chỉ ước một điều.

- Được tao sẽ hộ mày.

Người ấy đi khỏi, ông lão quán nói :

- Hôm nọ tao đã kể. Trên bến Bồi có một đám cướp tài lắm. Tiếng là đi ăn cướp nhưng không cướp của ai một đồng kẽm, một manh áo rách.

- Lạ nhỉ!

- Gầm giời có một đấy. Chỉ cướp cứu người giúp người.

- Thế lúc nãy bác ấy bảo xồi đem đến gửi...

- À, khi thì gửi tin, khi thì gửi người trợ.

- Chắc bác ấy là người cánh cướp trên bến Bồi?

- Biết được!

Trắt đã biết thêm một tin lạ. Ngay từ lúc ấy, Trắt đã phẩn chấn, quên cả chuyện về bàn với Côi. Không, Trắt không quên, mà Trắt tưởng đến một sáng sớm kia, Trắt qua đò về đến nhà Côi, Trắt cởi cái tay nài nâu, Trắt ném ra cái đầu lâu đội Quang. Trắt ngỡ như thật.

Trên tường thành Cửa Đông, Cửa Nam những tiếng trống điểm canh vọng lại. Các ông ăn sương, cái gì các ông cũng biết. Cả đến cái cô Tư hay giảng dện. Lai còn thế vậy. Các ông như thầy bói sáng, nói vanh vách. Có thể như thế, không thì sao chỉ chốc lát chẳng quen biết ra thế nào mà người ta đã đậm đà, đã cặn kẽ thế. Nhưng Trắt cũng chỉ thoáng nghĩ vậy. Từ giờ đến đầu phiên sau còn ối cái phải lo tính. Trước nhất được các ông dạy cho mấy miếng nhà nghề. Có lúc định gọi Côi ra, nhưng lại thấy chưa đâu vào đâu, ra thêm bộn, mà không có cái ăn. Thế này là thấy mới rồi. Để xem đã.

Cái tiệc nhà ông đội Quang mừng được thăng chức chánh lãnh binh mà rộ cả đất Kẻ Chợ. Như làng vào đám, cỗ bàn linh đình trong nhà, rộ rã chèo hát ngoài sân suốt ngày đến đêm. Hai cánh cổng gỗ mở toang, không đóng im im như mọi khi. Ngoài tường, đình liệu đốt suốt sáng. Dây đèn dầu treo quanh các mái hiên thành một chuỗi sao sa. Người các phường quanh đấy nô nức vào xem hát, đông như hội.

Các quan đầu tỉnh, đầu hạt, dưới Đông lên, trên Đoài xuống khắp mặt, chốc chốc lại một đám khách mới. Ngựa đứng trong tàu chen chúc, đá nhau

nhảy tung lên, phải buộc cả ra ngoài vườn. Những cái chân giá cẳng đỡ võng nghỉ xếp chồng đồng hai bên tường. Các quan lớn xuống võng, có ông áo thụng lam như vào buổi chiều. Những quan võ để râu ria ba chòm oai vệ áo gấm thắt lưng điều. Ngựa hay cẳng tới, đoàn tùy tùng theo xách điếu, cầm hèo hoa, lại bưng những cái quả sơn son thếp vàng đựng đồ mừng - không phải buồng cau, trâm hồng Hạc, cam Canh, cam Cáo mà là những xếp bạc nén, vàng lá bọc giấy hồng điều trang kim phủ tẩm nhung đỏ màu hoa hải đường, cả vàng bạc và nhung sẫm ở các nhà khách buôn to bên Ô Quan Chưởng. Hai gia nhân chít khăn lượt, áo the, thắt lưng nhiều bỏ giọt trịnh trọng bưng cái quả lên ngang vai, như khiêng long đình.

Tiếng pháo không lúc nào dứt. Thợ pháo làng Bình! Đà trong phủ Thanh Oai ra túc trực. Những cây pháo: dựng cao hơn ngọn cau, mỗi đêm pháo hoa đốt tua tủa ra ngũ sắc hoa cà hoa cải. Người ta đồn đến hội và những khao vọng ngoài kẻ Mộc kẻ Vẽ đất quan cũng chưa đâu vui bằng đám này.

Mọi toan tính của Trắt không kịp với những thuận; lợi đưa tới. Trắt chưa gặp lại được các ông ở đình Hàng Hòm, các ngón leo trèo, phá cổng, phá khóa chưa được biết thử. Ngày hẹn "phiên sau" với cô Tư đã sắp tới. Trắt lại nghĩ vợ vào. Xưa kia, Trắt cũng là tay quyền cước, tấn trung bình, chào mã vững rồi phượng hoàng cũng ra miếng được như ai. Và lại, hãy gặp cô Tư xem thế nào đã. Không do dự nữa. Có vào việc lại thấy nhiều cái đã định cứ phải xem lại từng ly từng tí.

Đến đầu phiên chợ rồi, nhà đội Quang vẫn còn ăn uống, nhưng khách đã hết, chỉ còn những đám gia nhân và lính đánh cỗ vét. Bớt ồn ã nhiều, không như những hôm chính tiệc, tuy vậy người ra vào vẫn đông như đi xem chợ gà. Chỉ không còn pháo hoa Bình Đà, nhưng người hàng xứ vào sâu xem hát. Ba cánh phượng Bắc được đón về thay nhau diễn ban ngày lại cả tối. Trà trộn vào lúc nào cũng được, nhưng Trắt cẩn thận làm như cô Tư đã dặn.

Trắt mặc cái áo chồi năm thân nhuộm cây nâu sẫm, ống tay rộng như áo khách - lẫn với bọn tôi tớ nhà quan, lại như anh lái bè củ nâu, bè đó trên

ngược mới về bến Bà Móc, lên dạo phường phố, chỗ nào thấy hay mắt cũng tạt vào. Trắt cốt mặc áo rộng để quần được ngang lưng cái thùng đay, nhét được con dao bầu con dao bồ cau. Cứ sẵn sàng thế, nhờ dùng đến đã sẵn. Thấy đông người, Trắt vừa lạ vừa mừng. Trắt đứng lại bên kia cổng, nhìn người ra vào.

Nhộn người thế này cũng tiện, cứ việc lủ lượt vào trong sân, tháo khoán rồi mà, chẳng nghe tiếng quát hỏi chửi bới nữa. Bọn lính tráng trèo cả lên chòi canh cổng đứng ngoảnh vào xem hát, mặc người chen nhau ở dưới. Một lúc, Trắt lững thững sang chỗ bờ ô rô như mọi người đi. Trắt để ý quả là chỗ bụi ô rô ấy, cày cáo chui đã thành một lỗ trống, thoát trông tưởng tổ mối đùn đất đỏ.

Trông trước trông sau, Trắt cúi xuống, ôm hai tay giữ búi tóc, luồn thoát qua bờ rào. Rồi trèo cái cầu noi lung lay vượt hào nước, Trắt lom khom qua bãi cỏ tranh, lên đứng núp vào lưng búi chuối, ngay cạnh cái chuồng gà. Đứng đấy nhìn ra môn một rõ người đi bên ngoài. Trắt lé mắt vào nhà cô Tư, nhà buồng cửa liếp trong, lại mảnh ngoài, tối như bưng. Cô ấy có trong nhà, hay đã vào ăn cỗ, hay ra sân xem phường chèo hát ban ngày vừa bắt đầu. Nhà đương nhộn nhịp thế này. Bất giác, Trắt thấy trợn. Tự dưng chui vào đây. Ngộ người ta bẫy mình thì sao?

Trắt ép mình đến cái vách bên cửa. Trắt mới giơ tay chưa kịp rờ vào, đã nghe tiếng hỏi ra :

- Đã đến à?

Rồi cánh cửa liếp kên lên một bên.

- Vào, vào đi.

Trắt vừa bước qua ngưỡng cửa, chưa đứng vững, cô Tư đã kéo tay: "Dịch vào trong này, để buồng cửa". Rồi cô Tư thở thở, hỏi hỏi dồn. Lúu rúu như chim liểu điếu hót rì rầm to nhỏ lúc mặt trời vừa lặn, Trắt chưa nghe rành ra câu gì. Bàn tay cô Tư vuốt vào lưng áo Trắt. Một tiếng kêu khẽ :

- Ôi, cái gì thế này?

- Chiếc thùng thôi mà.

- Cả con dao, hai con dao, giời ơi!

Trắt giữ hai tay người đàn bà nóng hôi, đầm mồ hôi, và nói thong thả: "Tôi đã bảo hôm nọ với cô Tư thầy tôi mất mạng để nó được lên quan to thế này, cho nên vào cái lúc nó sung sướng, nó phải đền mạng. Thầy tôi, cũng là giới có mặt. Cái may run rủi tôi được gặp cô, cũng là giới xui khiến vậy". Cô Tư rút tay trong tay Trắt ra. Những tư tưởng vẫn vờ lúc nãy của cô Tư đã tiêu tan cả. Chỉ còn vang lên cái câu Trắt vừa nói, và những con dao, cái cuộn thừng thế này... Trong bóng tối gian nhà mờ mờ, người đàn bà đột nhiên ngồi gục đầu. Chốc lại ngừng mặt, không biết cô Tư khóc hay đang nhìn bóng Trắt. Những câu Trắt nói mỗi lúc một rợn.

- Tôi sẽ cắt đầu nó đem đi. Cho tôi cái tay nải...

- Anh ạ.

- Chỉ cho tôi biết hôm nay nó nằm buồng nào.

- Không vội được. Vội cũng không xong đâu. Trong nhà bây giờ đang bề bộn, mà cái thằng già ấy hay đa nghi, hay đáo dờ, nó lăm chỗ ngủ lăm, mường mấy con đĩ mỗi con một buồng, cả một dãy buồng, phải lần khéo mới ra.

Trắt đã nổi nóng, quên cả những ý định lúc trước khi vào đây, hãy dò la xem sao. Trắt nói rít trong hàm răng :

- Để hôm khác a? Thế thì phí công quá.

- Không phải để hôm khác.

Trắt hăm hở :

- Mình bảo thế nào?

- Tôi đã trữ thức ăn đây, đợi đêm. Đến lúc ngoài sân tan hát tối thôi. Người xem về hết, trong nhà chèn chén xong, lại như mọi hôm, chúng nó lăn ra ngủ như chết. Bây giờ sẽ vào lần các cửa buồng. Không trông thấy nó vào, nhưng tôi đã biết cái lối, cái lệ nó đóng cửa buồng, đoán thì được.

- Cô đưa tôi vào à?

- Vâng.

- Cô Tư, cô Tư, tôi ơn...

Trên phản, cô Tư đã bày ra đĩa xôi, liền thịt trâu tái bát tương gừng và một be rượu. Hai người ngồi ăn nhẩn nha, như trong buồng cô dâu chú rể.

Trời đã tối lúc nào. Chợt, có tiếng gọi ngoài liếp :

- Bà Tư ơi, bà Tư!

"Chui xuống gầm giường nằm yên", cô Tư thì thào như thờ. Một lát không thấy gọi nữa. Tiếng chân lạo xạo bước ra. Có lẽ lính tuần định vào nhờ cái lửa hút điếu thuốc. Hay là đứa nào ở đám chèo vừa tan ra định nhập nhoạng vào băng quơ. Họ tưởng cô Tư đã ngủ hay đi xem hát chưa về.

Đợi. Kỳ lạ, oái oăm lúc ấy giữa hai người. Trong gian nhà tối om, thỉnh thoảng người xem hát tối đã ra về, ánh đuốc loang loáng qua khe vách. Tiếng nhị, tiếng mõ, tiếng trống cơm đôi lúc còn inh ỏi như lúc giáo đầu, cả phường hát vỡ nước... bung bung nhóc... bung nhóc... bung nhóc..., nhưng tiếng trống chầu thì rời rạc - hát chèo không phải hát tuồng, mà hát tuồng thì cũng thế, ông cai, ông chánh, các ông chức việc rượu vào rồi vênh vào chen nhau ra ngồi cầm chầu nhưng chỉ một lúc, tiếng tùng, tiếng cắc đã loạc choạc rồi im, các cụ say khướt, mắt dip ngồi ngật ngưỡng, hay là đã vút dùi trống, chúi đầu loạng choạng đi đâu rồi.

Người đàn bà vẫn nắm chặt tay Trắt, nhưng hể động đến con dao bầu thì lại run bần bật. Có một người đàn ông, một người đàn bà trong góc nhà. Ai cũng cứ chợt mơ màng lại chợt tỉnh rồi chỉ còn tựa vào nhau, đợi cái sắp đến cứ nghĩ như xa xôi nhưng rõ ràng là khuya nay. Chốc chốc, Trắt lại ngoái tay rút con dao, chùi lưỡi dao vào ống tay áo rồi nghiêng tai nghe ngóng ngoài vách. Người đàn bà ôm chặt người đàn ông, nhưng mặt cũng lảng ra ngoài, hơi người sực lên ở bàn tay, ở vai áo cạnh cuộn thừng quấn quanh bụng, cái lưỡi dao bầu lạnh ngắt. Tất cả, đợi.

Người đi xem vẫn dần rồi vẫn hẳn. Chừng như đã khuya. Ngoài kia, tiếng vó ngựa xa xa rồi dồn dập lướt qua. Ngựa chạy đêm về trạm vào phía Cửa Nam. Chẳng mấy lúc, trên tường, trong chòi canh đã đổ mờ nửa đêm. Bắt đầu lại thanh vắng như khuya mọi khi.

Cô Tư đứng dậy.

- Anh ngồi đây, để tôi lên nghe thế nào.

Một lát, người đàn bà đã rón rén về.

- Nó ngủ buồng con Mười.



Trắt nắm lại cái thừng đay rồi rút con dao ra cầm tay. Trắt bước theo cô Tư. Chẳng rõ lối trong nhà này bao giờ, nhưng xăm xăm vội vã, chỉ nghe nói "nó ngủ buồng con Mười" đã như trông thấy, biết rồi. Người đàn bà đành phải đi đằng sau, chốc lại kéo lưng áo Trắt.

Đầu tháng, lại ẩm ướt sương đêm, có lúc Trắt quay lại, chỉ thấy bóng cô Tư, Trắt yên chí như sắp đến nơi, lại cung cúc bước.

Ngôi nhà ngói bát vằn hiện lên lù lù, hai người đi như chui vào bụng con voi, góc gác, quanh quẩn. Đã hết cơn bão rồi, cô Tư len lên trước Trắt. Bây giờ Trắt không hùng hục đi trước nữa. Đến một chỗ tối bưng, cô Tư cầm tay Trắt đặt vào cái cánh cửa. Trắt xòe tay lên mặt cánh cửa đã đóng cài then trong. Trắt đã sẵn cả -thói quen anh thợ đóng cối, cái lạt mà thiếu cũng đành ngồi chơi. Trắt moi trong cái cặp quần lá tọa ra một chiếc que đóm mỏng, lách vào khe, đẩy then.

Đâu đây, ngay sau nhà, những tiếng gà gáy canh một dồn dập. Đến lúc im, trống đầu canh trên chòi, người lính chốt tỉnh ngủ, cầm dùi đánh từng tiếng một, uể oải. Chiếc chốt cửa đã ngãng ra, kích một cái xuống đất. Cửa mở hé, nhưng then rơi xuống khác nào sập cái bẫy chuột. Ở đâu bật ra tiếng quát giật giọng :

- Ai?

Tức khắc, tiếng mõ nổi khắp nơi. Những bó đuốc bập bùng lên. Như đã rình sẵn, những đám người rùng rùng xô đến. Cả Trắt và cô Tư bị trói nghiêng lại, không kịp quay lưng.

Lãnh Quang lè nhè ngái ngủ giọng rượu, ở trong buồng như bấy giờ mới thức giấc.

- Cái gì mà bay làm ầm nhà lên thế?

- Bấm quan có động.

Lãnh Quang xộc ra, lưng thắt bó que, tay cầm con dao bẩy sáng nhoáng. Dường như nó vẫn ngồi sẵn thế. Ánh lửa đuốc rùng rục. Cả lúc ngủ, quân ác này vẫn phòng xa thế hay nó vẫn giăng bẫy hàng đêm vậy. Trắt bị trói giật cánh khuỷu, cùng một dây với cô Tư bị đập rụi xuống chân cột. Các tay súng, đại đao, đinh ba xĩa xuống, như rào chông sắt vây quanh.

Lãnh Quang làm như chưa trông thấy, đồng dục hỏi :

- Sao, sao nào?

- Cái nhà Tư dặt dặt cho thằng này nậy cửa.

- Cửa nào?

- Cửa buồng quan ạ. Mảnh tre nó lách gậy then ra, con nhặt được để làm chướng đây.

- Á!

Mấy người lính tâng công nhao nhao.

- Con đã nghi từ lúc tan hát cái nhà Tư ngoài ấy có khang khác, con gọi cửa thử.

- Bấm quan con theo chúng nó từ ngoài sân.

Người trên chòi cổng lật ngựa dây trời rồi nói :

- À thằng bán dầu, cái thằng bán dầu hôm nọ đây. Thế có chết không!

Lãnh Quang nói thông thả :

- Hừ, con Tư rước giai vào ngủ rồi đem nhau đi giết tao. Thế thì tao tống cổ mày đi là phải. Đáng nhẽ phải chém đầu mày, tao chỉ đuổi mày ra ngoài ấy, tao cũng chưa đo hết được bụng dạ mày. Ha! Ha! Bay lấy rượu ra đây.

Một người nói :

- Nó giắt sẵn cuộn thừng trong lưng, nó còn đi ăn trộm nữa, thằng kẻ trộm này táo gan thật.

Trắt quát to :

- Tao không phải đưa trộm cướp. Tao...

Nếu không có lãnh Quang đứng đấy, nhiều người đã cười nhao nhao. Ai cũng há hoác miệng không thành tiếng. Nửa đêm nậy cửa, không trộm thì cướp, chứ còn không với có thế nào.

- Tao chỉ lấy cái đầu thằng đội Quang<sup>[1]</sup>!

- Á.

- Tao lấy cái đầu đội Quang đem lên Kệ tế thầy tao.

Lần này lãnh Quang "á" một tiếng như hét. Rồi rối rít quát :

- Bay! Bay đâu! Dem ra hai rọ, nhốt chúng nó vào rồi buộc đá ngay trước mặt tao. Khiêng đi trôi sông lập tức. Nhanh lên!

Lãnh Quang vừa sừng sộ lại vừa loạng quạng, liệu xiêu như hải quá, tưởng tên cướp và con quỷ cái sắp dựng đứng lên, xông đến. Bấy giờ đã sang canh, nhưng còn mù mịt đêm dày. Trên không trung, những con vạc ăn đêm ở ngoài sông bay về ngang qua, buông từng tiếng rời rã. Xa xa, tiếng chim lợn sà xuống mặt nước tìm cá chết nổi đương bay lên, kêu éc éc rùng rợn báo điềm chết chóc đến nơi. Lãnh Quang vung con dao bẫy như đỡ gạt người chém mình rồi cầm be lên tu ồng ộc, lại hét "Nhanh! Nhanh lên!" Bọn gia nhân đã vác tới hai cái rọ tre, ngã xuống, đẩy Trắt và cô Tư, mỗi người vào một rọ, trong bỏ sẵn mấy tảng đá rồi buộc lại.

- Vác đi, bỏ xuống sông Cái, đem ra tận giữa sông.

Nửa đêm, đoàn người khiêng rọ như khiêng cái vồng vong đám ma, xung quanh dáo mác, đóm đuốc đùng đùng theo. Giữa khuya, vào qua Cửa Nam, ra bến Đá ngoài sông Cái.

Chỉ nghe tiếng nứa đuốc nổ lép bép, tiếng khóc rưng rức. Hai cái rọ bị ném sang chiếc đò ngang. Mấy chiếc đò nữa đã sẵn quanh đấy, xúm lại, cả đuốc cả người xô xuống, những chiếc đò bơi băng băng ra. Đã đến con nước giữa. Sông Cái vào mùa cạn, thành cát cao, nước miên man réo xiết. Không ai nói một tiếng. Nhưng cả ba bốn người ngồi áp đầu đuôi cái rọ. Bỗng thế nào mà Trắt quều được bàn tay sang cái rọ nhốt cô Tư. Một người giơ cái sào, định đập xuống, một người khác kéo vai, khẽ nói: "Mặc nó. Đàng nào nó cũng sắp chết rồi".

Cả mấy người ngồi đò đều lăm rằm như khẩn :

- Chúng tôi không làm nên tội. Các người đừng oán chúng tôi. Ân trả ân oán trả oán, thiên hạ sinh sự, chúng tôi không làm nên tội. Các người...

Thình lình, hai cái rọ bị đẩy lặn tùm xuống nước. Thuyền quay ngay mũi, vun vút lao vào bờ. Trên thành, trống vừa điểm canh năm, ngoài sông vẫn tối mờ mịt. Đám lính bước lên bãi, quỳ xuống cát, vái vọng xuống nước.

Lúc này, lãnh Quang luống cuống, bắt đem trôi sông ngay hai đứa không nhớ lột xong áo chúng nó ra xem còn dao búa gì không. Đẳng lưng Trắt vẫn còn con dao bổ cau sắc mũi. Trắt oản người cắt được cái dây trôi từ lâu, đã quên vội thò tay ra. May mà những người lính cũng không phải đứa cố tình giết người. Bây giờ ở trong nước, Trắt quơ tay tìm cái rọ cô Tư. Nước réo ào ào, không thấy. Trắt dứt những cái lạt buộc nắp rọ, chui hẳn ra, ngoi lên mặt nước. Bốn phía mờ mờ hơi nước, hơi sương. Trắt lại lặn xuống chỗ đoán là vừa chui rọ ra. Trắt đạp chân, quạng tay. Cái rọ có đá chặn, khó trôi ngay. Nhưng chỉ thấy cát, đáy sông đương mùa kiệt, hai tai ù tiếng nước réo, cát cuốn trôi qua, phủ lên mặt. Thế này có lẽ cái rọ chuồi mất rồi. Trắt nổi lên, thờ thần vào bờ.

Tảng sáng, Trắt lại về đình Hàng Hòm. Ông lão quán vẫn ngồi hàng hay đã tựa vào cái thúng nổi nước mà ngủ ngồi, vừa mới mở mắt, ánh dầu châu nhấp nhoáng, trông ông gầy đét như pho tượng ông Nhịn Ăn ngồi ở dãy tượng La Hán trên chùa.

- Bố ơi! Có thấy cái ông hôm trước về đây không?

Ông lão hàng nước đứng dậy, trở mắt kèm nhèm.

- Ồi, ông ấy vừa kể đội Quang cho lính đem mày bỏ rọ trôi sông lúc nửa đêm rồi mà.

Trắt rầu rĩ :

- Vâng ạ. Con chui dưới sông về đây.

- Quần áo rách bươm lại ướt như chuột lột thế kia, làm ngum rượu rồi vào nằm cho lại người.

Cũng vẫn người thức, người ngái ngủ quanh chõng hàng, Trắt mặc. Thời buổi này, người cụt đầu, người chém nhau mất mạng, ngày ngày người chết như gà dây, chẳng ai để mắt - mà cũng sợ, bỗng dưng cái ách quàng vào cổ, người ta lảng nhau, ai hỏi thì lắc đầu, nói không biết. Trắt vắt lên dây cái áo ướt, cái quần chỉ còn một mảnh rồi cứ trần truồng tô hô chui vào ổ, kéo rơm lên kín mặt, ho sặc sụa.

Trắt thở khò khò như ngáy mà không tài nào chợp đi được. Nghĩ lại thương cô Tư chết oan. Oán thù chồng chất thế này, Trắt ghen trong cổ.

Trắt ngồi dậy, ướm cái quần rách, không mặc được mà cũng không thành cái khố. Chỉ còn cái áo chồi nâu xám xịt, ấm sì như nhuộm thâm. Thế mà vẫn còn con dao bổ cau giắt trong áo. Trắt mặc áo, rồi rút cái khố đuôi lươn của ông quán. Quay ra hỏi nhưng lão đã vào cái ổ rơm bên kia từ lúc nào. Không biết đương nói mê hay ư ử rên quen miệng của người có tuổi.

Trắt ghé tai ông lão :

- Ông nói hộ ông ấy tối nay vào cái chỗ hôm qua đỡ cháu một tay. Nhớ tối nay.

Những ý nghĩ đau đớn giục Trắt đến quên cả suốt đêm qua chỉ đợi chết, đáng nhẽ Trắt đã chết. Trắt không may may còn nhớ thế. Trắt chỉ biết thế là đã thuộc đường đất, biết thung thổ, nó phải mất mạng. Bác Cối, hôm nào em về thì em trói cái ma nó về, em thề với bác.

Rồi Trắt đi.

Chập tối, Trắt đã trèo lên cây vông rồi chui bờ rào ô rô ngồi giữa đám cỏ tranh. Một lát thấy vắng, Trắt bò vào. Chòi canh hai đầu lặng tờ. Trắt như con nhái bén, đã qua được hào nước. Trắt kiểm lại, trên búi tóc giắt con dao bổ cau, cuộn thừng đay và con dao bầu mới. Ngược lên, chỗ nhà cỏ Tư chỉ còn tà một đồng than âm ỉ khói. Bụi chuối đã bị dẫn trụi. Vại nước vỡ từng mảnh. Cái chuồng gà thì đũa nào đã khiêng mất. Trắt lẩm nhẩm: cô Tư sống khôn chết thiêng, cô Tư...

Trắt men sân đến cuối thềm nhà trên, leo lên núp trong cây nhãn lồng bùm tum góc ngoài bể nước ngay đầu vườn. Cũng đã chạng vạng, nhưng không ngờ vào được tận đây. Có lẽ giờ này những con chó săn, chó ngao canh đêm bọn lính còn chưa thả trong cũi ra. Ẩn trong cây nhãn rậm rạp, người đi lại trong nhà, buồng nào hiên nào cũng rõ mồn một. Kia kia lãnh Quang. Lãnh Quang mặc áo lụa hoa cau, phanh dải áo bụng, ngồi uống rượu trên hiên nhà khách, hai lính hầu đứng dưới sân chốc chốc lại phẩy một nhát quạt lông, ở nhà lãnh Quang chỉ ngồi chén một mình, cả chục người vợ cũng phải dọn mâm một lũ với nhau bên nhà ngang. Cái tính nó khoái chè chén thành thói thế. Tinh mắt, còn nhận ra thập thò hai lính nữa

cầm súng, đeo thanh đại đao canh ngoài cửa. Chắc nó mới cẩn thận hơn từ đêm qua.

Lãnh Quang đứng lên, ngất ngưỡng ra. Những đĩa đèn dầu treo một dây trên hiên, ở nhà ngang, ả Mươi đã đứng đợi sẵn, vội bước lên, đỡ lão vào cái buồng đầu nhà. Đến cửa, lãnh Quang đứng lại, rồi ngoắt lưng ra. ả Mươi bước tới. Lãnh Quang giơ chân đạp thốc một cái vào bụng ả. ả nọ ngã lảo xuống thềm rồi cứ nằm úp mặt trong rãnh. Lãnh Quang hét :

- Con Chín đâu!

Một người đàn bà ở buồng cạnh đấy, ra giơ cánh tay diu lão vào buồng. Cánh cửa khép lại. ả Mươi nằm lảo như chết dưới rãnh một lúc, rồi không biết vì đau không đứng lên được hay ả sợ quá, cứ bò lồm ngồm như con cún, lết xuống nhà ngang. Ngồi trong cây nhãn, Trắt nhìn được hết. Dần dần khuya, đèn các buồng và quanh hiên lần lượt tắt. Cả khu nhà ngập trong bóng tối. Vai áo Trắt đã ẩm. Trắt tụt trên cây nhãn xuống. Từ tối tới giờ, hơi người đã hả lảo vào hơi sương, người như bóng ma. Các bợm đình Hàng Hòm nói phải. Đêm ở lâu ngoài trời, người lảo vào sương. Khi nầy, những con chó dưới sân còn có lúc hí mũi đánh hơi quanh gốc nhãn, có túc Trắt đã toan tìm cách lủi, nhưng bây giờ người đứng ngay cạnh gốc cây, những con chó vẫn ngồi, không nhúc nhích, mõm héch ra phía cổng. Không một tiếng chó sủa. Rồi mấy con chó rỏ rỏi quần ùa nhau huỳnh huých giữa sân. Trắt lướt qua sau lưng cây rơm, đàn chó vẫn mãi vờn nhau.

Trắt bò lên thềm, bấu cái cột hiên rồi lảo vào vách buồng. Địch xác cái ả Chín dắt nó vào buồng nầy. Quang đèn dầu trầu ngoài kia đã cạn, chỉ còn khói bốc khét lết ùa vào. Vài bước cũng tối mò. Người ngủ, tiếng thở, tiếng ngáy, tiếng cựa mình trong các buồng rập rờn thoảng ra.

Trắt ngồi xồm, nghe ngóng, rồi khác đêm trước Trắt nhảy thoắt lên cửa buồng ả Chín. Trắt lảo lách mảnh tre cật mỏng như cái lạt vào khe cửa, nhẹ nhàng nhích dần chiếc then ở trong.

Xung quanh im phăng phắc. Cánh cửa lỏng then, hũm vào rồi doảng ra. Cho khỏi vướng, Trắt thò hản tay, nắm được, đẩy khẽ.

Bỗng hai cánh cửa toang ra. Bất thần, một suýt thì Trắt ngã dầm đầu vào. Nhưng một cái đá thúc, hất Trắt té ngửa ra ngoài hiên.

- Trộm! Trộm!

Lập tức, người ở đâu xô đến ngay. Những bó đuốc bật tức khắc, trong khi bọn lính tuần đêm đã bẻ quặt tay Trắt ra sau lưng, trói ngòi vào chân cột.

- A! Lại thằng bán dầu hôm qua!

- Nó chết rồi cơ mà?

Cái thằng bán dầu đêm qua đã đem trôi sông! Khiếp quá, lãnh Quang kêu lên, nhiều người mới la lối theo. Nhưng vừa kêu vừa nhón nhác :

- Ôi giời ôi, con ma...

- ... Con ma thằng bán dầu.

- Nó chết trôi sông rồi mà...

- Ma à? Còn con ma Tư kia kia...

- Chết! Chết!

Thì ra, lúc nãy vào trong buồng, lãnh Quang cũng như ngủ, như rình. Nhảy trong buồng ra, mà không phải áo lụa năm thân phanh bụng ra như chập tối, lãnh Quang áo chên, thắt lưng nhiều thâm, quần chồi thâm buông lá tọa, lại giày Tàu cẩn thận, tay lăm lăm con dao bẩy. Đủ lệ bộ băng đi trận. Lúc nào lão cũng giữ gáy. Lão ngủ chỉ nhắm một mắt, có nhẽ. Lúc cánh cửa hé, trong buồng ngoài sân vẫn tối thui, nhưng có một làn gió lạnh khác thường thoảng vào. Lão hất ả Chín xuống đất, ngồi ngay dậy. Chính lãnh Quang đá tống Trắt ngã ngửa ra, rồi kêu "trộm".

Lãnh Quang chống con dao bẩy, mặt phùng phùng, nhòm xuống Trắt.

Trắt giãy giụa, gào :

- Tao đây, tao không phải ma, tao là người, tao đến lấy dầu thằng đội Quang đem lên Kệ tế thầy đây. Các đồng môn đương đợi tao đem dầu mày về, dầu mày đâu, dầu con chó đội Quang đâu?

Lãnh Quang đứng yên, con dao bẩy rơi xuống cách một cái mà không biết. Tiếng hò hét của Trắt như điên, nhưng lãnh Quang còn điên hơn. Lãnh Quang nhặt con dao, tựa lưng vào vách, như sắp ngã.

Không à Chín, à Tám nào dám đến đỡ. Mỗi câu Trắt thét "Đầu mày đầu?" lại đẩy con dao bẩy trong tay lãnh Quang quờ quạng vung lên, chém chát chát vào cột, vào vách. Lãnh Quang phát rờ rời. Không ai dám đến gần. Trắt thì cứ nhảy như con ếch bị buộc dưới chân cột. Những cửa buồng quanh đấy đóng lại hết. Bọn lính lùi cả ra sân. Cái hãi, cái hóa dại của lãnh Quang đương cơn, con dao bẩy ấy chém loạn lên vào đầu vào tai bây giờ!

Lãnh Quang hỏi to :

- Đứa nào đem qua đem thẳng này trôi sông? Ra ông xem mặt, những đứa nào?

Ba, bốn người rúm ró đùn đẩy nhau đến cạnh ánh đuốc. Lãnh Quang nói, lần này nhẹ nhàng tình như không :

- Ba thẳng, bốn thẳng, còn thẳng nào nữa? Hai thẳng kia vào đem ra bốn cái rọ. Bỏ rọ chúng mày đã. Mai ban ngày ban mặt, ông xử xem tội sống tù hay thả tù.

Bốn cái rọ được xách ra, bốn người lính bị đẩy vào. Bốn cái rọ khiêng ra treo vào cành cây sau vườn. Lãnh Quang lơ lảo đảo mắt nhìn quanh rồi bỗng hét rền như sấm :

- Đem chôn sống thẳng này ngoài vườn. Chôn ngay cho tao trông thấy.

Đèn đuốc ra sáng cả vườn nhãn, một chốc đã đào xong gần bờ rào ô rô, một cái huyết loang lỗ đất.

Những sợi dây mây trói cả hai tay, hai chân Trắt. Chiếc đòn ống khiêng bỗng lên như vừa bắt con lợn trong chuồng ra. Lãnh Quang quăng cái áo chồi, trần lưng ra, ngửa mặt, tu cả be rượu còn lại rồi quăng be xuống cái hố huyết, rên hừ hừ, trong khi Trắt nằm ngửa mặt trên đồng đất, vẫn sa sả :

- Ông chặt đầu mày. Mày kẻ cổ ra đây. Thầy ông, anh em ông đương đợi ông vác đầu mày về. Đầu thẳng... đầu...

- Chôn ngay! Chôn đứng!

Trắt bị ném huých vào hố. Đất rào rào lấp xuống như dội mưa. Phút chốc con người đã bị vùi biển, mặt đất lại phẳng như lúc nãy.

Mọi người lật đật về, như sợ ma đuổi. Lãnh Quang nhón nhác chạy trước. Như hãi cái hồn người ngoi lên búa lại. Vào đến trong hiên, lãnh



Quang lại rối rít: sao chúng mày chôn nhanh thế hay đây là cái bóng thẳng trôi sông, không phải, nó còn rửa tao đến tận lúc hạ huyết...

Càng khiếp đảm, lãnh Quang đâm vào buồng con vợ nào chẳng biết. Lãnh Quang hét lấy cái khóa đuôi chuột to, khóa trái lại, khóa trái... Ngoài kia, khu vườn đã tối om sương mờ phủ.

Lúc ấy, hai cái bóng trên cây nhả nháy ngay xuống. Không biết những mũi dao, những nhát thuổng hay tay bới thoăn thoắt. Chỉ một loáng đã lòi được một cái bóng trong lỗ ra.

- Em... em...

- Im!

Ba người đi về phía mấy con trâu tiệt còn lại buộc đàng góc vườn. Trên chòi canh vắng ra tiếng mõ. Bọn lính tuần, cả đàn chó ngao dường như chưa hoàn hồn từ lúc đào huyết chôn sống người, cả đám xúm lại giữa sân như một đồng rạ. Chỉ những con trâu không biết gì đang đánh sừng cộc cộc vào gốc cây như tiếng ban chiều mõ đặc ở cổ trâu.

Ba con trâu được cởi thừng mũi ra. Người cười cúi rạp, bàn tay vỗ hai bên yếm cổ. Những con trâu lồng dựng đứng, lợi ào ào qua hào, nhả húc đổ một quãng đường đất, bật rể chỗ rào ô rô, gãy ngang một thân cây vông. Những con trâu cong lưng băng băng bôn trong đêm, như những con trâu điên.

Bấy giờ, trong nhà lãnh Quang còn điên hơn. Tiếng lợi hào, tường đổ ầm ầm ngoài kia đã dựng người dậy. Đền đuốc lao xao dội ra vườn. Mấy con trâu còn lại, đã tụt hết thừng mũi bôn lộp cộp cả lên sân gạch. Chỗ vừa chôn người, đất bị bới tung, còn trơ lại cái hố. Thằng bán dầu mới bị chôn đã biến mất. Bọn lính chạy dạt vào rồi lại men ra. Trâu lóa mắt húc cả vào người, vào đuốc. Rối tinh lên.

Lãnh Quang lom khom đứng, mắt trợn căm xuống cái hố đất loang lổ. Rồi, chẳng nói chẳng rằng, như ma đuổi, lại đâm bổ vào một buồng. Lãnh Quang vừa thấy thằng bán dầu cầm con dao xông tới. Ngoài vườn, trong sân, đàn trâu vẫn chạy tứ tung lẫn với người. Lãnh Quang lại nhìn thấy

thằng bán dầu, kia kia. Lãnh Quang đóng sập cửa. Rồi nằm thẳng cẳng trên giường.

Ánh đèn dầu lạc vừa khêu bốc, lãnh Quang cũng chưa kịp nhìn mặt nó là con vợ nào, lãnh Quang đẩy bản nó xuống chỗ xó luồn góc nhà. Lãnh Quang lại chồm lên, mở cửa rồi quay lại hét :

- Xách quang đèn ra đây.

Đứng trước thềm, lãnh Quang vung con dao bẫy.

- Cái Ba, cái Năm, lên đây. Vào thành trình quan Tổng đốc, xin quan cho lệnh truy nã thằng bán dầu, hỏa tốc. Bắt được... bắt được...

Rồi thở hổn hển, ngồi bệt xuống. Cô Chín, cô Tám mon men đến, xốc nách lãnh Quang đứng lên.

Buổi sáng ấy, cũng bình thường như mọi ngày, chợ Cầu Dền, chợ Dừa, chợ Cửa Nam tấp nập hơn, vì ngày phiên. Dưa cải, từng bó củ trắng nõn bên thúng cà chua đỏ ối như nhót chín, từ trong làng kiu kịt quảy ra. Lại sắp vào cuối năm hanh hao, trên các bãi hoang dưới bờ tre, ở những chân ruộng đã gặt quang, những cây lá bánh khúc đã chớm trở hoa. Thoạt trông, tưởng đàn bướm vàng về nhăm mùa. Sương sớm đọng trên lá khúc long lanh như hạt nước. Lũ trẻ hái lá khúc, sương ướt bản li ti lên bờm tóc. Người chợ búa, người tất tả công việc. Gặt hái đã xong, ngoài đồng rặt những đồng khói chân rạ của trẻ chăn trâu đốt hun chuột. Chợ Bưởi chợ Canh lại sắp vào những phiên cuối năm, bán tranh gà lợn Kim Hoàng, có chợ trâu bò cho người mua về đụng thịt ăn Tết. Trong trạm Hà Trung phóng ra một con ngựa chạy công văn hỏa tốc, bụi lấm suốt đường Hàng cỏ ra ngoài ô Đồng Lầm.

Cả ba con trâu được tròng thừng vào cổ, đứng nghênh ngang trước thềm đình Hàng Hòm. Nghỉ lại phường này mấy hôm cũng chẳng bận đến ai. Buộc ra bãi cho gặm cỏ, trâu bò đem bán chợ hay cho đi làm mùa, của nhà người ta hay của ăn trộm đem về qua, thì cũng thường thấy.

- Chú làm nốt bát rượu ấy rồi Lại vào trong đình mà ngủ cho lại sức. Nằm dưới đất khí lạnh liễm vào, dễ ốm. Ngày lão quán hôm nay dọn hàng

sớm, dắt một con trâu ra bờ hồ mà thui. Tùy lão, phần bán phần để chén, tối nay khao.

Hôm sau, lão quán bảo Trắt :

- Hai con trâu kia, các ông ấy nhủ rằng cho mà đem về làng. Trâu này còn làm đồng được, cày bừa được, thịt thì phí.

-----

[1] Mặc dù đội Quang đã lên chức quan lãnh, nhưng một số học trò của Cao Bá Quát vẫn gọi hãnh là thằng đội, tỏ ý khinh miệt.

# Chương III

## Bài ca cái roi song (Đằng tiên ca)

Sau hôm rằm tháng chín, khí trời đã dịu  
Mặt trời u ám, ban mai không có ánh sáng  
Người bị giam tù đầu gối trên giường gãy  
Gió lạnh buốt thổi phần phật vào áo quần  
Chợt có lính của bộ đến, tiếng lanh lảnh  
Gọi ra thúc giục đến công đường  
Đứng dậy mang gông đi theo  
Khăn rách xốc xếch chân bước vội vàng  
Lúc vào cửa có lính canh ngục kèm hai bên  
Người ở kinh đô ngơ ngác đứng xem, vây kín như bức tường  
Các quan lớn ngồi trên, dưới có một viên quan nhỏ  
Gọi bày những hình cụ bày ra la liệt  
Có cái roi song to, dài thật là dài  
Da nó tía, mình nó cứng, uốn nó lại thẳng đờ ra  
Người bị tội nằm duỗi, sợ hãi xanh xám  
Đầu quay nghiêng, mặt lấm lét, như con dê hoảng hốt  
Chân tay căng thẳng, hai mắt quáng lên  
Lúc đó sau trận mưa, hơi thấp độc xông lên đến bàng quang  
Giờ lâu bị tra hỏi, miệng không nói được  
Chỉ khan vãi kêu: "Oan! Oan!" và gào trời  
Quan thét lên như tiếng sét rung cả rường nhà  
Roi quất nhoang nhoáng bay đi liệng lại như ánh chớp  
Lúc giờ lên như hai con thuồng luồng quật vào bờ ao lở  
Lúc ngừng như nước lạnh đổ vào nồi nước sôi  
Hai cái nọc đứng sừng, có vẻ vững chắc

Tiếng rên rĩ vang quanh dãy hành lang  
Than ôi! Cành hoa hải đường đương xuân  
Bị bẻ tan nát không kể gì đến hương thơm, ở Xương Châu nữa  
Bấy giờ đã muộn, trời sâm sẩm tối  
Ở nơi góc đài, những giọt sương trong cũng vì ta mà bay lên  
Roi song rũ xuống thoi không hăng hái như trước nữa  
Chắp tay đứng, ruột mềm quặn lại như cuốn được vào ngón tay  
Được, mất do mệnh là sự thường  
Ta cũng mày mặt như mọi người việc gì mà đau thương  
Ởn nhà, nợ nước chưa chút đền đáp  
Là người dững cảm, đâu có chịu chết ở nơi vắng tự  
Chao ôi, roi song ôi  
Mày không thấy:  
Ở phía nam sông Đức Giang ở đỉnh núi Nguyệt Hằng  
Trên đó cây tùng, cay bách chết một nửa  
Nhưng vẫn đứng trơ trơ giữa trời rét mướt  
Ví phỏng có người thợ giỏi, biết dùng không bỏ nó  
Thì những hạng cây như bồ kết và chương nào kia đáng kể vào đâu  
Vậy mà còn đốn chặt nó thì có đáng không.  
**Vũ Khiêu** (dịch nghĩa)

**Ngày 17 tháng Mười, sau khi bộ Lễ tra tấn nghiêm ngặt, nhịn đau viết luôn bốn bài**

**(Thất nguyệt thập thất nhật, thừa Lễ bộ nghiêm tấn hậu, cưỡng bệnh mãn chí tứ thủ)**

Sấm gầm chớp giạt trọi một thân  
Bạn quen trông thấy sợ không dám gọi  
Khiêng về, bỗng mê man như trong cơn mưa gió ác liệt

Tỉnh lại thấy tiếng nói khác thường  
Nửa đời thân phận mỏng manh nghĩ những chuyện gân gà mà thương  
Mười phần chết chín, tấm lòng chua xót, tưởng đến râu hùm mà sợ  
Đa tạ chú bọc cũ nhà họ Tiêu  
Đã khóc lóc đem những lời ôn tồn mà yên ủi thân này.  
**Nguyễn văn Tú** (dịch nghĩa)

o o o

Trắt ở bên kia sông về. Nhưng Trắt còn dắt trâu ra chợ bán. Bán trâu, được tiền, dễ chạy ra việc, chứ bây giờ cũng chẳng bụng dạ nào mà lo đồng áng. Chập tối Trắt mới về đến nhà Côi. Trắt vẫn đóng cái khố một, mặc cái áo nâu đêm trước, bùn rong trâu bết lên tận bẹn, tận mặt, như vừa lội dưới đồng sâu lên. Đã nhập nhoạng tối mà những con chó từ đầu làng xuống cuối xóm đồng chỉ sủa hoảng vu vơ. Cái mùi bùn, phân trâu chó đánh hơi được ở người hàng ngày. Những con chó nhà không nhận được mặt, nhưng cũng là quen thuộc nên chỉ cắn hóng.

Thoạt trông ra, Côi chỉ thấy người giống mang máng.

- Trắt đấy phải không?

Trắt đã vào bên bậu cửa. Những mảnh bùn trên cổ, trên bẹn, ống chân đã khô róc ra. Cả chiều, cả đêm hôm kia đánh chén, ngủ vùi, mồ hôi nhày nhựa trên mặt, những đám bùn bắn lúc lội qua hào, lúc trâu bõn trên đường, lại cả ngày hôm nay lặn lội đuổi trâu, đánh trâu ra chợ, các lớp bùn bết lại rồi khô, lúc bám lúc rơi, bây giờ mới rời ra từng miếng như bóc. Côi kêu lên :

- Ô, sao thế này?

Trắt cười :

- Giống thổ công, vua bếp, không nhận ra hả? Bị trôi sông, bị chôn sống, chẳng ngờ hãy còn về được.

- Lấy quần áo tao mà mặc cho khô. Tớ đi kiếm cái nhắm.

- Có tiền đây, cầm đi mà mua.

- Khoan đã. Chui vào ổ rơm đi, run cầm cập kìa.

- Thế bác gái đâu?

- Biết được nó đi đâu!

Lúc ấy, mẹ Côi vừa mới về, đứng ngoài mái tranh đằng hắng nói trống không cốt cho trong nhà nghe tiếng.

- Lại quân ăn tàn phá hại nào đấy!

Cái mừng Trắt về đã át cơn tức, Côi quên cho mẹ ác khẩu một quả thui. Côi cung cúc đi. Mẹ Côi cũng chẳng nhìn rõ mặt Trắt. Chỉ thấy cái hình thù đen nhem, như lội dưới bùn lên, mẹ đoán thằng kẻ trộm này mò ở đâu về, trơ trụi thế chắc chẳng được cái qué gì. Mẹ lẳng lẳng như trong nhà không người, mẹ vào bếp thổi đồng dấm. Ánh lửa nhen lom dom rồi mẹ cũng ngồi nguyên đấy.

Một lát, Côi về, dựng huych chiếc gậy, lờ cả một mảnh vách trấu. Lúc đi, Côi định bụng hỏi nhà ai cho vay con gà - đôi khi vẫn thế, rồi Côi trả sòng phẳng. Không thì cũng bất cần, thấy gà chưa lên chuồng thì quơ một con. Côi không có thói gà què ăn quẩn, túng quá mới mượn, khi có lại đền, cười hề hề. Nhưng số ăn mày, chẳng được cóc khô gì. Đã tối, trời lại trở gió, cổng tán nhà nào cũng buông kín. Mẹ Côi ngồi trong bếp, cũng đoán chồng đi mỗi gà. Mẹ vốn háu ăn. Mẹ đã lấy cái nồi đất, rút rơm đun nước sần để làm lông gà. Rõ chưa bắt được ếch đã ngả thớt. Côi trông thấy lửa lom dom trong bếp, cũng đoán mẹ đun nước làm gà, nghĩ cười thầm con mẹ chết đói, nhưng Côi không vào bếp, Côi không biết mẹ đã vùi cái ngô nướng trong đồng tro.

Trắt đã rúc vào ổ lá chuối khô, ngủ ngáy khò khò. Côi để yên, Côi mò xuống bếp.

- Nhà mày ăn vụng cái gì đấy?

Mẹ hỏi lại :

- Ai trên nhà thế?

- Chú Trắt.

- Đi biệt tắm mấy phiên chợ mà về tay không a?

- Xà, rõ nhà mày...

Mẹ hỏi một câu lửng :

- Bảo đi kiếm cái nhăm kia mà? Được gì không?

- Được cái con bòi đây này.

Mụ cười khành khách. Cõi đùa :

- Tại nhà mà đun nước trước đây. Đi câu cá mà bảo là đi câu, sẵn lửa củi, thì có mà ăn mà.

Mụ Cõi nghiêm mặt, nói :

- Hỏi thật đấy, tưởng dạo này chú ấy đi ăn trộm? Có thể mới phải tối mò mới về, lại ướt như ngã xuống ao. Khéo nó còn giấu, chứ vác bạc nén về không biết chừng. Hỏi xem.

- Lúc này nó cũng bảo cầm tiền mà đi mua cái ăn, chắc nó có. Chuyện còn dài lắm, tao cũng chưa kịp hỏi. Bây giờ có gì ăn không?

Mụ Cõi ngỡ đã đoán đúng chồng biết Trắt có của nả thế nào, mụ đầu dụ :

- Niêu tép mới đánh dậm hôm qua, được không?

- Ủ nhỉ? Thế thì ù đi mua cho xó rượu rồi về bờ rào sờ sẫm quả ớt, cố nhìn mấy quả ổi chiêm ngay đấy, rượu với ổi chấm muối ớt được. Cá dầm, tép kho thì chết cơm rồi. Được, được...

- Chỉ hươu vượn tán ăn. Nhắc niêu cá trong đồng tro ra, để bắc nồi thổi cơm. Mà nhà hết gạo, còn có mẹt tấm mới sảy hôm nọ.

- Tấm cám được tất! Mà thôi, đêm hôm thế này để tao lại đi vậy.

Mụ Cõi nghiêm mặt nguyệt một cái rồi đẩy nắm rạ vào bếp. Không mấy khi mụ dễ sai, lại không nói cục và ngoan làm thế.

Ở vùng đồng trũng cả đời sũng nước này hiếm hạt thóc, nhưng được cái dễ vơ váo. Con nhái, con chẫu, lá mùng tơi, cây dền cơm, đậu cũng sẵn. Ra đồng người nào cũng đeo cái giỏ, cái ống, lại sẵn mấy cái lạt. Khi về, cái lạt xâu con ếch, con rắn nước, ngửa nón ra thấy quả bàng, quả nhót, nắm lá mảnh bát nấu bát canh láo nháo. Cái giỏ đựng con cua, con trạch, bọn mài mài, sẵn sắt thì dốc vào cái chĩnh đập tàu lá cọ, trong đã lót muối sẵn. Tháng tháng đổ chĩnh chặt hết cá mú đã ngấu đem bỏ vào nồi, nước cáy với giềng cả miếng, trát bùn quanh nồi, quán rơm hầm cả đêm. Sáng ra, nồi kho đã nục như bánh đúc ngô. Cái nước cáy ăn quanh năm, ngọt hơn mật. Một tay mụ Cõi làm nên cái ăn cái uống. Thằng chồng nợ đời lúc nào cũng làm



lầm như chó ăn vụng bột, như đũa chết rồi, lại đòi đi ăn trộm gà, cái lông gà chẳng được, về lại hét cơm hét rượu. Nhưng mà có nhẽ thằng Trắt có tiền!

Cõi lên gian trên, đã thấy Trắt ngồi bó gối, sột soạt giữa đồng lá khô. Không biết Trắt tỉnh ngủ ngồi dậy hay đương cơn hốt hoảng, như con đồng môi mới ộp, đầu đảo lắc lư. Thấy thế, Cõi nán lại, chưa đi vội.

Cõi lay vai Trắt. Trắt nhón nhác kêu :

- Ối!

- Mê ngủ à?

- Đây là đâu? Đình Hàng Hòm hả?

- Ở nhà rồi, ở nhà...

"Ở nhà rồi" - Trắt lẩm nhẩm nhắc lại, như chưa tan cơn bàng hoàng. Bao nhiêu khúc sống, khúc chết, Trắt đã về được đến đây, nhưng từ cái đêm chui từ dưới đất lên ấy, đi đâu, làm gì, ăn uống gì, Trắt biết cả lại cũng quên cả. Vẫn nửa tỉnh nửa mê.

Trắt nói :

- Chết ngạt rồi, tắc mũi rồi.

- Vẫn sống nhăn răng ra đấy thôi.

- Nó đã đem chôn tôi, tôi chết rồi...

Nồi cơm gạo tấm mù Cõi đã bắc lên. Một mình Trắt lừa cơm không, vét sạch. Nóng giã môi mà không biết. Hết cả nồi, chưa đụng đến niêu tép. Ăn xong, Trắt nằm ngửa, vật hai cánh tay xuống, bụng kình lên, trợn mắt, thờ phì phọc. Như người bội thực chết đến nơi.

Cõi như không để ý, bấy giờ mới lúi ra ngoài trời tối. Trắt thẳng cẳng một lát, lại gà gà mắt ngủ. Mụ Cõi lại đã đoán chồng đi đâu. Mụ đem cái nồi đất đã nhả cơm ra vại múc nước vào bắc lên bếp. Lại nhác mắt tìm cái thớt con dao phay. Mụ chẳng để ý câu hèm đi câu, đi đơm lúc này chồng nói. Mụ đã trông thấy cái hầu bao của Trắt để cạnh ổ lá chuối khô, ló cái bẹ mo cau, hần vệt những râu tiền kẽm.

Cõi lại đã lù lù về. Tay cầm be rượu, tay xách con gà trống đã bị bóp họng, mào liu xuống, nhưng cái mỏ vẫn ngoác như giật mình sắp quang quác vỗ cánh kêu thì bị chặt cổ. Lúc này vào trộm gà nhà người ta thì phải

chui rào. Nhưng mục Côi chẳng hỏi, lẳng lặng đun nước sôi vặt lông gà. Côi rót rượu. Trắt đã lại ngất ngư ngồi lên. Cơm lèn vào rồi, người thấy hơi rượu, mới thật lại người.

Nửa đêm, vẫn linh kinh chén chú chén anh. Cơm thảng thốt đã nguội hẳn, Trắt mới giật mình. Mê man thế mà sao Trắt biết ra chợ bán được trâu, lại lần mò được về đến đây. Nhưng rồi dần dà, chẳng nổi lại, Trắt kể cho Côi nghe từ hôm Côi về, Trắt đi bán dẫu...

Đến gà gáy, Trắt lại lăn ra ngủ. Mấy hôm, ăn cơm xong, lại ngủ. Một buổi tối, Trắt nói tỉnh táo :

- Tôi định thế này. Tôi định lại ra đình Hàng Hòm. Ta phải có cánh, cánh to, cánh vững mới được. Tôi mà còn sống là nhờ anh em bên Bắc Bôi kia. Nhiều người các nơi theo về với Bắc Bôi rồi. Không phải kẻ cướp, không phải tướng cướp như thiên hạ đồn đại, đây là những người cứu nhân độ thế. Anh em ấy sẽ giúp ta.

- Đã đành các ông ấy là người trọng nghĩa. Nhưng mối thù của anh em ta, thì ta phải lo.

- Phải, là việc của ta. Nhưng mà đây, không có người đỡ một tay thì em đã ngòm rồi.

- Chịu thầy, chịu thầy. Chú biết hơn tôi, vậy bây giờ thì làm sao?

- Như thế này...

Những chuyện tày đình tính đếm giăng co có lúc tức tốc rồi lại phân vân, chẳng khác tháng tám tháng chín ngẩn ngui, không biết trời trở lại nắng nôi hay đã sang mùa gió bắc nổi. Mùa màng sông nước cũng nhấp phồng cái đói ngày ba tháng tám bao phủ xóm làng. Đã sang cuối tháng tám lại như đang còn, không biết ngày mai nóng nực hay mưa dầm, cũng chưa dứt những trận mưa rào. Chỉ còn ẩm áp khoảnh khắc, mà lúa ra giêng ngàn ngạt xanh khắp các ruộng cao gần chân tre. Những khóm xương rồng ông lủa tủa quanh bờ cái giếng đất trước cửa đền, hoa lốm đốm vàng hây như đĩa xôi đậu. Bỗng dưng, tiếng sấm rền chân trời hết những đêm đầu mùa hạ. Nhưng không phải chớp bể mưa nguồn đâu đâu, một cơn gió ùng ùng tới cây cối diên đảo như phải bão rớt, nhưng rồi sấm chớp nổi theo âm âm. Đây

là trận mưa cuối mùa hạ còn sót lại, trong đêm tối, vật vã trên các khoanh tre, bờ rào và cánh đồng.

Mỗi cơn gió giật những tàu cau đổ đùng xuống, ánh chớp ngoài bậu cửa xanh lè hắt vào. Vẫn thấy hai người âm thầm ngồi. Tất cả những cái đói, cái hốt hoảng như mê như tỉnh của Trắt thì những chén rượu đã đuổi bạt từ lâu, từ sau lúc Trắt đã kể ngọn ngành mọi sự việc, lại còn tính xa những việc mới. Be rượu đã lẫn lóc giữa đồng xương gà cạnh đĩa muối. Họ chẳng say cũng không buồn ngủ. Những ngày đêm khủng khiếp của Trắt vừa qua đã khiến hai người tỉnh như sáo, cứ dăm dăm nghĩ chưa ra thế nào. Một lần chớp ngoảnh xuống xanh lét, tiếng sét đánh ngay đầu trên ngọn tre.

Cõi gọi vào trong bếp :

- Mùi khét lắm. Sét đánh ngoài bụi tre đây thôi. Nhà mày dậy chịu khó ra xem có con cò nào sợ sét rơi xuống thì nhặt về ta làm nồi cháo gạo tằm. Cái cháo cò giã rượu đấy. Để đến sang canh rồi.

Mụ Cõi lồm cồm bò trong ổ ra, đội cái rổ sáo lên đầu tránh mưa, biến ra sân. Cõi nhìn theo, nói :

- Có nhẽ con mẹ này vẫn nằm nghe chuyện. Nó cứ đòi giữ cái hầu bao tiền bán trâu của chú. Nó mà cầm tiền thì bằng gió vào nhà trống. Mai phải đuổi nó đi đâu, nó là đứa trống mồm lại hay gàn quải. Nện cho luôn mà không chừa. Của nợ!

Trắt vươn vai, ngáp :

- Em chưa có cảnh vợ con, chẳng biết thế nào. Nhưng thế nào thì cũng phải bớt thương căng chân hạ căng tay, ông anh ạ.

Rồi lại nói :

- Tính chẳng ra, ngáp sái quai hàm mà cái ngủ không đến cho.

- Chú cứ đi nằm. Mai lại bàn xem thế nào.

Nói thế, nhưng hai người vẫn ngồi ngật ngưỡng, có lúc tựa vào cột tre, nghe rã rắc trên mái ọp ẹp. Ngoài kia, mưa đã dứt hạt. Từng cơn gió nhẹ lướt qua, nước đọng trên những tàu cau, bụi chuối, ào ào trút xuống. Những bụi tre kê kẹt đưa vông đã chui xuống từ lúc mưa gió to, cái nhà cột tre xiêu xiêu như người rượu say.

- Khi nãy ấy mà, mò vào cái chuồng gà đầu xóm, tớ bóp cổ con gà không kịp quéc một tiếng. Sau lại rút năm lông cánh, lông cổ rắc ra đặng bờ chuôm, làm như gà bị con cày con cáo tha ra ngoài đồng.

- Mẹo đấy!

- Mẹo thằng trộm gà nào cũng thế thôi, nhà chủ nó biết tỏng rồi. Vết chân người hay chân cáo, nó dò chú. Rồi mai bảnh mắt, có người chửi "đứa nào ăn gà nhà tao" rong khắp xóm cho mà xem.

Côi lại như phân trần :

- Nhưng mà nói có quỷ thần hai vai, tao có trộm gà nhà nào bao giờ.

- Mới lúc nãy thôi.

- Để mừng chú mày về, tưng thì phải tính, chứ mai chú đưa tiền tao ra chợ mua con gà, gà to hơn con này rồi nửa đêm tao đem bỏ vào chuồng nhà nó. Tao hay làm thế đấy.

- Lại cao tay nữa!

- Đi học, vẫn nhớ thầy chả đã đánh toét đít những đứa ăn không nói có.

Rồi Côi thì thào :

- À có cách này.

- Cách sao?

- Thằng đội Quang...

- Không phải cứ nghĩ mà được. Đấy, tôi...

- Hai thằng cùng đi.

- Bác còn ngờ em à?

- Đừng nói nhảm! Nghĩ oan anh thế phải tội, đời mình cũng còn không tiếc cơ mà. Hai người cùng đi, cùng lo thì dễ việc. Lần trước, bởi tôi vụng tính, không có đồng nào giắt lưng.

- Lần này có tiền đây.

- Không, ta tính việc khác.

Trắt nghển cổ lên :

- Bác liệu thế nào?

Côi chậm rãi nói :

- Bây giờ thì nó sợ, nó nghi ta rồi. Lại đang truy nã chú nữa. Thì ta làm hản như thật, cho nó hết đường nghi, cho nó phải tin. Đóng một cái cũi. Chú ngồi vào cũi, tôi trói tay trói chân cẩn thận, ừ tôi trói. Rồi bắn tin cho đội Quang biết làng ta đã bắt được thằng hàng đầu. Nó đang truy lùng mà.

- Tôi không hiểu.

- Ta đóng lấy cái cũi. Tay tôi phỏ cả thợ mộc đây. Mộng mẹo đình lim, đình tre khớp đầu vào đấy, thật chắc, nhưng ta lại tháo ra tháo vào được, chỉ có ta tháo được.

- Thế để làm gì, tôi chưa tường.

- Nó đã đa nghi thì làm cho nó phải tin. Người của nó khiêng cũi, thế nào cũng gõ, cũng thử xem cũi có chắc không. Chắc chứ, lung lay không được, đập không chuyển. Nhưng ở trong ta làm mộng khác, chốt khác, đẩy một cái mở được ra như cánh cửa liếp này, mà chỉ một người ở trong mở được.

- Bác làm thế nào...

- Anh đã cả đời giữ chân phỏ nhỏ, phỏ hai hầu hạ cụ phỏ cả làm đình, làm chùa mà!

- Vâng, vâng.

- Tớ sẽ đi với lính lên hầu quan, tớ được lên nhận thưởng bắt được thằng hàng đầu cơ mà. Cái cũi được khiêng về đặt trước mặt đội Quang.

- À... à...

- Thằng đội Quang cúi xuống nhòm vào cũi, chú tung cũi nhảy ra đâm ngay vào giữa mặt. Thế tất chúng nó bắn cả lên. Tớ rút dao chém ngay cái sỏ nó. Đường đất nhà ấy, chú đã thuộc, phải không? Hãy biết thế đã. Chắc nhà tớ nó sắp về rồi, còn nồi cháo cò. Nhớ giữ mồm giữ miệng, con mẹ ấy mà biết thì sinh lôi thôi. Hay là chú cho nó giữ bao tiền, bịt miệng nó lại. Con mẹ ấy mà thấy tiền thì mắt nó đỏ hơn mắt cá chày.

Câu chuyện càng dữ dội, lôi cuốn, hai người càng tỉnh ngủ. Vừa lúc, mụ Côi bưng về cả một thúng cò. Lớn nhón những cò bợ, cò bạch, cò lửa bị ướt sắp chết rét, lông bết tóp lại như những bắp ngô còi, lỗ nhổ thò đầu lên cạp thúng, nhưng hai cánh đã rúm lại không nhảy ra nổi. Trong khi ngoài trời

tối đôi lúc sấm sét lại oang oang, gió ùng ùng quật ngọn tre rạp xuống trước cửa, những con cò còn lại văng cả vào trong vách. Cò rớt bao nhiêu quá. Mụ Côi đặt thúng xuống, lũ con cò lồm ngồm lẫn với những con cò trong vách vừa dò ra.

Mụ ấy với Côi và Trắt, nước mưa hắt ướt lông vông, xúm xít vặt lông sống từng con. Những con cò bị nước ngấm lâu lông bờ bùng bực. Rồi thì mỗ vút lông mẽ, con thui vào đồng rạ, con bỏ vào nồi cháo. Chẳng bao lâu giữa ánh chớp lằng nhằng chốc lại lóe vào như đuốc sáng, mọi người nhòm nhòam vừa nhai, vừa húp xoàn xoạt, như cả ngày chưa được miếng nào. Và Côi lại quên câu mình vừa dặn Trắt, Côi nói bô bô :

- Phải mẹo thế cái thằng đa nghi mới mắc.

Trắt đương hứng như cắt nghĩa lại cho Côi :

- Khôn thế nào thì được người ta khiêng đến tận nhà cái thằng định giết mình cũng phải sướng từng lên. Sướng là phải, xúm lại xem là phải, chỉ có bác mới cao tay thế, em chịu không nghĩ ra.

- Gặp cái đứa thâm hiểm...

- Em chỉ chưa hạ thủ được nó chứ nhà nó em đã vào hai lần, đâu cũng thuộc như lòng bàn tay. Thế thì phen này...

Côi lại to tiếng, vẻ lên mặt :

- Thế đã thật chắc chưa?

- Cái cũi ta đóng, ta lại có khóa hiểm, yên trí rồi. Nhưng còn điều này.

- Còn cái gì?

Trắt nói :

- Lo nó vẫn phòng bị. Nhỡ nó chỉ ngồi trên sập, không bước chân xuống đất, không sờ đến cái cũi. Nó sai lính xia giáo vào cũi...

- Tính rồi, tính cả rồi. Làm cho nó phải sốt ruột, phải háo ra nhìn cho được mặt cái đứa mà nó giết mấy lần chưa chết. Nó phải trông xem có đích không cái đã.

- Bác bảo rồi làm ra làm sao?

- Trình cho quan biết là đánh nhau suýt chết mới tóm được giặc chứ chẳng phải ngon ăn. Quan cứ ra trông thì biết. Có thể thằng tù mới chịu bị

trói nằm giữa trong cũi. Nhưng nó cũng bị đòn quá tay, đã gãy một chân. Bắp đùi phải quấn lá chuối khô cho cầm máu. Không thì nó nghèo từ hôm nào ấy rồi. Đổ máu lợn vào cho đọng mặt cũi. Trong bọc bẹ chuối ta cặp con dao ba. Chú ngồi phắt dậy, đập cũi, không phải đấm mà rút dao đâm thẳng, phóng thẳng vào giữa mặt nó.

- Em chịu! Thế thì em chịu rồi.

Mọi chuyện ngon ơ như húp bát cháo cò. Rồi lăn ra ngủ. Mụ Cối như cái bóng, sập cửa xuống rồi nhặt các thứ thừa mứa bỏ vào thúng. Mụ thò tay vào mép ổ, kéo cái hầu bao, thấy nặng không xách được. Mụ sờ soạng từng buộc quan tiền. Mụ đẩy lại cái hầu bao vào chỗ mép ổ, nghĩ mừng mừng. Bên ngoài, đặng xa thỉnh thoảng ánh chớp dấy, không nghe tiếng sấm. Đã tan cơn mưa cuối mùa, chẳng khác rớt bão.

Hôm sau, Trắt nói với Cối :

- Còn một điều thật cần.

- Gì thế?

- Tôi về được đến đây là nhờ các ông đình Hàng Hòm.

- Chú đã kể rồi.

- Các ông ấy không phải chỉ vài ba người. Người của các ông khắp cõi, có nhẽ ở Kẻ Chợ thì xó nào cũng có. Cái hôm ăn cỗ thịt trâu ở đình, em biết cái tài của các ông ấy. Khắp nơi, trong phường ngoài chợ, động chệ thế nào, biết ngay, chuyện cần thì tin về bến Bôi.

- Bên Kẻ Chợ thì ở hồ Tây theo ven sông Cái lên bến Chèm sang Bôi hay sang Hối, rồi vào đầm Ao cả Vực Đê, phải không?

- Nhưng ở đây lên thì gần, chỉ nửa buổi. Phải, chỗ Chèm sang. Đương khét tiếng có ông tướng cướp lạ lắm tôi đã kể đấy. Cướp mà đêm hôm không đốt nhà, trộm lợn trộm trâu, không giết người lấy của. Các ông kẻ cướp chỉ cất công đi tìm ma, trừ ma ở lẫn với người, lấy được của rồi đem phát chẩn cho người khổ rách, phát hết, rồi về tay không. Hay là thấy đầu trái tai gai mắt thì đến xóa đi. Ngay tôi đây thoát chết cũng nhờ một lời hẹn với các ông ấy. Chỉ một lời hẹn giữa đường giữa chợ mà không quản sống chết, họ hàng máu mủ nào bằng.

- Bây giờ ta nên thế nào? Đêm qua, chú bảo tôi phải có cánh. Tôi thấy là nên, nếu được cánh các ông bến Bôi giúp cho.

- Em đã nghĩ thế. Hai anh em cố sang bến Bôi. Bấm kỹ với các ông việc của ta. Xem có thể thì cậy các ông một tay.

- Được thế thì còn gì! Nhưng phải cẩn thận ngay ở nhà này. Chú đã biết con đĩ rạc nhà tôi, chúng mình mà đi, nhỡ nó nổi cơn, nó báo bọn lý hương thì rầy rà.

Bao nhiêu cái kín đáo, đêm qua đã nói toạc ra cả. Bây giờ vẫn nhớ giữ gìn, nhưng lại quên phứt cái hở. Một lúc sau, Côi nói :

- Mặc nó, để rồi tôi liệu. Nghe chú nói, tôi cũng thèm đi. Nhưng nhiều cái gấp quá. Lần này, chú đi một mình. Tôi ở nhà lo thế nào lúc chú về thì ta ra Kê Chợ được ngay. Đóng cái cũi giả, chỉ một tay mình tháo lắp được không phải một lúc mà xong. Tôi cũng chỉ biết học lỏm thế, còn phải sang nhờ cụ phó cả chỉ vẽ thêm cho. Cụ đã yếu, ta đem con gà, chai rượu đến nhà, cụ khỏi phải đi. Mà lại kín việc, vả chằng...

- Ừ thế thì em đi một mình. Nhưng ở nhà anh liệu lời bảo chị ấy. Đưa cho chị ấy giữ tiền cũng được.

- Chú mặc tôi, đã bảo mà.

Tối hôm ấy, thế nào mà vợ chồng Côi lại chửi nhau, rồi Côi nện vợ ra trò, mụ vẫn cờn lên.

- Nhà này sắp rủ nhau đi giết người hả?

- Giữ mồm giữ miệng nào. Mồm mày như cái tĩ gà, ỉa xoèn xoẹt.

- Biết tổng ra rồi.

- Á! Á! Đi đâu thì ông cũng phải chọc tiết mày cái đã.

- Ồi giời ôi!

Côi mới để ý mấy hôm mụ chạy lên chạy xuống, lúc đun nước, lúc kín nước, lại lúc ngồi ăn, thế ra nó tỏ tường cả. Không xong rồi. Phải giả một trận cho nó nhớ đời.

Nào Côi có biết gốc gác ở đâu. Năm với nhau thì là vợ ra đường cũng người dưng nước lã, thế thôi. Ngày trước quãng mùa tháng mười, các ả đi thành bọn như phường đánh dậm đến gặt mướn cho nhà người ta. Gặp nhau



giữa chợ rồi nên vợ nên chồng. Nghe nói quê dưới đồng chiêm - những miền đất xót như phèn, nắng đến con cua con cá cũng chết như rang, người phải trôi dạt ra kiếm cơm thiên hạ. Kể thì, lấy vợ nhặt cũng không ra mặt mũi thế nào. Chẳng gì, Côi đã ngậm cái bút lông mèo theo thầy, nhưng mà cả làng, cả chi họ này không lạ nhà Côi, đời bố đến đời con, chẳng đời nào có đồng gãy giắt lưng. Làm sao lấy nổi vợ. Lấy vợ theo không thì nghĩ tủi thân, chứ làng nước ai trách cứ, ai rủa róc đầu. Người ta lại còn khen - chẳng biết mìa mai hay thật bụng, kiết xác mà cũng tậu được vợ, lại còn học đòi nghiên bút. Cái nông nổi vợ chồng Côi thế vậy.

- Có cam đi không? Mà mà...

- Sợ chó ai! Thấy trái tai gai mắt thì nói giữa giờ đấy. Kiếm mưa mặt không ra hạt cơm, ngữ ấy mà vào lính thì chẳng có nổi hạt gạo làng gánh đi nuôi, ở lính cũng chẳng nên thân, lại còn ra điều ta đây đòi đâm chém ai.

- Con tuyệt tự!

- Ồi ông cả bà nhớn ơi! Chúng nó tọ bọ đi giết người, ối...

Côi xông đến. Á cũng chẳng vừa. Hai bên dần nhau ăng ắc, tưởng có đũa gãy xương. Sáng hôm sau, ả nằm trong đồng lá chuối, rên hừ hừ. Mặc kệ, Côi sang làng bên kia đìa, đến nhà cụ phó cả. Không biết chỉ một lúc sau, mục Côi đã trở dậy, lục hết ổ lá chuối ổ rơm, cả trên các hốc cột, hai bên mái nhà. Nhưng không thấy cái hầu bao đựng tiền.

Giữa trưa, Trắt mãi miết đi một mạch mới lên đến bến Bôi. Sông Cái vào mùa lạnh, hai bên bờ cát nổi cao như gò, ở dưới sâu, những làn nước đỏ lừ vẫn cuồn cuộn như có gió to. Trời quang, trong xanh. Từng đàn chim bói cá bụng trắng cánh đen kêu khanh khách ở đâu đến chốc lại vút lên rồi rơi bồm xuống mặt nước như ai ném mảnh sành thia lia. Bay lên, đã quắp được gáy con thiếu, con thồn bơn trắng nõng. Mùa này hai bên bờ, các bến Chèm, bến Bôi quang vắng. Chỉ đến khi nước cả, những bè giang nửa, song mây, bè củ nâu, bè dó hay là vào cuối năm các cửa rừng tải về cho đường xuôi ăn Tết, những thuyền măng khô, măng củ, mộc nhĩ, nấm hương, lại lá dong, cây rế ăn trâu... bấy giờ các bến mới lại nhộn nhịp khách buôn khách

lái. Tuy vậy, bến bên này cũng không sầm uất bằng bến Chèm bên kia, tiện xuôi Kê Chợ hơn.

Thường vào mùa cạn kiệt, cả những phiên chợ hai bên sông cũng vắng đò ngang, mà buổi chợ mới có đò chuyển. Các thuyền đánh cá chỉ đi về có buổi chợ cá eo sèo đôi lúc đầu hôm, sớm mai, mà cũng bắt chợ cái thúng, cái mủng nửa ghé vào, chợ tạm mỗi hôm một nơi mà thôi.

Có người sang bến Chèm, nhỡ buổi, phải chặt cây chuối, ôm thân chuối bơi ghé qua bãi Giữa vào khi vắng đò, đôi bên sông vẫn quen lợi thế. Nhưng Trắt không sang sông, mà Trắt ngóng thuyền qua lại, để hỏi thăm.

Một cái nan câu lướt nhanh ngoài mép nước.

Trắt gọi :

- Oì đò!

Chiếc nan ghé vào.

- Cho tôi hỏi thăm thuyền bác Bỏi.

- Bác Cả hả? Ở đâu về đấy?

- Ngoài đình Hàng Hòm.

- Xuống đây.

Chẳng biết thế nào, nhưng thấy người dưới nan sốt sắng tự nhiên, lại nói như ra lệnh, cũng chẳng do dự Trắt leo xuống cái thúng câu. Người ấy cúi đầu sai bàn tay. Thúng tạt ra dòng rồi xuôi vun vút. Chắc cái thúng này đi rút câu cắm hay thu lưới về, túm lưới câu cắm với đồng lưới đã xếp bên mạn, những con cá nhảy lục đục dưới cái vỉ tre cật, người ngồi xồm lên.

- Thuyền bác Cả đậu chỗ kia.

Một đám lô nhô thuyền mờ mờ dưới bóng cây ven bờ. Trắt bỡ ngỡ, lặng im. Nhưng người nan câu lại vui chuyện.

- Cả vạ này vừa hội đánh cá tiến ngã ba sông trên ngược về, đã mấy đêm vào đám ăn cỗ đấu võ ở thuyền bác cả.

- Liên anh cũng ở đám à?

- Ừ.

- Hội võ bác Bỏi a?

- Tôi chỉ là thằng cầm bùi nhùi bật hồng thỏi, võ viên đâu thứ tôi.

- Hội võ trên thuyền thì to thế nào?

- Mấy đời các vạ ở bến Bôi là con cháu nhà bác Cả. Nghề cá ở nước thì hội võ các vạ cũng như đình đám xóm làng bên trên bãi. Ở vạ thì chỉ bao giờ có đám ma mới phải đưa lên bờ.

Dần dần, trông rõ nhấp nhô cả chục chiếc thuyền gỗ đỗ chen chúc trong hũm bờ lở, dưới mấy cây sừng xanh mát như bụi tre và những cây muỗm cổ thụ um tùm. Những cái nan len lỏi giữa đám thuyền, ra vào ve vé, như bọn trẻ con chạy quanh người lớn.

Cái nan câu Trắt ngồi, người chèo đã ném sợi thừng vắt lên cọc trước mũi chiếc thuyền rồi quay lại bảo Trắt :

- Bú mà lên trước đi.

Trắt dún chân, nắm mạn thuyền. Người nan câu dận Trắt vào khoang trong. Thấy một người mặt rúm nắng màu cát đỏ xạm, chạc trên dưới năm mươi, hàng râu ria ba chòm đen rậm xõa ngang ngực vạm vỡ để trần.

Trắt đoán đây là bác Cả, bác cả Bôi, ông tướng cướp bến Bôi đã được nghe lão quán nước Hàng Hòm thì thào.

Ông tướng mà sao cái anh thuyền câu không vẻ sợ sệt, mà lại nói suồng sã vui vui.

- Người Kẻ Chợ về chơi với bác Cả đấy!

Bác Bôi ngẩng lên :

- Mà y vẫn trọ đình Hàng Hòm à? Thăng Côi đâu?

Trắt giật mình. Dường như bác ấy đã biết hết.

- Bấm quan, anh Côi con chưa lên được, cho con sang tạ ơn quan. Con là thằng Trắt bán dầu, quan đã ra tay cứu. Bây giờ chúng con có việc lên xin quan chỉ bảo.

- Quan nhón, quan bé, thằng lãnh, thằng đội gì tao. Tao là cả Bôi, thằng chài lưới bến Bôi.

- Vâng ạ.

- Về đây thì cứ thông thả. Ra mui nghỉ chốc nữa vào ăn cơm.

Trắt ra ngồi mảnh chiếu cói ngoài mũi thuyền. Gió mát rượi, ngủ gật được, nhưng không chớp mắt nổi vì người các thuyền nhảy sang, đi như

chạy rầm rập. Chỉ một thoáng đã biết đại khái quang cảnh và mọi việc quanh mình. Bác Bôi đã vào bữa chén, ngồi với mấy tay chân sào, chắc thuyền khách. Các thuyền bên bưng sang cả rổ vì cá nướng thơm mỡ còn sè sè với những vò rượu nút lá chuối được xách cổ theo. Cũng như vẻ mặt dễ dãi phúc hậu của bác Bôi, tập nập thế nhưng không nghiêm như cửa quan, mà còn bộn rộn, có người vừa đi vừa ê a múa hát. Ngoài sông, gió cát bốc lên đỏ xuộm, những chiếc nan như lá tre bay trong làn bụi.

Lát sau, Trắt được gọi vào. Chén bữa cơm toàn cá với rượu thuốc uống bằng bát. Không biết rượu rắn hay ngâm cá, vị hơi hơi. Về chiều, lại nhiều thuyền nữa chen đến, những chiếc to bản đậu rúc mũi vào nhau ghép liền thành cái sàn, người bước thoăn thoắt như trong nhà ra sân. Lúc ấy, thuyền nào cũng như có chén, chẳng biết tiệc hay cơm tối, khói nấu nướng xanh bốc trên mũi. Ánh nước hắt lên lẫn khói, lẫn sương phảng phất, đôi chỗ còn sót lại một vết nắng vàng nhạt.

Dần dần, khói bếp thành làn mờ mịn trên đám thuyền lẫn vào sương tỏa ra mặt nước. Cả đêm, Trắt ngồi xem những trận đấu võ, múa võ, kỳ lạ, hào hứng, không biết mỏi mắt. Khoảng sàn như mỗi lúc rộng hơn, những cây đèn liệu sáng rộng tít ra các mép thuyền mới tới, chụm mũi lại, các mái khoang dỡ ra hết, neo khít lại rồi đánh đai chèo dây song.

Bác Bôi vẫn trần trùng trực, đứng ra khoang giữa, một tay giơ bồng thanh trung bình tiên bằng cả cây tre đực, như dựng cờ. Rồi võ bụng độp độp mấy cái.

- Anh em ời, anh em ới! Vụ nước kiệt vào mùa năm nay, các vạn ta ngược ngã ba Hạc được mẻ cá tiến<sup>[1]</sup>, thuyền nào cũng đầy. Có biểu, có tiến ai đâu cá ngon thì làm cỗ ăn chơi, đấy là tục lệ từ thời các cụ ta ở bến Bôi.

Những cây đèn liệu tiếp nối rừng rực sáng chưng một khúc sông. Hầu như mỗi thuyền là một lò võ, một môn võ khác nhau, lúc chập tối thì múa võ, khuya thì đấu, sau cùng đánh trung bình tiên. Mắt người xem đã lóa rượu, thấy đậm thấy gạt như múa hoa, không nhìn ra đấy là cây roi tre, cái sào chống hay chiếc bê chèo. Bây giờ mới thấy bác Bôi ra võ thượng thặng, cả bốn ngọn roi chúc lại, bác cả gạt ngang hết ra rồi đâm sang vun vút.

Đình liệu tàn, các tay quyền tay roi nằm lẫn lóc ra sàn ngáy pho pho. Trắt vui như mình cũng được là người các vạ đi đánh cá tiến về hội võ, rồi Trắt cũng nằm ngủ ngay trên ván thuyền.

Sáng sớm, bác Bôi cho người ra lay Trắt dậy. Nhà chài thức khuya mấy cũng quen dậy sớm. Bác Bôi hỏi :

- Có việc gì nào?

Trắt kể tình đầu.

Nghe xong, bác Bôi chỉ nói: "Chẳng cứu chúng mày thì cứu người khác, không phải ơn huệ đâu!" Rồi bác ngồi yên, mặt lạnh không động râu, không nhếch mép, cũng không hỏi thêm câu nào. Bác Cả bảo người nhà thuyền dọn rượu sớm. Rồi bác bảo Trắt :

- Ăn cơm sớm rồi về cho kịp, kéo tối.

Trắt mạnh dạn :

- Chúng con định làm thế, bố bảo sao?

- Đã định thế thì cứ thế mà làm.

Cả thuyền đã xong bữa sáng. Bác Cả im lặng, nhưng dường như bác vẫn nghĩ cả lúc Trắt kể lể, bây giờ bác mới nói một mạch :

- Giá năm trước mà cụ huấn Cao kéo quân qua Bôi thế nào tao cũng lên với cụ rồi. Tao vẫn còn tiếc. Bây giờ giúp môn sinh rửa thù cho cụ, thế cũng như tao được làm quân của cụ. Có phúc mới được theo việc nghĩa trời đất chứng giám này. Anh em mày đã bàn, mưu chúng mày thì chúng mày làm, tao có nghĩ ra đâu mà tao được như chúng mày. Bây giờ chỉ còn ở cái trí, cái gan. Hãy nhớ, không được trệch sự hện, việc quân không sai một bước chân, biết chưa. Hện sao giữ hết thế. Ngày nào chúng mày vào nhà lãnh Quang thì tao khắc biết, khỏi phải báo lại. Cứ ngày ấy, ngày ấy, lúc chập tối, người của tao vào trói cả nhà lãnh Quang, gấn sơn vào mồm, không đưa nào kêu được một tiếng. Chúng mày bắt sống thẳng lãnh Quang hay xách cái đầu nó ra bến Đá thì tùy cơ ứng biến. Bây giờ đã sẵn thuyền đợi ở bến Đá. Được chưa?

Trắt cũng thấy rõ ràng không thể hỏi được hơn.

- Vâng, lạy bác.

Mặt trời lên ngọn tre, Trắt đã ra thuyền, vẫn chiếc nan câu hôm trước đưa Trắt đến. Như cái nan hòm ấy đã cố tình qua bãi chỗ Trắt đợi chứ không phải hắc lờ. Trắt biết mọi việc bác Cả ngồi đấy mà đã sắp đặt trước sau đầy đủ. Bác ấy như có con mắt đằng sau gáy. Trắt định hỏi anh thuyền câu có phải thế, lại hỏi có phải anh đã ngồi đình Hàng Hòm, anh đã biết mặt tôi. Nhưng Trắt không dám tò mò. Bấy giờ những thuyền tụ tập thâu đêm đã tản đi nhiều nhưng vẫn còn một đám dưới gốc sung xanh lưa thưa. Có khi chiều nay lại tụ hội, lại đấu võ như đêm qua. Chưa tan hội cá tiến mà.

Người chèo nan nói như biết được cái nghĩ của Trắt.

- Còn đấu nữa, mấy đêm rồi vẫn chưa ngã ngũ thuyền nào giật được giải.

- Chén hết cá tiến mới tan hội?

- Có năm còn lâu hơn. Giật hết giải mới thôi, bảo là cái hèm thế. Càng lâu mới hết giải là càng lắm trai tráng mạnh khỏe, là điềm được mùa.

Người ấy cười :

- Cả đời, ở sông nước, mong trên đồng được mùa lúa mới có hạt gạo thổi cơm.

- Sao lại có tiếng tướng cướp bến Bôi?

- Cái tiếng ấy cũng phải. Thiên hạ sợ vạn Bôi như sợ thành hoàng làng, mới nên cái tiếng dữ dội thế.

- Bác nói như sao?

- Như bác Cả bảo ông sáng nay đấy. Nói thẳng ra bận gì mà bác Cả phải ra tay. Có thể phải không?

Những thuyền lưới đương tấp nập từng quăng sông. Đôi lúc gió lớn như bão cạn thổi cát lẫn phù sa đỏ ngùn ngụt bốc lên ngang trời, những chiếc thuyền qua lại mơ hồ như trong mây. Tiếng gõ cá, tiếng mái chèo va mạn thuyền tiếng chài quăng roàn roạt, nghe văng vẳng trong thình không. Gió cát và dòng nước nhuộm trời đất đỏ lừ.

Trắt rụt rè hỏi :

- Phải cái đêm anh em cứu tôi ở nhà đội Quang, bác cũng ở đình Hàng Hòm?

Người chở nan cười, không nói.

Trắt về đến thì Côi ở bên làng cuối đìa nước cũng vừa về. Quả là học thêm được mảnh nghề của cụ phó mộc - những ngón hiểm chơi khăm khi hiệp thợ dựng kèo cột các nhà giàu độc ác, bủn xỉn. Nhà hờ, cột hờ, cũi hờ, cụ phó đã bảo ban cho.

Thấy Côi, Trắt reo lên :

- Bác Cả cho cái hện rồi. .

Có đến mấy phiên chợ, Côi và Trắt lúi húi các bụi chọn những cây tre chết róc rảnh chắc, lại cả tre non về hun khói già tre già. Bốn cột cọc cũi chắc như gỗ lim, cứng như sắt, mỗi đòn nan bằng ống tay. Các nút chặt chẽ không lay được, lại nức chằng sợi mây. Con hổ, con trâu ném vào cũi này, có quay đến rời sống từng cũng đến chịu chết nằm co. Chỉ riêng người thợ cả nắm được góc gác của cái cũi bề ngoài vững như cột đình. Cái thừng nằm trong cũi đã tường chỗ hiểm, giựt một nút lạt mây, cả cái cũi lập tức toang từng mảnh. Quả là phàm thợ ngỗng, thợ mộc giỏi đều có đòn phép. Gia chủ không được lòng thợ, cả đời phải vận áo xám vậy.

Nửa đêm, hai người đã bật dậy hì hục làm. Bấy giờ chỉ bào, chỉ tiện vì đêm hôm khuya khoắt, còn đồ nghề trảng đục thì làm vào buổi trưa, khi hàng xóm đã ra đồng, đi chợ, xuống bến. Trắt đã nằm vào cũi, giựt thử. Cả mấy lần, cái cũi đương bề thế phút chốc rụng rời ra. Mà chưa yên tâm, lại chính Côi chui vào, đến lúc Côi dạy Trắt đẩy nhanh thoăn thoắt thuận cả tay phải, tay trái, mới được bằng lòng.

Có điều Côi áy náy, nhưng nói ra e Trắt cản, gạt đi. Nhưng rồi cũng phải thổ lộ rồi mới yên mà làm.

- Cái con mẹ mồm loa mép giải nhà tôi, chú ạ.

- Anh bảo thế nào?

- Thế là đặng nào nó cũng đã biết. Phải thít nó đi, mới bịt được mồm nó.

- Ấy chết!

- Không có, nhờ một cái, mình chưa động tình mà cả hàng tổng đã biết thì nước lã ra sông. Chẳng những công cốc mà có khi mình mất mạng.

- Tôi đã nói bác nên khuyên bảo. Một ngày nên nghỉ, thầy cô, cũng như cha mẹ, con cái phải báo đền, nói thế chắc bác ấy phải nghe ra.

- Biết thì nó vẫn biết, tôi đã nói, nhưng nó trống mồm lại cục tính.

- Nhưng mà đánh chết người thì không nên.

Rồi băng đi ít hôm. Côi bảo Trắt :

- Nghĩ ra rồi, khi đi thì ta trói nó lại, bảo trước nó vậy, làm thế nào đến hôm nó cởi được thì việc ta đã xong.

Trắt ngần ngừ :

- Tùy bác.

Tùy Côi, chứ Trắt biết tính sao. Vợ chồng mới biết nhau và chỉ Côi mới làm được thế. Cái trái tính trái nết là những đối xử với nhau, lúc mặt nặng lúc mặt nhẹ, Côi nói quá đi vậy chứ không đến nỗi Côi ngờ ả có ý phản phúc, nhưng cái thói ba hoa nói hóng nói hớt lại hay nói dối vặt thì có thể khốn đấy. ừ đem trói nó ra ngoài xó vườn, bảo nó rằng làm thế cho hết nhẽ, nhờ xảy ra điều không may, quân quan về tra soát mà thấy nó bị trói, giẻ nhét vào mồm, ắt người ta cho là vô tội, không liên lụy. Nói trước với nó thế, cho nó nghe ra.

Ngày ấy, ngày ấy đã ước với bến Bôi. Cơ chừng đã xong xuôi cả. Trắt đã nói, ta cứ khởi sự, thế nào các ông ấy cũng biết, lại hẹn giờ giặc, như đình đóng cột.

Bây giờ đến việc tung tin. Thối hé ra cho người làng đi chợ, phao rằng nhà Côi đã bắt được thằng kẻ cướp vào nhà ông lãnh Quang trốn về đây. Nó bị nhà Côi gô cổ lại rồi. Tóm được đứa có tội tày đình phải truy nã thì được thưởng to, phen này nhà Côi lên voi ngồi kiệu rồi. Câu chuyện kín đáo ghê thế, chỉ rỉ tai, đã loang ngay, càng được thêm thắt ly kỳ hơn.

Thằng bán dầu kẻ cướp ấy đã mấy lần vào rình nhà ông lãnh Quang. Nó biết ông lãnh Quang mới chém giáo thụ Cao nổi giặc, ở phủ Quảng, được thăng chức, được thưởng hàng chum bạc, lại được đổi ngay về Kẻ Chợ. Cả Kẻ Chợ đã ca dao chuyện nhà lãnh Quang làm tiệc khao, ăn cỗ, xem hát ròn rã mấy phiên chợ liền, khách tận Sơn Tây xuống nườm nượp. Nhà ấy thăng quan được về Kẻ Chợ mà. Chẳng phải chỉ vài chum tiền đâu mà cả



cây bạc, cây vàng nữa. Thằng bán dầu mới hóa ra thằng kẻ cướp gan liền. Nhưng nó chưa tính hết nước. Lãnh Quang còn cao mưu hơn. Lọt vào mấy lần mà không quơ được cái váy rách, không dắt được một con trâu, lại còn suýt cụt đầu.

Thằng kẻ cướp trốn được sang sông toan lập bọn định làm mẻ nữa. Bị nhà Côi vờ theo, đổ cho một trận rượu, thế là trói nghiêng được. Phen này thì vợ chồng nhà thằng Côi kiết xác sắp được ngồi vắt chân chữ ngũ, vuốt râu xốc váy mà ăn mấy đời chưa hết của.

Câu chuyện đồn, được bàn tán râu ria thêm mãi. Trói rồi, đóng cũi rồi, đợi quan trên về giải đi thôi. Nhà Côi đương gọi người khỏe, táo tợn đến vác thằng kẻ cướp sang Kẻ Chợ để lĩnh thưởng cho nhanh. Có mấy đám đến xin việc bị Côi chê ỏng eo là: "Ốm đói sắp chết", thằng tù này dữ hơn ông ba mươi. Cái giả thôi đi, những người thật đến hỏi. Có người thợ cày lực lưỡng, bác Côi bĩu môi: "Ngữ mày chưa khiêng nổi cái cũi qua bờ ao làng", rồi xua ra. Chuyện bịa, chuyện thật cứ tung lên thế.

Những đồn thổi xuống sông, sang chợ, mắm muối thêm mãi. Đến đổi rồi người ta quá sợ, nhìn chỗ nào cũng thấy cướp, chỉ dám thăm thì sau bức vách, trong cột hàng nước, nấp vào cái mảnh mảnh buông sụp xuống, nhưng như thế cái hải hùng lại càng lan nhanh. Cũng chỉ ghé tai, thật cũng chưa ai tò mò lớn vờn đến nhà Côi xem thế nào. Cái nhà bác Côi mưu mẹo tài ba nhường mấy mà lôi được quỷ sứ dưới địa ngục lên nhốt vào cũi. Xóm nhà Côi rồi vắng teo, khác lệ thường trong làng, động một mảy, đám cãi nhau, người say rượu, người trằm mình, con trâu chết, cứ lũ lượt kéo đi qua, kéo đến xem. Đẳng này, bề ngoài đứng đưng như không, nhưng là sợ.

Mụ Côi te tái hốt hải ngoài chợ về. Mụ nói bô bô từ cổng tán :

- Cả chợ người ta nói dăng dăng nhà này sắp làm giặc, nuôi giặc chết lây đến cả con mẹ này đây, chẳng biết đầu cua tai nheo thế nào.

Côi ngọt nhạt :

- Có gì đâu, nhà mày biết cả rồi. Cái cũi kia kìa...

- Nó đồn các người định đi chọc tiết những ai... những ai... Đã bảo đừng đại...

- Nhà mày đại thì mới nói thế.

- Các người ăn phải bùa mê bả dột thì có. Rước cái cũi về... rồi thế này, thế này... Một đồng tiền của chú ấy đấy, ở yên mà chén chú chén anh nào.

- Chớ đông dài. Kín tiếng cái đã. Hôm nào đáo sự tôi sẽ nói cho mà nghe.

- Chẳng nghe đũa nào. Cái hầu bao ấy, đưa đây không thì chẳng mấy lúc mà hết tong.

- Hôm nọ, chú ấy đã bảo thế.

- Hừm, sao chưa đưa. Đến phải đi báo quan cho trắng mắt ra rồi mới đưa chắc?

Cõi nổi cáu :

- Mày mà nho nhoe, ông chặt cổ.

- Rõ ở dưng không lành, ăn cơm không ăn, ăn...

Có lúc, Cõi cũng toan nhỏ to bàn bạc với ả, như đã định thế. Nhưng Cõi không chịu được ả nói bần mà ả thì mở miệng lại xẵng lời. Đáng lẽ bàn chuyện cái hầu bao tiền, Cõi lại xông vào ục tới tấp. Mụ Cõi cấu xé lại, khóc hu hu. Lúc ấy Trắt đi đâu vắng.

Một hôm, một cơ lính - chưa vào đến nơi đã có người chạy về báo lính quan tổng đốc ngoài Kẻ Chợ, đã tràn cả trên đê. Khắp cả làng nháo nhác sợ đên đỗi như những cái mắt tre cũng phải giương mắt ra như mắt người. Hơn ba mươi người lính, áo nâu dài, thắt lưng bo que, vác súng vác dáo, có ông suất đội cười ngựa đeo thanh gươm - thật đấy là con dao bẩy nước sơn then bọc vỏ đã tróc nham nhờ mặt gỗ. Ngoài sông, gió cát đỏ xấp lên cả cánh đồng, bụi lấm vó ngựa và chân người. Mấy cô con gái đi cấy chiêm không dám tiếc rẻ cầm rốn nốt tay mạ, hốt hải chạy núp vào bờ tre.

Bọn lính đến nhà lý trưởng, nhưng cả trưởng phiên khán thủ và tuần đinh cũng trốn tiệt từ bao giờ. Bao nhiêu năm lụt lội, loạn lạc, không biết cánh nào là kẻ cướp, là quân quan, chẳng đâu còn ra lệ luật, thể thống. Huống chi lại từ khi bên Súi bị triệt hạ, đã thấy nhân tiên. Cứ nghe có lính, thế là chẳng biết sao, hãy chạy đã. Các chánh lý, cụ tế chủ, cụ từ giữ đền

cũng mất tâm. Con trâu, con chó theo người, cả xóm không một tiếng chó sủa, tiếng ghé ọ. Có lẽ chỉ còn mỗi nhà Côi ở lại.

Không biết đâu đã mách, lính xông xộc vào thẳng nhà Côi. Người người hốc hác, từ mặt xuống hai ống chân, đỏ xạm, loang lỗ từng tảng cát rơi xuống. Ai nấy đôi vàng mắt, lã người ra rồi, không lê bước được nữa. Ông suất đội cũng mặc cái áo nâu da bò, khác lính có dải thắt lưng điều bạc nhờ nhệch, đầu quấn vòng khăn lượt che cái búi tóc. Ông vẫn ngồi trên ngựa, nhưng trông cũng khurót lăm. Con ngựa còm nhom, lưng trần, cái yên lót bằng mảnh mo cau, với hai dẻ thường làm cương. Chẳng biết bắt được ngựa làng nào, hay vì phải đi ngoắt ngoéo nhiều xóm tìm người tìm chỗ, con ngựa thở phì phì, mồm rớt rãi rõ giọt.

Ông suất đội cất tiếng đôi thuốc phiện khàn khàn :

- Ới ớ! Đinh Ất, đình Giáp, đình Bính, nhà này nhà đình nào? Có đứa nào ở nhà không?

Côi chạy ra, hai tay chấp lòng khòng.

- Bẩm con là đình Côi.

- A, mà là thằng Côi.

- Con là thằng Côi.

- Có lệnh về hạch tội đình Côi cho ra nhẽ. Phải mà là thằng Côi?

- Bẩm quan...

- Quan đem lệnh trên truy nã thằng bán dầu có tội cướp nhà quan. Có phải mà chứa chấp thằng bán dầu?

- Con không biết thằng bán dầu nào. Con chỉ biết con bắt được một thằng ăn cướp. Mời quan vào nhận diện nó.

Suất đội quay đầu lại. Những người lính đương đứng, ngồi xồm lổ nhố, chống cái mác, khẩu súng dài ngoẵng, ai cũng còn khurót ra hơn thế. Cũng chưa ai biết mặt mũi thằng bán dầu, thằng kẻ cướp thế nào.

- Trói đình Côi lại. Quân ta đóng lại ở nhà nó, nhà nó đây rồi.

Thấy bảo "nhà nó đây, đóng lại", cả lũ sượng ngã ngồi ra. Cỗ quá rồi, cái xương sống không còn sức đỡ được cái lưng nữa. Có người rút cuộn dây mây quàng ở cổ con ngựa ra.

- Ô hay, sao các quan trói tôi?
- Trói cho nghiêm lệnh, rồi mới tra hỏi. Mà chưa biết cửa quan bao giờ a?

Người lính đương trói tay Côi, rỉ tai :

- Bảo chạy thuốc phiện về cho quan thì mà được nới tay. Mau lên.
- Ông suất đội lại hét :
- Tên Côi!
  - Dạ.
  - Quan nghỉ ở nhà mà. Quân đóng ở nhà mà. Cơm rượu, thuốc hút bưng ra. Không có thì chúng mà giải nó đi tìm...
  - Bấm mấy phiên chợ rồi con ở nhà canh tù, con phải nhịn đói. Làng này sợ có giặc, sợ các quan về. Chạy hết cả rồi.
  - Làm cái thòng lọng, buộc cổ đình Côi lại, giải đi tìm người về. Chẳng ai nhúc nhích. Một người xách con dao vào.
  - Cho chúng con đem cắt tiết thằng này thì mới ra được rượu thịt.
- Cái lệ quan quân đi việc công ở đâu cũng bắt đầu dọa một vài câu từa tựa thế thì rồi mới tòi cơm rượu ra được. Côi quì xuống vái ông suất đội. Rồi cứ hai tay bị trói, Côi lật đật ra ngõ.
- Thằng kia định trốn à?
  - Tôi đi réo vợ tôi về tìm rượu, tìm thuốc cho các quan. Nó biết các chỗ người ta trốn.

Ông suất đội nói :

- Không được cho đàn bà làm việc quan. Mà đình Côi, mà phải đứng yên, quan hỏi đã. Thằng kẻ cướp bán dầu đâu? Có mấy đứa?
- Có mỗi nó. Con đã cũi nó đằng sau nhà.
- Đem ra đây.

Côi dẫn bọn lính ra sau nhà. Ngoài vườn, dưới gốc cây ổi, cái cũi cao lù lù như cái bẫy hổ, bốn chân lênh khênh bằng cây vầu đực. Ở trong, một người cời trần nằm ngửa, đóng chiếc khố một, mình mấy thâm tím bê bết bùn, một bên bấp đùi buộc cái bẹ chuối. Tưởng như con hổ mắc bẫy. Lại

trông ra mảnh vườn hoang, cỏ tranh mọc lút đầu, ngõ là vẫn có cánh cướp nấp trong ấy cả bọn hoảng hốt khiêng vôi cái cũi ra sân trước.

- Làm sao chân nó phải bọc thế kia?

- Bấm phải đánh nhau tợn mới bắt được nó. Tôi đâm một mũi thừng lũng. Không biết nó có gãy xương đùi hay không, nhưng máu nó ra nhiều quá, nhờ nó mà chết thì tôi buột mất tiền thưởng, tôi phải lấy bẹ chuối buộc cho nó cầm máu lại.

Câu rĩ tai lúc nãy của người lính mà đúng, ông suất đội dụ giọng, nói khác :

- Thế là được. Bây giờ cho hai thằng dẫn nó đi gọi vợ con nó về.

Cõi ra đầu ngõ, gọi ới ới một lúc, chẳng thấy bóng mụ vợ đâu. Nó trốn chỗ nào, chẳng biết. Thế là cái việc định trói nó một chỗ chưa biết ra sao. Mà cũng chẳng biết rõ hôm nay hay mai bọn lính mới về Kê Chợ. Thường thế này, quân quan còn nằm hạch sách. Cõi ngược nhìn trời, mai hay hôm nay sao cho sang đến Kê Chợ hôm này thì vừa nhọ mặt người, cái hện của bác Cả lúc chập choạng tối mà.

Hai người lính lại lôi Cõi vào. Đã thấy một lũ, ông khán thủ với bọn tuần phiên lỗ nhổ trong ngõ. Biết lính về bắt thằng kẻ cướp ở nhà Cõi thì các chức sự trong làng lại mò ra. Chẳng phải vì mẫn cán, đợi việc, mà ai cũng đều thuộc trò về về để ghé gắm, ăn ghe. Cứ rêu rao không có, chết đói đến nơi, đi ăn mày cả làng rồi. Nhưng làng bỏ hoang thì người ta đốt làng mất. Ông lý lại sai gõ vào mỗi đình, rồi cũng biện được đủ. Người đến làm cỗ, đến chực ăn cỗ, người vào xem, chen chúc đông dần. Những người lính xức xạo đi các nhà bắt lợn. Thoáng thấy trong chuồng hay ở xó vườn có lợn, bọn ấy nhanh như chớp, đuối túm hai cẳng sau, xách ngược lên. Tiếng lợn eng éc vang động. Những con chó nghe lợn kêu, chạy mất dạng. Rồi chẳng mấy lúc, đã đủ các thứ, gạo nếp thổi xôi, cả liên muối còn rượu thì từng hũ sành, lại bàn đèn và những công những ngao thuốc phiện. Chỉ không có khách khứa dập dìu, còn thì chẳng khác đám khao vọng quan cừ, quan bát hàng tổng. Hôm nào tính tráng kéo đi rồi, phờ phạc đến cả những cây rơm, bụi tre.

Ông suất đội đã nằm dài bên bàn đèn, quên cả hạc cái thằng Côi lúc nãy nói láo là cả làng trốn tiệt. Chưa đủ mâm đã ngả. Ở lại hôm nay, hay còn mấy ngày nữa. Cuộc chén lu bù đến chập tối, rồi cả đêm. Việc khẩn, ông suất đội cũng không dám dùng dăng, hôm sau, làm bữa sáng xong quan trả. Tuần đình, trai tráng được ăn ké nhưng cũng một phen khó nhọc, phục dịch rồi lại phải khiêng cũi tù ra tận bờ sông. Côi cũng bị trói tay, thêm cái gông ở cổ rồi đẩy theo xuống thuyền.

Cái cũi thặng tù buộc gò bốn cọc giữa chiếc thuyền tam bản. Có lính canh bốn phía. Một chiếc nan kéo con ngựa của ông suất đội bơi theo. Một lúc, con ngựa sặc nước, giằng đứt thừng. Ngựa chìm vào làn sóng, không biết nó bơi được hay chết đuối đâu. Chỉ có ông suất đội trên nan, ngẩn ngơ nhìn theo. Côi cũng phải ngồi ngay cạnh cũi. Hai tay trói, cái gông sáu khắc đóng khít cổ, gần tắc thở.

Chẳng sốt ruột sớm tối nữa. Có lo cũng bằng không, cốt sao về được Kê Chợ lúc chập tối, mà liệu. Mặt trời mới xế đỉnh đầu, đã vàng vàng chiều. Những năm ấy, vào mùa này, gió ùng ùng như bão cát. Trời đất vẫn vù đỏ lừng lừng. Đoàn thuyền rào rạt trôi theo dòng. Tưởng như sắp tối, thế là trong bụng lại như có lửa đốt.

Đám lính dưới các thuyền lên, xúm xít như đàn kiến tha mồi, bò về dinh ông lãnh Quang. Cái cũi khênh cao giữa bọn, đằng sau một dây thừng day lôi theo một người cỡi trần, gông đóng sáu then, những tay tre mới dẫn còn xanh ngắt. Đám rước lạ mắt, kinh hãi đến thế những người đi chợ chiều cũng chẳng ai dám ngược mắt, cả gồng gánh tránh dạt ra ven đường. Lơ láo rồi biết thế nào, nhờ cái thì chỉ có oan gia. Ngày nào ở Kê Chợ chẳng có đám đánh người, giết người, những cũi, những rọ, những tù dây gông đóng tróng mạng, từ trong thành ra, dưới sông lên và ở các cổng nhà quan lãnh, quan chưởng đem đi trôi sông, đem chôn sống, đem vùi xác ngoài tha ma.

Án này đưa về xử giữa sân nhà quan lãnh. Bấy giờ chưa hẳn tối. Cái sân gạch bát tràng đỏ xẫm như máu khô, thoát nhìn đã hãi. Dinh cơ vẫn thế, nhưng chẳng chịt thêm những búi chông trà, những quăng hào được đào rộng ra. Trên mặt nước, không biết vì mưa rào cá rạch, hàng đàn rô, trê lúc

nhúc ngoi lên ăn nổi như tép nhảy ngoài sông Tô Lịch, ở mỗi góc cất lên một cái lều vó. Từng bọn lính vừa canh gác vừa kéo cá, kiếm cái ăn cái để. Lính ở nhà này vừa gánh việc quan, vừa cày cuốc, đánh cá. Người nào cũng vậy, cả hạn ở lính, các nhà các làng cứ từng vụ theo lệ, quây thóc, đeo xống áo chần chiếu lên đóng lương lính thì quản gia nhà quan nhận đem cất vào kho. Không ai được biết mặt lương xoạn của làng, của nhà nộp thế nào. Ông lãnh coi đây là bổng nhà quan, còn lính thì cày ruộng, làm vườn, nấu nước mắm cáy "được quan cho kiếm lấy mà ăn, sướng ưỡn lưng ra rồi" quan lãnh bảo thế, chẳng ai dám ho he.

Cái sân lên nhà trên trước kia sân đất, lát gạch xong thì vừa dịp tiệc khao. Lên quan lãnh rồi quan chưởng, quan bố đến nơi, như sân đình làng, chẳng khác công đường dinh tổng trấn, tổng đốc. Ở giữa uy nghi án thư sơn son thếp vàng, hai bên giá cắm hươu vàng bát bửu. Đằng kia, một đồng cùm, xích, bàn tra gông, gậy song, thùng đay, dây mây trói... Người có việc vào đi nem nếp, những viên gạch xấm gan gà rợn cả mắt.

Đã chiều rồi mà người đầy sân, đám này quan trọng quan xử gấp đây. Máy người xách những đĩa dầu ra treo sẵn dọc hiên, sắp tối đến nơi, Côi bỗng dưng đỡ nóng ruột, mà lại mong ngóng, lo lo. Bọn lính điều đóm, lính canh, lính chạy thư đã ngồi đứng trực quanh. Ông lục khăn lượt quần gấp nếp áo dài the trong lót áo lụa bạch, không biết cái quần bút tháp bút hay cái xiên giữ búi tóc cài trên gáy, các ông đã ra ngồi sau án thư làm vì, bên sập ông chánh lãnh binh. Trên sập đầu hè trái chiếu hoa, ông lãnh áo nhiều cấm, xếp bằng tròn bệ vệ. Một người lính cặp cái điều ống khám, xe trúc cong vắt đặt xuống. Một lính khác đứng nghiêm, cầm cái quạt lông, chốc lại phẩy làm phép một cái.

Lãnh Quang khệnh khạng xuống sân, bước lại, nhìn cái cũi, cười khà khà rồi nói :

- Thằng bán dầu, tao tưởng mày trốn lên giời rồi. Lần này thì mày lên giời thật, con ơi!

Lãnh Quang đứng ra trước mặt Côi, thản nhiên hỏi một câu rùng rợn :

- Mày nhìn xem tao tháo cũi có đúng cái mộng của mày không?

Lãnh Quang xoe ống tay áo đến khuỷu, nắm hai cọc cũi, lay ngược một cái. Cả cái cũi vững chắc bỗng tung ra từng thanh. Y như hôm trước Côi với Trắt đã kỳ khu lấp những cái mộc chệch. Việc xảy ra như chớp, Côi hốt hoảng không kịp kinh ngạc. Côi vẫn đứng đây, cái gông khoác vào chiếc cọc tre, chệch hai con mắt trở ra xanh lè mắt mèo trước cái cũi vỡ.

Lãnh Quang lui lên thêm, hét dồn dập :

- Chặt chân, chặt đến ngang bẹn, bắt nó hóa ra con ếch nhảy chồm chồm cho ông xem.

Trắt đã choàng dậy. Nhưng những ngọn xà mâu dẫn Trắt ra. Hai nút thừng trói cổ tay Trắt buộc mẹo đã đứt tung. Mảnh bẹ chuối tuột hết, Trắt lại chồm lên chộp cái chuôi con dao bầu. Vừa lúc, cả chục mũi giáo đâm xọc vào hai vế đùi. Trắt lại ngã ngửa xuống, máu phun ồng ộc ra như nước cống. Đã đứng sẵn, một người lính vung cái rìu. Hai vế đùi đứt đôi, cái đầu gối quắp lại, hai bàn chân gãy như đuôi con thạch sùng đứt. Trắt lăn lộn trong vũng máu, trên các mảnh cũi vỡ.

Lãnh Quang ra lệnh từng câu như từng nhát búa.

- Cho nó mấy mũi giáo vào cổ. Quán chiếu lại, khiêng ra ngoài tha ma. Đâm cho nó chết hẳn rồi mới chôn.

Các hiệu lệnh rầm rập như đã định đâu vào đấy. Cái chiếu mộc trải sẵn trên sân, Trắt bị hất lăn vào đấy. Bọn lính xúm lại, buộc túm hai đầu. Rồi cứ thế, thẳng đâm vào chiếu, như đánh cồng, hai thẳng khiêng ra cống. Rơi xuống những thanh củi, một bên căng chân thò ra lỗ chiếu thủng, máu chảy đỏ dòng đọt.

Chiếc chiếu bó người chết đã đem đi khuất rồi, cả cái sân như còn khiếp đảm. Mới vàng mặt trời mà những người lính đã bạt bụi nhùi đi chôn bấc các đĩa dầu.

Không biết chúng nó luống cuống quên cả, hay cái lệ ông lãnh làm việc quan buổi chiều phải lên đèn sớm thế.

Thấy ánh lửa, Côi như tỉnh hơn. Cũng đã thành thói tục, chiều đến thì gia nhân dọn mâm rượu ra đặt giữa sập. Khuỷu tay lãnh Quang vẫn xấn như



lúc này bây giờ chống lên mặt chiếc gối xếp da bò thuộc, tay nâng chén rượu.

- Thằng kia, quỳ, quỳ xuống!

Côi vẫn đứng trơ. Côi chỉ cong chân lại, cũng không bỏ chân được. Cái gông tre kéo cổ lên, cổ khò khè như sắp tắt.

- Bướng, không quỳ hả?

Lãnh Quang cầm cái tay thước, rướn người ra, quật vào đầu gối Côi. Côi vẫn không nhúc nhích. Lãnh Quang mới nhận ra.

- À thế thì cho mày bình thân.

Rồi lãnh Quang hỏi :

- Tên mày là Mỗ, là Giáp, là Ất...

Mắt Côi vẫn trợn.

- Những đứa nào xui chúng mày đi giết tao? Đứa nào?

Bè đảng giặc Quát còn bao nhiêu tên, chúng nó ẩn náu, trốn tránh những đâu, khai ra.

Không phải lãnh Quang chỉ cáu tiết mà bực quá đến lú lẫn. Không trông thấy cái gông xiết như treo cả hai con mắt Côi lên, không chớp được. Lãnh Quang lè nè, càu nhàu :

- À.... bè đảng giặc Quát sai chúng mày về cắt đầu tao...

Côi nhìn như cứng mắt lại, không chớp. "Ra gan mấy thì rồi mày cũng toi thôi, con ạ". Lãnh Quang làu bàu. Rồi ngoảnh mặt, hét to :

- Con nặc nô đâu, ra quan thưởng.

Mụ Côi ở trong sân bước ra. Đứng mụ Côi, vẫn bước lanh chanh, cẳng dài sắp xoạc váy, như mọi khi ở nhà. Cái váy đụp dày mo nang nhuộm vò đã bạc màu. Vẫn cái váy ấy. Bàn chân to như bàn cuốc đi vớt bèo thuê cho người ta nuôi lợn, không cần giã, chân chỉ vò mấy nhát, bèo đã nát như tương dằm. Mụ thế kia, mà Côi ngỡ không phải. Hai mắt Côi vẫn không cúp xuống được nhưng mặt Côi xám như nhuộm chàm. Cơ sự này tưởng không bao giờ ra thế, mà ra thế. Thật mụ không?

Không biết lãnh Quang đã nguôi ngoai cạn mấy chén rượu rồi, lão nhẹ nhàng hỏi :

- Phải định Côi chông mày không?

- Bấm quan, phải.

- Nó cầm hả?

- Mọi khi nó vẫn chửi đánh con cả ngày.

Nghe tiếng the thé giọng đồng trũng mới biết đích con tuyệt tự ấy.

- Bấm quan...

- Quan hỏi mới được nói.

- Bấm... bấm...

- Đứa nào xiên cho nó một mũi dao vào họng bắt nó im.

Lãnh Quang cầm cái gỏi gỗ mít to bằng cái tráp đen quăng thẳng vào mặt mũi Côi. Máu mũi mũi tóe ra. Mụ khụy xuống, vái lia lịa :

- Bấm...

- Câm ngay! Đứng lên.

Mụ đứng, chấp tay. Miệng rì rầm như thường ngày hay lầm bầm thế.

- Mày đã có công giết chông thì bây giờ quan thưởng. Chúng mày đem một cái rọ ra đây.

Hai người lính bê cái rọ tre to cao bằng hai cái chũm úp cá cộp lại, đặt giữa sân.

- Quan thưởng cho mày được ngồi trong cái rọ này rồi bay đâu, đem nó đi trôi sông.

- Bấm... bấm...

Không biết mụ định nói câu gì, nhưng một tiếng lãnh Quang quát như sét đánh đã đóng định miệng mụ lại. Lập tức, những người lính quấn tóc mụ, ấn thốc cả người vào cái rọ rồi rút cái thừng buộc túm lại. Một chiếc đòn ổng xiên qua mắt rọ, hai người khiêng bổng lên.

- Buộc đá! Buộc ở đây cho quan nhìn đã. Buộc đá cho nó chìm được mát mẻ ngay.

Mụ Côi lên cơn hốt hoảng rồ dại. Mụ vúi, hai bàn tay cứa vào nan rọ chảy máu lỏa lợ, mụ gào inh ỏi :

- Ối giờ ơi, sao thế này, sao thế này...

Cái rọ đã ra khỏi công. Những người lấp ló ngoài bức tường đất, các gia nhân đầy tớ vẫn hay ra xem xử kiện, bỗng chạy sạch. Không biết người ta sợ kẻ phải đi chết hay họ đã táo gan đuổi theo ra bến xem bỏ xuống sông cái rọ con quạ mổ.

Trong sân, vẫn mọi người chức việc như lúc nãy, nhưng im vắng hồ như con dơi bay qua cũng nghe tiếng gió cánh. Mắt Côi vẫn trợn ngược thế. Đầu gối Côi rúm cong lên như người chết treo. Nhưng cái góc gông vẫn ngáng vào cọc. Tiếng thở hắt dồn dập, cật cật.

Tưởng nốc rượu nhiều thế đã làm lãnh Quang say khướt thế mà vẫn tỉnh. Mới nhìn ra, không phải nó hỗn, không phải nó câm. Cái gông đương thít cổ lại, thẳng tù chết đến nơi. Lãnh Quang quắc mắt :

- Hạ gông xuống cho nó thở!

Rồi lại nhớ ra.

- Đứa nào gông nó?

Suất đội lập cập :

- Bấm...

- Ông suất hả? Lại đây.

Suất đội hí hửng tưởng sắp có thưởng.

- Ông gông nó nghẹt cổ thế thì đến bố ông cũng chết. Mà nó chết thì mày mang tội thay. Tao thử gông mày xem.

Lãnh Quang nhặt cái gông cạnh đấy quàng vào cổ suất đội, đã tụt cả giải khăn lượt xuống. Lãnh Quang đóng khắc chốt gông sâu nhất, chẹt cổ. Suất đội kêu ặc ặc như đứt lưỡi, lật đật quỳ mọp xuống.

Lãnh Quang cười hì hì :

- Mới dư một cái mà đã vãi cứt ra quần rồi.

Lãnh Quang tháo bật cái chốt gông. Suất đội đứng dậy, thở hỗn hển.

Lãnh Quang rót một chén tống rượu.

- Ông cũng đáng tội chết, cái tội để con ngựa chết đuối, nhưng hãy gác đấy. Thưởng cho ông suất một chén.

Một mình Lãnh Quang ngồi nhắm rượu. Chốc lại nghĩ ra một trò quý quái như vừa rồi. Lúc ấy, chẳng biết nắng nhạt vào đến giọt gianh hay ánh

trắng non, hay dây quang đèn đã sáng lung lay. Không! có việc cũng không ai dám nhúc nhích. Những mũi giáo, những mặt dao báy sáng trắng. Mọi người phục dịch đã thuộc tính lão, chẳng cứ rượu vào mới thất thường. Có khi chỉ khác mắt, chỉ muốn nghe tiếng roi, lãnh Quang cũng bắt một thằng lính nằm thẳng căng, nọc ra đánh vun vút hàng chục roi. Không dám kêu, nếu lạy van thì còn quất cho đến phải cấm kêu rên mới thôi.

Lãnh Quang gật gù :

- Thằng kia!

Côi đương ngồi sụp xuống từ lúc được tháo gông, nghe gọi, đứng cầm như cái cột.

Lãnh Quang nói :

- Ừ, mày không phải cái giống phản phúc thì mày biết nghĩ. Tao cho mày hết đêm nay phải nghĩ cho ra bè đảng mày là những đứa nào, ở đâu. Sáng mai, ông cho bắc sẵn cái nồi ba mươi ở góc sân, mày mà không phun ra đủ ngọn ngành đầu đuôi thì ông xẻo thịt, ông luộc, ông nhắm rượu sớm. Mày nói thì sống, không nói thì chết, thế thôi. Hỏi chúng nó ở đây mà xem, ông đã nhắm tim, gan, bồ dục luộc, toàn những thứ bổ, đã bao nhiêu là thẳng, ở cái sân này tao đã ăn thịt cả trăm thẳng chứ không ít đâu. Bây giờ đến lượt mày. Nhớ đấy, cứ nhớ con vợ mày đem bán rẻ mày như bán con chó, tao đã giết nó như giết con chó, thì mày phải mang ơn tao.

Vừa tối, Côi bị trói tay, dắt ra sau vườn - cái vườn nhốt tù của lãnh Quang. Ở đấy, sẵn một đồng rọ. Côi phải đẩy vào một cái, mỗi rọ đựng một tù, treo lên cành nhãn.

Trên cao lơ lửng, Côi nằm vật xuống mặt nan. Người rời rã như sắp chết. Chốc chốc lại giật mình. Mọi việc một ngày hôm nay nhanh như bóng nắng, không kịp nhớ. Thế là Trắt chết rồi. Đáng nhẽ Côi chết mới phải. Oan khuất quá! Ai biết đâu chữ ngờ. Tưởng nó chỉ là cái đứa ngồi lê đôi mách, cái tật to nhất chỉ là thèm ăn vật. Thế mà mày đã bán cả tao hồng được miếng ngon. Lạy thầy, cũng tưởng ngày một ngày hai thế mà hóa ra mang lụy một đời.

Bối rối thế, quên cả cái hẹn. Mà nhớ cũng chẳng để làm gì. Trắt không còn nữa. Ai biết thằng Côi. Mà bây giờ nằm trong cái lồng treo trên cây vườn hoang. Đành mai chết nốt thôi.

Ở trên chòi canh nghe tiếng trống rồi tiếng mõ báo vào thời khắc đêm hôm. Tiếng trống, tiếng mõ như vây bốn phía tường. Đàn dơi sà xuống lạt xạt trong vòm nhãn. Chưa phải mùa, nhãn còn xanh mắt mèo, đàn dơi dói sục quăng quả vào đêm như tối giữa rừng.

Mỗi khoảng trống canh, tiếng mõ khắc khoải, rời rạc. Dinh cơ ông lãnh Quang cũng chẳng khác doanh trại trong thành, lính võ sanh đi rảo cần mật trâu đêm.

Mới dứt hai đợt mõ, các phường xung quanh đã im lặng như tờ. Rồi lần lượt, mõ sang canh, trống tàn canh. Những tiếng cầm canh trong thành và các dinh thự cũng đánh hiệu cho các phường, các làng xa gần. Người già thức giấc, đun nước uống theo tiếng mõ. Người chợ đường xa, người làm đồng dậy thổi cơm sớm, liệu mà nghe trống canh mấy.

Nhưng lạ, đêm ấy trong dinh lãnh Quang chỉ vắng vắng có một đợt mõ, rồi im. Thoạt đầu, phường xã chẳng để ý, vì cũng chưa đến nửa đêm, và chẳng tiếng trống tiếng mõ quanh năm suốt đời cũng quen tai như nghe con dê ri ri trâu đêm. Lúc ấy đã khuya, bỗng đảng dinh cơ nhà ông lãnh Quang bùng lên. Người chạy ra đầu nhà nhìn, không nghe tiếng nổ mắt nửa mắt vầu, không phải đám cháy. Nhưng mà cả hai tòa nhà ngói bát vằn sáng rõ, các gờ tường, những chuôi vồ đấu mái. Chắc có đám cướp đã lọt vào dinh ông lãnh Quang. Vừa xử cướp chập tối, bây giờ lại bị cướp Cướp quanh Kê Chợ ra vào như chợ không người chẳng biết trên đầu có ai. Cướp thật, cướp đã bật hồng rồi. Bụi nhùi lên cả trăm cây đuốc nổ sáng như ban ngày. Nhưng bốn bên chưa nghe đâu nổi ngũ liên hiệu ốc, điệu tù và. Cứ bản khoắn mãi sao đuốc đóm sáng ra tận chân tre, mà tuyệt nhiên không một tiếng kêu gào, hò hét nhốn nháo, vẫn tiếng giun đế xung quanh than vãn ri ri như nước rãnh chảy.

Đấy chính đám cướp bến Bôi đã đến theo hẹn của bác Cả với Trắt. Đông lắm, hầu như các tay chèo dưới vạn lên. Bác Cả bảo đêm nay ta

xuống hạ thành mà. Một thành chứ mấy thành Kê Chợ cũng chỉ vài mối lửa. Cái hện cứu nhau, một lời nói nặng như đá đeo, như ăn thề. Quả là người ngoài Bôi đã vào được nhà lãnh Quang lúc nhập nhoạng tối. Cho quân vào lúc ấy cũng là ý tứ đã chín. Bấy giờ ngoài đường còn lác đác người, lại vào lúc đó, khó nhận. Các nhà hàng phố đương lên cửa, cổng phường sắp đóng, tuần tráng chưa cắt canh, các làng quanh đã ra họp chợ đuổi ngoài đầu ô. Người vào người ra, con trâu và gồng gánh, bó củi, rổ rau vào cổng làng. Dinh nhà lãnh Quang ngay đấy, nửa làng nửa phố, cũng nhận nhíp trước cổng một quang cảnh ấy.

Những người bến Bôi bất ngờ tóa ra, rạt dần vào bốn phía bờ ô rô. Vào được trong cây rôi, người hóa con thằn lằn, con mối bò rướn chân dưới gốc cây rôi leo lên tường, rồi lại trở xuống nước bơi đứng qua hào. Người đàng sông, ở nước còn thạo hơn đi trên bộ, qua mặt hào từng búi chông chà như lùm cây. Lướt nhẹ phơ con thuồng luồng, chẳng mũi chông nào bợn được vào mình. Những con dao và cây đình liệu bọc lá chuối giơ lên đầu, đẩy trước mặt. Cả mấy chục con người đã lọt vào quanh nhà.

Khi ấy đám xử đã xong, trên sân không còn ai.

Phút chốc, biển bong khắp nơi. Trên chòi canh, người lính đương giơ các dùi mõ, bị khóa tay trói vào cột lều. Miệng vừa há hốc đã bị một nắm bụi nhùi bẹ cọ luyện với một cục sơn then tống vào miệng, không đung đậy được cả lưỡi. Các chòi canh trên tường, trên cổng đã cùng một lúc, im bật. Trên gian chính giữa nhà, ở buồng toàn đàn bà con gái, xuống nhà ngang các gian bếp, gian lính, mấy chục con người đều phải trói như lợn, một miếng râu cọ sơn then trám vào tận họng. Những con chó ngao sợ mùi bả, nhưng lẫn không kịp. Trong xó luồn, gầm giường, ngoài bờ rào, đã bị tròng lọng bốn chân, chó giẫy lên mấy cái, đã chết thè lưỡi. Chỉ phút chốc, một vùng im phăng phắc.

Nhưng tìm đâu cũng không thấy Trắt. Phá khóa cả dãy cửa kho, tường nhà giam, cũng không thấy. Khốn nỗi, chưa ai tường mặt lãnh Quang. Lại tối như hũ nút mà chưa dám động tay bật hồng. Mọi người xô ra giữa sân,

bác Cả vẫn đứng đấy từ lúc mới vào, chỗ ấy nằm được động tĩnh nhà trên nhà dưới.

- Thấy thằng Trắt chưa?
- Không thấy.
- Bắt được lãnh Quang chưa?
- Chẳng biết đứa nào là lãnh Quang.
- Thế thì khốn rồi.

Bác Cả rít răng :

- Dẫn những đứa đã khóa mồm đi từng nhà.

Dường như đêm vẫn im ắng, nhưng trong đầu mỗi người thì căng như sợi thừng néo. Đêm càng tối càng thấp thỏm. Chốc chốc, mấy bóng người lại tắt tả qua trước bác Cả.

- Bắt được chưa?

Những đứa đi nhận mặt vừa rập đầu lạy vừa lắc. Trông mẽ cũng chẳng đứa nào ra dáng thẳng quan.

- Lại tìm nữa!

- Bác Cả cứ cho lệnh không chỉ ra mặt lãnh Quang thì chém hết cả nhà.

Có thể mới được!

Bác Cả lắc đầu.

- Không được.
- Tối quá, sờ vào mặt cũng không biết!

Bác Cả nói :

- Bật hồng lên. Bắt được thì giải ngay thằng lãnh Quang về đây.

Rồi chợt nhớ :

- Tìm cho được thằng Trắt!

Trong dinh lãnh Quang lúc này sáng bốn phía, là như thế.

Những người bị trói lại phải lôi đi nhận mặt. Nhưng ai cũng chỉ lắc đầu. Vào các buồng vợ cả vợ bé, đến cả chục người đàn bà cũng cúi đầu lạy, đổ nước mắt ra. Lại khua ngọn dáo vào xó nhà, dưới gầm giường, cũng chẳng đựng cái gì. Không lẽ lãnh Quang đã trốn được cũng chẳng thể chui ra kíp, ra đường nào. mà tuyệt nhiên không thấy, cả thằng Trắt cũng mất bóng.

Có những tiếng rú hồng hộc như chọc tiết lợn ngoài vườn. Những bó đuốc được nhào ra, soi ngửa lên cây. Đám dơi ào ào bay ra. Nhiều những cái rọ treo, trong rọ có người cựa quậy, rên hừ hừ.

- Người phải không?

- Người... Người...

- Phải tội treo lên cây à?

Có tiếng hỏi lại :

- ... Các ông... bên Bỏi phải không?

- Bỏi đây. Thằng Trắt đấy à?

Tít tít những tiếng hỏi lên :

- Thằng Trắt đấy à? Lãnh Quang bắt mày bỏ rọ, Trắt!

- Không.

Mọi người lúng túng. Tiếng khóc rưng rức.

- Thì đem nó xuống hẵng hỏi.

Bác Cả đã vào vườn. Bác cả hỏi vào cái rọ vừa được cắt dây buộc, hạ trên mặt đất.

- Thằng Trắt đâu?

- Thằng Trắt chết rồi.

- Mày là thằng nào?

- Bẩm, tôi là thằng Côi.

- A! Côi đồng môn thằng Trắt?

- Vâng.

Ngay lúc ấy, tất cả các rọ người treo trên cây đều được cắt xuống, giắt lạt buộc hom rọ. Có người không đứng lên được, quènh quàng bò ra. Côi ngã phục xuống, hai tay vịn vào cái tay thước bác cả Bỏi đương chống xuống. Côi chưa biết mặt bác Cả. Nhưng trông bộ râu ba chòm của bác ấy và bao nhiêu chuyện đêm trước Trắt đã kể. Bây giờ thành nước mắt cả. Côi khóc rống lên. Bác Cả quát :

- Không phải lúc vãi nước đá mắt ra. Im ngay!

- Lạy quan...

Hỏi khắp các người tù vừa được cứu ra khỏi rọ.



- Có biết mặt thằng lãnh Quang không?

- Có, có...

- Đưa đi bắt thằng lãnh Quang.

- Lãnh Quang... Lãnh Quang...

- Đi, đi ngay.

Bác Cả nói :

- Một thằng Côi đi thôi. Tất cả ở lại đây. Lúc nào chúng tao về thì cũng tha cho chúng mày về!

Côi đứng lên, lấy bẫy.

- Công nó đi. Vào từng gian, nhìn mặt từng đứa.

Lát sau, cả bọn đã ra tụ tập trước sân. Côi chống cái gậy tre.

- Thế nào?

- Không thấy đâu.

- Có thật mà đã từng mặt nó chưa?

- Con biết rồi mà. Không thấy đâu, không thấy đâu cả. Con đã bảo khua vào các gậm giường, lại dò bụi cây, trong chum bể nước.

- Quái nhỉ?

Bác cả Bôi nhăn trán, hất chòm râu xoa vai, lặng đi một khắc, rồi nhìn lên :

- Sao nhạt thế kia, sang canh rồi. Không thể nấn ná được. Đành vậy.

Một người nói :

- Cho đốt cả mấy tòa nhà này. Mỗi mái một mồi lửa thì xong.

Có khi thằng lãnh Quang trốn chui trong mái nhà phải chết cháy.

- Cháy nhà ra mặt chuột!

- Mỗi cái bụi nhùi một mái!

- Đốt, đốt hết đi!

Bác Cả nghiêm mặt, giơ tay thước.

- Không, không được! Chưa biết thằng lãnh Quang có chết hay không, nhưng chết cả trăm người đương phải trói trong ấy. Thôi, không nên việc thì về.

Tất cả đi dòng dài, chập chờn, lẳng lẳng ra đặng cống. Những cây đình liệu tắt rụi rồi. Trời quang, chỉ có đốm sao li ti, nhưng những người đã quen đi đêm không cần biết sáng biết tối. Đã ra đến ngã ba bờ hào. Phía ngoài cống vẫn tanh bành, trống hốc, im ỉm. Hai người lính gác trên chòi bị trói đứng cả đêm, không biết chúng nó lả đầu ra ngủ hay đã chết nghẹt. Cái tai bác Cả như có thần nghe xuống hào nước. Bác dừng lại, hỏi khẽ :

- Đã có đũa nào xuống soát các nhà bè chưa? Nghe tiếng sột soạt, xia giáo vào mà hỏi.

Tiếng nói đêm, ngay bờ nước, nhỏ mấy cũng vang rõ mồn một. Dưới hào, nghe động vó, cái cần gọng vó nhúc nhích. Một bóng người lom khom kéo cái thùng vó bè, nói lên :

- Lạ các quan. Tôi là thằng kéo vó. Các quan đừng...

- Thằng Côi đâu, chúng mày xuống tận nơi.

Côi bước đến bên bác cả, thì thào :

- Nó đấy, tiếng nó đấy. Thằng...

Lập tức, bác Cả với mấy người nhảy phắt xuống. Chiếc bè vó răng rắc nghiêng hẳn lên. Nhưng bóng "cái thằng nó" vừa lom khom ra cầm cái thùng néo gọng vó đá lặn mất tăm. Những ngọn giáo, những mũi đình ba lao xoèn xoẹt xuống nước, chẳng thấy đâu.

Mọi người chưng hửng ngược quanh. Bác Cả đột nhiên nói :

- Đi đốt tất cả các nhà bè nhìn xem nó có còn bám quanh đây không!

Những cái lều vó cháy bùng bùng như con rắn lửa trôi trên mặt nước. Chốc lát, rồi tắt ngấm trong vắng lặng.

Đã ra bờ sông Cái, ngược một quãng. Những chiếc nan đón men sang bãi Giữa, rồi cứ thế, nan bơi ngược nước về Bỏi.

Tang tảng sáng, trên chòi canh nhà lãnh Quang, tiếng tù và liên hồi inh ỏi. Bốn bên phường xóm mù mịt sương sớm, vẫn tiếng tù và rền rĩ. Không thấy bóng lửa như lúc nửa đêm, lúc gà gáy. Nhưng vào khi rạng đêm sang ngày thế này mà tù và nổi thì chỉ báo có cướp, có án mạng hay là có việc quan trọng thành. Nhưng việc quan trọng ấy thì chẳng bận đến ai. Người già lại ra đầu hồi nghe ngóng rồi vào ngồi chõng thối môi hút thuốc, uống

một bát nước chè tươi. Các bên láng giềng đã lục đục trở dậy. Tiếng tù và đánh thức người ta có sớm đôi chút, nhưng thế là cũng đã tan canh. Lửa rơm lập lòe trong bếp. Cái rôi chuồng trâu được tháo rơi bịch xuống. Quang gánh buổi chợ mai đã sắp ra ngoài hiên, đầu mái tranh.

Bánh mắt rồi, vẫn không một ai đến gần bờ rào nhà lãnh Quang. Bây giờ đã biết tiếng tù và rền rĩ lúc sáng sớm từ trên chòi canh nhà quan lãnh Quang. Nhưng không ai rõ chính lãnh Quang đã bò dưới hào lên thối tù và. Cứ phồng má, trợn mắt cho đến lúc hết hơi, lãnh Quang là người, sụp xuống cái chân giá gác giáo mác trước chòi. Cứ nằm trơ thế mà không ai biết. Những người mọi khi gồng gánh đi chợ qua cổng, sớm ấy sợ động dụng thế nào đã đi tránh đường khác.

Một làn sương lạnh ướt phủ vào mặt, lãnh Quang chớp mắt góc cổ nhìn vào trong chòi. Mới trông rõ hai thằng lính bị trói đứng vào cột lều, không biết chúng nó đã chết hay còn đương ngủ. Một miếng sơn then nhếch nhoáng đen như mồm chó trám vào miệng.

Lãnh Quang lùng vào các gian nhà trên tất cả mọi người, ông già, bà lão, trẻ con, chỗ nào cũng la liệt người bị trói, bị miếng sơn trám chặt, phải lòi nồm bùi nhùi râu cọ ra mới há được miệng.

Những cái rọ nhốt người treo ngoài vườn nhãn đã bị rở tung. Lãnh Quang lấy bẫy, run rẩy :

- Cướp bến Bôi! Kẻ cướp bến Bôi! Bay đâu vào thanh... vào... bầm đêm qua kẻ cướp bến Bôi xuống cướp Kẻ Chợ, mau lên!

-----

[1] Cá anh vũ sinh sống vùng ngã ba sông Cái ở Bạch Hạc, còn gọi là cá tiến, ý nói cá ngon tiến vua. Phong tục cũ, những thức ngon lạ được đặt cho để tiến vua: Nhãn tiến Hưng Yên, chuối ngự Hà Nam, rau muống tiến Sơn Tây.

# Chương IV

**Tiền Nguyễn Trúc Khê ra nhận chức tại phủ Thường Tín, cùng gửi cho ông bạn già là Lê Hy Vĩnh**

**(Tống Nguyễn Trúc Khê xuất lý Thường Tín, kiêm trí Lê Hy Vĩnh lão khê)**

Cố nhân chia tay trên đường Hà thành  
Nghìn dặm lên xe, mắt trông như vũ  
Tôi đang ốm không có rượu tiễn bạn lên đường  
Trông nơi giang đình xa tít sắc cây sẫm tối  
Kể từ lúc bạn cởi áo vải theo việc văn thư  
Trước làm ở huyện Thạch An, sau huyện Phù Cừ  
Thạch An rất núi thì vui với núi  
Phù Cừ rất sông thì ở với sông  
Ai cũng muốn yên, đó là bản tính của mọi người  
Ta không nhiều dân là mọi việc xong xuôi cả  
Hai huyện công việc khác nhau, nhưng chính sự như một  
Chỉ năm mà cai trị vẫn đâu ra đấy  
Ngày nay phụng mệnh đến đất này  
Là "giản" hay "yếu" bạn đã biết rõ  
Trước người ta cho đây là nơi văn vật có tiếng  
Nhưng nay chủ trương về thuế khóa thì lại có khác  
Sông ngòi và đồng ruộng giáp liền ba tỉnh  
Thợ thuyền trăm nghề ở lẫn với lính, với dân  
Những nhà khoa hoạn, một nửa là dòng dõi thanh bạch  
Những kẻ hào trưởng trong làng xóm, phần nhiều là người làm việc cũ  
Trong thì lo bộn sai dịch một già, ngoài thì lo đám quan tham lại những  
Trên thì sợ phép lệnh nhà vua, dưới thì sợ điều tiếng  
Bọn chúng ta có bác Phan làm tri huyện đã có tiếng tốt để lại  
Việc ở Ứng Hòa ngày trước cũng chưa xa gì  
Bạn là người thành thạo sáng suốt không phải nói nữa

Ba điều châm qui của quan trường đã được dán lên chỗ ngồi.  
"Bồi đắp" hay là "bòn rút", bạn đã thấu suốt đấng nào phải  
Làm "chim điều chim cắt" hay làm "chim loan chim phượng" bạn đã  
nắm chắc đàng nào khó hơn

Tôi nay viết bài tặng bạn, để đưa bạn lên đường  
Nhân tiện tôi muốn nói thêm điều này  
Phủ đó, xưa đã có tiếng nhiều danh nhân  
Tiêu Ẩn và Úc Trai là hai nhân vật tuyệt vời  
Tài trai sống ở đời đã không làm được việc phơi gan bẻ gãy chân song,  
giữ vững cương thường  
Đến lúc tuổi già thì mặc áo gấm ban ngày về bơi nhọ quê hương  
Cũng không kham nổi việc mài mực ở mũi lá mộc, truyền hịch định bốn  
phương

Cúi đầu luồn mái nhà thấp, nhụt cả khí phách  
Đến lúc già thì gởi đầu vào vợ con mà chết  
Giả sử hạng người ấy xuống suối vàng có gặp hai cụ  
Thì cũng mặt dày, trống ngực đánh, thần sắc rũ rượi mà thôi  
Ngồi nghĩ đến chuyện ấy mà dạ những bùi ngùi  
Than ôi! Tôi già rồi, còn trông mong gì nữa  
Bạn về đây, xin đến thăm làng Nhị Khê và làng Cung Hoàng  
Bước lên nhà thờ của hai cụ  
Vì tôi mà lạy xuống hai lạy, dâng lên chén rượu.  
Và cũng báo cho bạn cũ tôi là Lê Hy Vĩnh biết.  
Rằng tôi còn khỏe, không chết, chỉ mắc chứng điên mà thôi.  
**Nguyễn Quý Liêm** (dịch nghĩa)

Mọi người phải thay vai công Cối ra thuyền. Về đến Bồi, lại lên bờ.  
Buông xuống, Cối ngã bật ngựa rũ ra như con mèo ốm.

Bác Cả nói :

- Thằng này chưa lại người. Liệu cơm cháo cho nó.

Côi nằm trong con đò giữa bụi lau. Suốt ngày, trông lên nhọn vút những ngọn lau gió lung lay, từng đàn chuồn chuồn ớt đỏ hắt, tưởng như ăn được thì cay xé miệng, cứ con đậu con bay rập rờn như những chiếc thuyền, chiếc nan quăng chài, chằng lưới trên sông ngoài kia mà ở trong bụi nhìn ra như trông qua khe vách. Thoạt mặt nước mênh mang quanh quẽ, thế mà chẳng mấy lúc ngớt thuyền đò, bè mảng xuôi ngược. Có hôm cả lũ thuyền như chuồn chuồn cắn đuôi nhau ghé vào - dường như đều là tôi tớ, con cháu, người nhà bác Cả.

Mỗi hôm, sớm sớm, bác Cả lại đâm nan vào ghé lên mạn lau hỏi han Côi.

- Thế nào, đã đỡ chưa?

- Đỡ rồi ạ.

- Khỏe nhanh vào. Khỏe để còn tính việc, có sức mới tính ra việc được.

Nghĩ đến hôm suất đội đem lính về làng, Côi hỏi :

- Ở đây không sợ quân quan dưới Kẻ Chợ về bắt ạ?

Bác Cả cười ha hả :

- Ở sông nước thì đã có ông Hà Bá giữ cửa, không ai vào được. Mà đừng lo, cụ tổ chúng nó sống lại mà bảo cũng không đứa nào dám đụng đến kẻ cướp bến Bồi.

Mỗi hôm, có người đưa cơm đến. Tối rồi, những chiếc nan len lách vào, trò chuyện, ngủ đỗ; tinh mơ lại mãi miết chèo ra. Nan nhỏ, nấu trong bụi lau, tránh được sóng thành linh, ngủ đầy giấc.

Mười ngày, Côi đã cảm thấy chân tay bình thường nhưng trong đầu thì còn u ám như chiều phù sa mờ sương. Cái nổi chỉ trong một lúc mà quay chong chóng, tối tăm mặt mũi. Muốn quên không thể quên, thật khủng khiếp, thật cay đắng, cái con tuyệt tự kia, Côi vẫn không thể ngờ ra cái mà nó lủi đi ton hót giết tươi người ta như thế. Đành rằng chẳng qua cũng tình nghĩa giới ơi, đò nát đụng nhau, nhưng sao có thể nên thù oán đến vậy. Cả cái hầu bao mấy chục quan tiền bán trâu của Trắt, nó nâng nặc đòi cầm, đã đưa cả cho. Còn thế nào nữa, nó còn háms tiền của đến đâu nữa mà đành lòng đem bán anh em tôi vào chỗ chết. Biết sâu nông thế nào được nổi đời.

Bây giờ thì con cá đã rĩa xác nó từ hôm nào hôm nao, ấy nhưng Côi vẫn thảng thốt. Không vì sợ, không vì thù, mà vì vẫn không thể ngờ được, nguôi được. Còn như thằng Trắt mà chẳng may sa cơ cũng vì chúng ta không tính ra cặn nhẽ. Chỉ nghĩ giận mình, chứ nó, chứ ta đã ngậm lời thề như hòn máu, có vì thầy mà phải thế nào đi chẳng nữa, cũng không còn bận tâm. Nhớ hôm đồng môn đèn hương cúng vọng thầy, tự dựng chân năm hương đen cháy bốc trong bát ra, thì bao nhiêu môn sinh hôm ấy không người nào cầm được nước mắt. Thầy đã về chứng giám cho lòng thành chúng con. Mà chúng con chưa báo đền được nghĩa thầy. Trưởng tràng đâu, những anh trưởng tràng các nơi, cầm đi mỗi người một năm chân hương cháy dở, búng tay lên miệng: Ô hô! Ô hô! Lạy thầy, thế là thầy đã về, thầy đã về với chúng con, chúng con để tang thầy ba năm như con cái trong nhà, chúng con để tang cho đến ngày nào xóa được mối thù cho thầy, năm năm, đồng môn về giỗ thầy chúng con xem ai còn ai mất, ai đã báo đáp được ơn nghĩa thầy.

Không biết các nơi thầy đã ngồi bảo học trong vùng, ở phủ Quốc, bên Kê Chợ hay trên Kệ, anh em ấy thế nào. Nhưng ở đây chỉ còn một Côi. Nghĩ thế Côi lại tưởng như vẫn trông thấy Trắt, Côi đứng lên. Hai đứa lại tính việc - như bác cả đã bảo, phải có sức mới ra việc được.

Hôm sau, Côi theo mọi người đi làm. Nghề sông nước, cái thuyền là cái nhà, mỗi nhà kiếm miếng mỗi nơi, đến những ngày giỗ chạp, tết nhất, có công chuyện thì cả vạ lại thành một xóm, một làng trên mặt sóng. Đứa trẻ mới sinh khóc oe oe, người già sắp về cõi, cả đời ở dưới thuyền. Nước cả hay mùa cạn, mỗi thuyền rải rác, nhưng vẫn như một bè. Những cái nan len lỏi như những con kiến gặp nhau thì chụm đầu hỏi han, tin tức nan nọ sang nan kia, nhẩn nhe công việc cũng ngày ngày theo đấy. Bởi thế, kiếm ăn xa mấy, thuyền với người một bến vẫn như quây quần. Cưới hỏi, ma chay, giỗ chạp, hội hè các vạ dưới nước chẳng khác mọi phường xóm hai bên bờ. Chỉ khác làng dưới nước không có hương lý - chẳng hương lý nào đuổi theo được người tản mác trên nước, có việc quan nha thì lại biện chẻ lá lên nhờ các nhà chức việc làng ven sông. Dưới nước chỉ có người đầu đàn, những

bác Cả, chẳng ai phong chức tước mà tự dựng thành. Như bác cả Bôi một đời vùng vẫy, chưa bao giờ biết đến cửa quan.

Chỉ ít lâu, Côi đã thạo việc, cả nan câu, cả thuyền lưới... Những gà gáy thả nan đi gõ mạn đồn cá rồi quăng chài. Khi trở trời, cá chằm ăn nổi thì ngòi thúng đi thả lưới lừng. Hai bên bờ những chợ mai, chợ hôm ở bến ở bãi, các làng ra mua bán, đổi chác. Con chó ngòi đầu thuyền sủa ông ổng khi qua bến chợ đông người. Và lúc tan canh, những con gà trống đứng trong bu buộc bên mạn dưới khoang lái eo óc gáy báo giờ giấc nửa đêm rồi chẳng mấy lâu đã rạng sáng. Mỗi cái thuyền, cứ biết lệ mà lên lửa, le lói thối cơm.

Nhưng việc nhà chài của vạn bác cả làm ăn sinh sống không phải chỉ có thế. Côi đã giỏi đường nước, Côi lại biết nghề lên bờ đi ăn cướp. Chẳng biết vạn đi ăn cướp như thế từ đời nào, mà cả trong Kẻ Chợ cũng nức tiếng kẻ cướp bến Bôi. Chỉ nghe mà khiếp, mà lạ, những đồn thối. Bởi vì vạn chài bến Bôi mỗi khi kéo quân đi, không phải vì thiếu đói như cướp trộm thường xảy ra tựa cơm bữa mọi nơi.

Đằng này khác. Chẳng mấy hôm mà không có người ra tìm thuyền bác cả Bôi - có người đường xa hàng ngày. Người khốn khổ đến để kể nỗi oan khuất, cái nhục của kẻ lép vế, tội ác của kẻ cửa quyền. Người ta trông cậy bác Cả hỏi han, trò chuyện, bảo ban. Thông thường, tưởng như đây là những đứa dốt dốt, nhưng kẻ cướp bến Bôi không đi ăn cướp. Khách về rồi, bác cho người theo chân xem thực hư thế nào rồi mới liệu xử sự. Không phải quan nha to bé mà thực chốn công môn giữa dân gian được các nơi trông đợi đến thế.

Những đêm cánh bác cả Bôi kéo đi cướp, Côi đã được theo. Các tay chèo thoát nhảy lên bờ, mặt trát nhọ nôi, xách câu liêm, quắm, dao bẩy, thùng lừng, thiết lĩnh, một giỏ đựng râu cọ trộn sơn, lại cả thừng chảo.

Đêm tối trời, ngược mắt ra dòng sông lóng lánh như khuya mùa hạ, vòm sao in xuống nước không biết trời đâu đất đâu. Nhưng đêm ấy tối trời, đêm tối trời mới là đêm của những tay anh chị đã được tên là người đi ăn sương. Thế mà lại một dải hiện ra dòng sông sao sa nhìn kỹ, không phải sao



trời, mà là trên mặt nước đương lấp lánh như rắc sao. Ấy là những đàn đom đóm nhấp nháy suốt hai bên bãi sông, cả vạn triệu những đốm lập lòe sáng xuống nước, ánh lên trên cánh đồng như trăng sông. Gió thổi ánh sáng đom đóm dạt đi dạt lại những vạt sáng tận dưới đồng sâu vào đến chân tre. Có khi cánh bác cả thâu đêm thung dung đi trong sáng đom đóm suốt các cánh đồng, như có đuốc soi.

Nhưng dầu có tối như bịt mắt thì chân bước trong đêm đã quen. Cũng có khi bật hồng đỏ rực đánh tiếng ngay ngoài lũy tre rồi leo tường, cắt trở vào tận sân nhà có cửa, những nhà có cửa và sừng sỏ thường ở giữa làng. Những con chó dữ đến mấy cũng bị ống thòng lọng siết cổ. Tuần tráng khiếp vĩa lẩn đi, răng đánh cậm cập như chân chạy. Có điểm canh mới nổi một hồi ngũ liên báo cướp, đến khi nghe loa gọi: "Cướp bến Bôi, cướp bến Bôi đây" thì ông khán thủ cũng quăng dùi trống lủi thoát thân. Có xóm nổi lên tiếng reo hò đón tướng cướp bến Bôi. Trong khi ấy, những kẻ cướp đã lệnh đi các xóm: "Bớ bàn dân thiên hạ! Bớ bàn dân thiên hạ! Đêm nay đốt nhà chánh Ất. Các quan không đụng đến nhà ai, ở đâu ở yên đấy. Đốt nhà chánh Ất. Đốt nhà chánh Ất!" Một đêm khác, ở làng khác "Bớ bàn dân thiên hạ! Vào nhà tổng Giáp! Cho vào nhà phó Đinh, nhà hương Tý mà hôi cửa! Hôi cửa, làng nước ơi!".

Những người trong nhà lý Ất, chánh Đinh, trùm Lý được dắt ra ngồi quán giữa đồng, cứ đứng ngồi đấy trơ mắt ếch ra mà đợi sáng. Trong ánh lửa đốt nhà cháy rực, người các xóm kéo đến xúc thóc, khuân hòm xiềng vắn cả cái cối đá đập lúa trong sân. Quá nửa đêm cánh cướp kéo đi, như lúc lẳng lẳng đến. Mỗi người ngồi ngoài quán, bị trói tay, miệng trám một miếng sơn then. Ai cũng biết đấy là dấu hiệu cướp bến Bôi. Biết cướp bến Bôi, không nhà nào dám đi trình báo, mà có đi thì quan cửa nào cũng làm ngơ.

Sáng hôm sau, những thuyền gỗ cá, những nan thả lưới lại tấp nập ra sông như chẳng dính đến những chuyện đêm qua ở tận làng xa nào. Chẳng một động tĩnh cái tiếng và những chuyện thần tình về kẻ cướp bến Bôi càng âm ỉ bay xa.

Cả những chuyện cướp của cứu người ấy nữa, Côi đã thạo. Đánh võ, vượt tường, lát phen qua chông chà, khóa trái tay, trám miệng cho câm họng... Một hôm, bác Cả gọi Côi đến thuyền. Bấy giờ buổi trưa, không phải chiều thường ngày, các thuyền riu lại vào đậu bụi lau cơm nước rồi qua đêm ở đấy hay vào men bãi cát, dưới hõm bờ sông lở. Có việc trọng hay giỗ chạp thì đã biết từ hôm trước, các thuyền gõ dưới mũi tặc hai con mắt thô lỗ uy nghi bơi về chơi đấu quyền, đấu võ, nếu không đi đánh dẹp đâu làm cứu tinh cho thiên hạ thì các thuyền vẫn hay chèo chén, chơi nhởi thế. Côi ở vạ cũng đã lâu, như mọi người, cơ hồ bác Cả cũng nhãng đi rồi, chẳng thấy trò chuyện với - dường như bác Cả chỉ ngồi xếp bằng suốt ngày. Thế mà không ai có thể qua mắt, việc nào cũng đến tay. Bây giờ, nửa buổi, bác Cả bảo đến. Côi phân vân, lo. Trước mặt bác Cả, Côi phủ phục xuống.

- Ổn bác cứu sống con... Từ khi về đây, hôm nay con mới được lạy bác.

- Mà ở đây thì mà tường rồi, cái vạ bến Bồi này mang tiếng kẻ cướp nhưng chỉ đi làm phúc cho người ta, cả cho mà, mà biết đấy. Ngồi dậy, vào uống vài chén rồi ra đi vài đường quyền chơi. Nghe nói dưới làng mà cũng có lò võ được tiếng lắm, phải không? Rồi tao mới hỏi, có chuyện bảo mà.

Côi ngồi vào chiếu, hầu rượu bác cả, mãi đến chiều, đến tận tối. Những thuyền về luyện võ, tấp nập hò reo rộn một quãng sông. Nửa đêm, bác Cả nói câu chuyện đã rao lúc trưa. Không phải chột nhớ lại, mà bác ấy đã nghĩ, đã định.

- Đạo này thế nào?

- Nhiều lần con đã toan thưa.

- Ở đây, theo vạ rồi lấy vợ đất Bồi.

- Lạy bác, không phải vậy.

- Hà hà, lại còn giỏi đào tường khoét ngạch. Thế thì hôm nào cho mà xuống Kẻ Chợ, vào chơi nhà lãnh Quang một cái. Bây giờ thì mà như con thằn lằn, bò vào nhà nó lúc nào chả được.

- Bác cho con đi. Con chưa dám nghĩ đến đường vợ con nữa.

- Ừ đi thì đi. Hôm nào mát trời đã. Tao bảo mày thành người bến Bôi, nhưng mày còn hãi cái đũa phản phúc thì thôi, bao giờ hết sợ hãi hay.

- Con biết bác có lòng thương. Nhưng anh em đồng môn chúng con đã thề trước vong linh thầy. Thằng đội Quang được sống trên cõi đời này, chúng con không thể...

Rồi Côi giơ tay gạt nước mắt.

- Được, cứ khóc đi cho hả cơn đau, rồi ta lại chuyện.

- Ổn bác, ơn anh em, con đã khỏe mạnh như mọi khi rồi.

Bác Cả cười mỉm, vuốt râu :

- Từ nãy tao nói mọi sự để muốn nghe mày đấy thôi. Tao quý người, nhưng tao quý nhất cái người biết lo, mày biết lo. Được rồi. Tao không cản cái chí con người biết lo nghĩ. Con muốn thì con ở lại đây, rồi lấy vợ, sinh con như mọi đứa chúng nó. Tao tác thành cho. Nhưng con còn gánh nặng việc thầy con, thì con cứ đi. Hôm nào đi cũng được, ừ, để hôm nào mát trời. Có việc gì thì nhớ về bảo.

Một ngày kia, Côi lại khăn gói vào Kẻ Chợ. Vẫn một dạ, một chí ấy. Chỉ ở nơi thanh vắng không bao lâu mà thấy quang cảnh nơi đô hội có dập dìu, có tấp nập hơn xưa. Kẻ Chợ khác trước thật. Nhìn người qua lại, không phải chỉ vì nông nhàn rỗi rãi, hay ngày ba tháng tám kém đói, người ta như con chim kiếm mỗi phải tìm nơi cầu thực. Không biết từ đời nào, đất Kẻ Chợ chẳng khi nào được yên hàn. Lâu lâu lại nghe tin có giặc, chẳng biết giặc già đâu, thế là trộm cướp nổi như ong. Người ta kéo bầu đoàn thể tử quáng quàng chạy loạn sang Bắc, xuống Đông, nương náu nhờ vả chán rồi nghe ngóng, lại mon men gồng gánh về. Mãi rồi tai lành tai diếc thế nào, lại nghe giặc đã vào đến đầu ô, nhưng cũng chẳng nhúc nhích, vì nháo nhác rạc cả người rồi. Sau, chỉ còn nhà có máu mặt mới sốt ruột của nả, lo thân. Chẳng mấy nhà chạy nữa, chợ búa lại có người rồi đông dần, trông cái chợ thì biết yên hay loạn.

Bây giờ ai cũng bảo: các vùng kẻ quê phải lo sốt vó đủ thứ, chứ ở Kẻ Chợ lại đâm ra đỡ rồi ruột. Trong làng trộm cướp, người như con ngóe, lúc nào cũng bóp cổ nhau được. Thế là lại đồn ra, Kẻ Chợ càng đông hơn. Có

nhiều người thì thêm công chuyện, ngành nghề, tiện kẻ mua người bán. Trước kia, ở các vùng đồi trên ngược có nghề ghép thùng, sơn thùng - cây sơn, cây cọ, tre vầu, song mây ngay quanh nhà, các thức đẩy làm đẩy rồi mỗi chuyến cả chục thuyền, xuôi về bán cất cho các phường. Bây giờ, một dãy bên kia hồ đã hóa ra phố Hàng Sơn, phố Hàng Thùng. Có những cô lo sơn ăn mặt, phải đi tránh không dám qua các nhà bán sơn, bán thùng ghép. Rồi lại cái bàn cuốc cái lưỡi cày, cái cuốc bướm, cái đình bừa, thửa thường trong Bùng, trong Canh, Diễn quảy ra bán cho người xáo vườn, làm bãi. Giờ ngoài cửa Đông mới dựng san sát lều quán lò rèn, người đến chọn, đến thừa dao phay, dao bầu, đình đĩa, đặt tên là phố Hàng sắt, phố Hàng Bừa đều như nhau. Lại còn phố Hàng Mụn, mụn vá cũng thành phố, giàu có nhà quê không bằng ngôi lê Kẻ Chợ thật. Không phải phố Hàng Mụn chỉ bán mẫu vải màu làm bùa túi trẻ đeo tết giết sâu bọ tháng năm, mảnh vải vá, miếng chồi sẵn dệt dưới tay, mà cả tấm vải nâu non, cái thắt lưng hầu bao hoa cau. Các cô mua vì thay miếng vải nâu non mới cho cái áo đối vai, trông vẫn tươi, vẫn đom chán. Phố xá càng rộn người lên đông vui như thế.

Cồi lại vác cái rìu, tay xách chảo buộc mấy đồ nghề thợ mộc. Người làm mộc đi lẻ thế này không phải các hiệp thợ cất đình cất chùa, mà là người trong làng đi dong. Cồi đã cẩn thận ngay từ lúc ở Bỏi lên không để lộ người phường chài. Cồi vào chập tối đến đình Hàng Hòm. Thời buổi nhiễu nhương. Người ra đốc canh, cổng phường đã buông, sắp cài chốt.

Quả là đương khi ruộng đồng cạn việc, chỗ chứa trọ, người ngồi đầy mái hiên, sang cả dưới hiên, ngoài hàng nước. Đủ thứ, có bọn chân ướt chân ráo tới, nhiều người đã có việc chủ nuôi cơm, tối ra trọ đêm. Bọn thợ ván in ngủ khuất gian trong, nằm gối trên đống gỗ ván thòng mực mua thừa tận cửa rừng, đưa cáo già nào muốn rút trộm mấy miếng làm củi đun cũng chịu. Rồi thì đám đóng cối vào đình cổ Lương không chỗ lên chân, lại mò xuống đây. Người nhớ độ đường, chẳng biết người ngủ nhờ thật hay là chú chích, hay lũ dặt cướp vờ vịt nghe ngóng, đợi cánh, có khi nửa đêm gà gáy thoát một cái như ma biến.

Nhưng quả là chen vai thích cánh, không ai biết ai, nồng nặc hơi người hơi rượu. Ngoài hàng phố im im. Chốc chốc, điểm canh bên cổng phường nổi hồi tù và làm nhịp, bốn phường bên rúc ốc, điểm trống đáp, tiếng trống, tiếng ốc đối đáp xa dần rồi tại phẳng lặng như tờ. Nhưng trong cái đình thờ vọng ở phố Hàng Hòm vẫn huyên náo như chợ vỡ.

Côi ngồi bó gối, ru rú một xó, chẳng bắt chuyện với ông mãnh nào đương ngả ngốn, la liệt quanh đây. Từ lúc vào cái đình này, Côi động lòng chỉ buồn, chỉ thương. Hai mắt nhòe nước mắt, nhưng không ai trông thấy. Mới như hôm nào ra đây còn Trắt. Mà nay tan tác cả. Côi tựa lưng vào tường, mua xỉ từng chén một, nhấp suông. Đến lúc tà tà nằm nghỉ ghéch đầu lên cái chuôi rìu. Không biết khuya sớm thế nào, ngược ra thấy ông lão hàng nước đã úp cả mấy loạt bát đàn. Ông lão ngả lưng vào cái thúng rơm quần nôi nước. Không biết ông lão ngồi ngủ hay con rượu ngủ.

Những quán nước trên đầu chợ, ở ngã năm ngã ba ngoài đường, các đình đền thờ ở các phường thấp, âm ước chỉ bằng cái am trong làng. Nhớ ngôi hàng hơn nhớ người, bởi vì chỉ là nơi ghé chân bên đường, cho nên cái câu rằng khách nhớ nhà hàng ví với các tay bán quán đủ loại ở Kê Chợ thì không phải. Lão ấy là ông từ, ông từ vừa quán nước vừa nhà đền lo sớm tối đèn nhang ngày sóc ngày vọng. Có khi lão là người thiên hạ - cả đất Kê Chợ này ai chẳng là người thiên hạ dạt đến rồi thành quê, người cưỡi cổ làm quan người ngồi dưới đất, ai đâu biết ai. Ở cổng các đình đều có người đến kê cái mâm chõng, đặt chõng bát bên cái thúng quần rơm ủ nôi nước chè tươi. Bán nước chè tươi hay đặt thùng nước vối làm phúc cho người qua lại uống cũng là việc phúc đức. Có khi thấy nơi quang thì dọn hàng, cũng hỏi qua người trương tuần thổ công thần đất ở đấy, thì người ta cũng ừ. Bởi đêm hôm mà ra đầu phường được bát nước chè đậm cũng giải nhiệt, cũng ấm bụng. Ngày nắng chang chang, khát rã họng thế mà uống hết bát nước chè tươi nóng xanh đặc, cơn khát vãi mồ hôi, tan hãn.

Khối người nghiện chè tươi, nhưng đun nấu, vò rửa linh kinh, người ta ngày đôi ba bữa ra quán. Đến khi Kê Chợ chen chân thêm nhiều ngành nghề thì các đình chùa am miếu có quán nước chè lại là nơi chứa trọ trợ

thời đêm hôm. Thợ đấu, thợ ngõa, thợ sơn, cả những người lang thang vô công rồi nghề không biết tông tích thế nào. Các quán nước tiện dụng cho những người này.

Lão hàng nước người thế nào, không hơi đâu tò mò. Những ông bán quán lem nhem nhưng có điều hầu như ai cũng nghi ngờ thế nào. Cái lão mặt mũi sừng sọc ngồi cùm rúm như con sâu đo, tay cầm gáo múc nước, mắt nhìn trộm. Lão đấy, người ra người vào, từ câu chuyện dùm rau dùm bắp, đến dáng vẻ con người, khác mắt lão thế nào được. Trông cái lão quán nước đình Hàng Hòm không thể đoán được tuổi, có lẽ vì thiên lôi đánh không chết, chẳng bao giờ lão chết nữa nên cái gì cũng biết như người trên thiên tào. Nhất định rồi, không thế này cũng thế khác, một chuyển mối lái, một câu mách nước, thì bằng công cả tháng ngồi còm còm múc nước ấy mà. Lại còn, biết đâu, những việc quốc sự tày trời. Các quan ngồi trong thành tường cao hào sâu, có tay chân, tai mắt các côi, thế mà đêm ngày còn lo xanh mắt. Làm sao mà quân nghĩa ở đâu cũng phao tiếng sắp kéo về lấy Kê Chợ. Những quán nước ông lão giả vờ khù khờ kia là trạm tin, chỗ hẹn, chỗ chấp chân, chỗ tụ quân. Nào ai dò được tổ con chuồn chuồn, những nghe ý tứ ở những quán nước lập lò, không đầu trộm đuôi cướp thì cũng những tay trọng nghĩa khinh tài. Lão hàng nước nào cũng được lão quán nước đình Hàng Hòm, ai cũng kín bưng như cái hũ rượu nút lá chuối khô.

Sáng hôm sau, Côi bảo lão hàng :

- Ông cho tôi mượn đôi thùng kiếm bữa. May ra có người thuê quảy nước sông, chứ vác cái rìu Thạch Sanh này thì xem ra trắng bữa mất. Ông cho tôi mượn thùng rồi tôi xuống quảy nước giếng đền bà Ngô đỡ ông.

Ông lão nhìn Côi, nói :

- Bác có nhớ thì tôi đỡ, cứ đem thùng đi. Nước giếng đền bà Ngô thì chỉ có tôi thuộc giờ linh gánh mới được nước ngon lộc thánh cho.

Cái rìu, bó đồ mộc Côi gửi lại. Ông lão hàng nước nhìn Côi, nói :

- Bác này thật vô duyên với cái tràng cái đục. Lần trước ra cũng ế sừng lên rồi.

Côi chấp hai tay vái ông lão. Côi cũng quên cả cái lần đầu đi với Trắt, không biết ngủ đình cổ Lương hay Hàng Hòm. Dích rằng ông lão là người của bác Cả. Nhưng Côi không dám hỏi. Ông lão quán nước lại cử rử nói :

- Đi buôn may bán đất nhé.

- Lạy cụ, con lạy cụ.

Rồi Côi tong tả trên vai đôi thùng tre ghép. Nhưng Côi không ra bến Đá như bọn quảy mướn nước sông - người các phường mua nước sông Cái về đánh phèn cho lắng cát rồi trữ vào chum vại lấy nước ăn hàng ngày. Côi nhân nha đi về đặng dinh lãnh Quang.

Hàng bờ rào cây găng, cây ô rô phía ngoài cái lũy đất vẫn xanh om. Thấp thoáng, qua quăng tường lỗ, thấy bóng mặt hào nước. Côi đã rợn. Mới hôm nào suýt bỏ đời trong kia. Bây giờ lại lù lù đến. Nhưng ở phía trong những khoanh tre pheo phờ phạc, như bị chặt, bị đốt từng búi. Đến lúc qua giữa lối vào, chẳng thấy cổng giả đâu. Chỉ như là lối sau làng đi ra đồng, gồ ghề lốt chân trâu xéo nát những đám cỏ giữa đường. Ở cái hào ngay trong chỗ thẳng lãnh Quang núp giả người kéo vó, một đàn trâu ngâm mình dưới nước đương lổp cộp, ồn ã đánh sừng, quấy đuôi. Trông xa, không thấy tòa ngang dãy dọc nhà ngói bát vằn mọi khi. Cỏ lau mọc lô xô như bãi tha ma.

Nhà lãnh Quang đi đâu? Sao thế này? Côi nhận ra ở đầu hào chỗ trâu đầm cạnh cổng có một túp lều con, giống như Trắt đã kể dạo trước cái nhà cô Tư chết oan đã ở chỗ ấy. Cái lều vẫn tại chỗ ấy... Nhưng Côi đoán không phải lều hoang.

Một người đàn bà trong nhà bước ra sắp đi đâu, lúi húi chống cánh cửa liếp. Côi nhận ra cái váy lĩnh, cái áo chồi dáng hao hao bọn vợ lãnh Quang mà Côi nằm trong rọ bị khiêng qua sân thoáng thấy chúng nó ngấp nghé sau tường nhìn vào. Chỉ khác vẻ sao xốc xếch, tiều tụy. Chiếc váy chồi đụp bạc xơ xác xắn ngang gối, như mẹ vợ thẳng đò ngang ngồi bán thúng ốc, thúng hến ngoài chợ.

Người đàn bà trông thấy Côi.

- Bác hàng đầu đấy phải không?

Côi đặt đôi thùng không xuống. Người đàn bà lại hỏi:

- Bán dầu phồng?

- Tôi đi gánh nước mướn thôi.

Người đàn bà chăm chú nhìn Côi :

- Nay hỏi khi không phải, bác là cái nhà hàng dầu dạo trước đã vào đây bán?

Côi choáng người. Nhưng Côi cũng thấy ngay người này lẫn lộn không nhận ra Côi là thằng bị đóng gông đi sau cái cũi rồi phải nhốt rọ. Á nhầm với Trắt đã vào bán dầu. Hay đây là cái người đã vì giúp Trắt mà chết, đây là cô Tư. Nhưng cô Tư đã trôi mất tích đêm ấy, Trắt đã mò cả quãng sông không thấy. Người hay ma? Mà Trắt lần ấy cũng đã về được, biết đâu cái cô Tư cũng về được, là người này.

Nhưng thế nào đi nữa, vừa chợt tới, đã gặp những bất ngờ có lẽ rủi ro. Côi thấy hoảng. Vì, vào đây cứ trần trần thế này, đến nỗi người ta nhận ra như một bọn, đại quá. Nhò đâu đã chui tròng lọng. Tiền đâu bất lợi rồi.

Côi nhón nhác, dé chân, toan chạy.

- Hãy hượm, vào đây tôi bảo.

Xung quanh, dưới đầm, chỉ ồn ào trâu đầm, phất đuôi, đánh sừng, rõ đồng không mông quạnh ở nơi dinh cơ không còn. Mà mặt người đàn bà nhăn nhó, khẩn khoản một vẻ không hiểm ác, mưu mô thế nào. Côi quảy thùng bước tới.

- Lại đi bán dầu há?

- Đã bảo mà, cái thùng rỗng đấy. Tôi ra bến quảy nước mướn.

- Bến nào, bến nào mà mò vào trong này?

Côi lại hớ.

- Không, không...

Côi còn lúng túng, người đàn bà đã cười cười :

- Lại đi giết lãnh Quang há? Khám đặng lưng thế nào cũng có con dao bầu, dích rồi.

Không thể tưởng câu nói ghê gớm đến vậy, nhưng ả vừa nói vừa kéo gấu váy xuống, lại cười. Côi lấm lét nhìn vào xó nhà, cửa sau.

- Sợ há?



Rồi ả lại hỏi như thật mà lại như đùa. Mỗi câu, Côi cứ giật nảy người.

- Này, chúng nó đã đem trôi sông, đã đem chôn đặng ấy mấy lần rồi, thế mà vẫn sống nhăn răng ra thế này, người hay ma đấy?

- Không, không...

- Không với có gì! Chỉ một điều...

Thật ả nọ đã nhớ, đã nhớ nhằm mà lại đình ninh đúng. Chẳng lẽ Côi lại cãi. Côi đâm lo lo. Nhưng dường như ả có vẻ mau miệng, Côi toan hỏi, mà chưa lựa được lời. Người đàn bà này cũng không như người ta, con mắt quắc như diên diên... Côi vẫn ngồi, tay mân mê cái đòn gánh. ả vắt vẻo ở bậu cửa rồi hỏi: "Định đánh người ta đấy à? Đợi đấy. Cho một đòn sặc gạch bây giờ!" Mặt ả, màu ăn trầu đỏ dần lên. ả đưa ngón tay cái chùi hai mép quét trầu, rồi nói :

- Lãnh Quang hã chết lại cút về Sơn Tây ngay đạo ấy. Chưa biết à?

Không giữ được bình tĩnh, Côi hỏi :

- Vậy a?

- Cái hôm nó suýt chết toi ấy. Phúc nhà nó còn bằng cái đình. Nó xin đổi về Sơn Tây. Lại lên Sơn rồi, không biết a?

Giọng nói, vẻ chuyện đã khiến Côi được tự nhiên :

- Nhà chị được ở lại trông nom trang trại? Tôi hỏi hơi tò mò, chị bỏ lỗi cho.

- Trông nom cái con tầu. Nhưng mà anh có phải cái người bán dầu đạo trước?

- Chị là cô Tư á?

- Tôi không phải chị Tư, là em Tư, là nhà nó ơi, nhà anh ạ. Tôi là bà Mười. Lãnh Quang đương ngủ với tôi, em Tư dẫn anh vào chộc tiết nó. Nó bảo vì nằm với tôi mà tý nữa nó ra con ma không đầu. Vận tôi là vận ăn mày, ông thầy số bảo thế. Nó đuổi tôi đi.

Rồi ả cười khanh khách, nói một thôi, như lên cơn dại :

- Tôi không phải cô Tư, tôi là bà Mười. Đúng anh là con ma thằng bán dầu về báo oán. ừ, ma, tôi ở với ma cũng được. Anh ma cứ ở đây với tôi rồi

hôm nào tôi đưa anh lên Sơn, ân oán phải rõ ràng chứ nhỉ. Cất cái thùng, cái đòn gánh đi. Hà hà! Anh ma bán dầu, anh ở đây với em. Thích quá.

Cõi hãi ả sắp phát rồ. Cõi nhẹ nhàng :

- Nói khê chứ!

Nhưng ả quát tướng lên :

- Ở đây chỉ có con trâu nghe thôi, nói với con trâu thì phải nói to.

- Thế thì tôi về đây.

- Ấy, đừng, đừng. Em nói nhỏ vậy.

Im lặng một lát. Hình như mọi hoảng loạn ở hai người cùng dịu đi. Cõi hỏi :

- Chị trông nom vườn trại à?

- Cái anh này rồ ngu. Ngu thế mà ở với tôi thì phải ăn chửi, ăn đòn đánh suốt ngày thôi. Trông cái chỗ trâu đầm, chó ỉa này mà bảo là trang trại. Bầu đoàn nhà lãnh Quang vừa cuốn gói buổi sáng thì một lúc sau, người các nơi xông vào phá, khuân đi tiệt, con chó đá canh cửa người ta cũng đào mất, không còn cái giống gì. Chẳng qua cái số tôi, giới đầy chẳng đứa nào khiêng, nhưng mà, bây giờ gặp anh...

- Nó đuổi nhà chị sao?

- Nó chê cái mả mẹ nó ọp ẹp, hãm tài, nó vứt đi.

- Như cô Tư ngày trước?

- Con Tư, con Năm, con Bảy, con... ối không đếm được. Ngày ấy, con Tư ghen tức thèm giết tôi, bây giờ tôi là cái kiếp con Tư đây. Tôi đã toan ra sông Cái trầm mình, nhưng tôi phải bóp chết con dê già ấy tôi mới nhắm mắt được.

- Chị một mình ở đây?

- Lại còn mấy mình nữa. À thêm đấng ấy, thế là hai mình.

Rồi ả nói :

- Chưa dám vào nhà à? Còn sợ cơn chết hụt thì ngồi xuống bậu cửa này  
- Ồ nhích người sang một bên - Em kể cho mà nghe. Em bây giờ cũng như các ông anh, bao giờ em cắt được cái sỏ thằng giới tru đất diệt ấy thì em mới khỏi bệnh dở người.

À hỏi Côi :

- Thế nhà bác bao giờ lên Sơn?

- Lên Sơn Tây quảy nước a?

- Ô hay! Đi cửa cổ cái thằng cướp ngày ấy, không phải đi quảy nước, đi chơi. Chơi thì ở đây mà chơi chứ đi đâu. Nhưng trông hai con mắt ông anh thế kia thì vẫn vậy đấy.

Côi rùng mình. Câu nói không điên dại chút nào.

À lại trêu :

- Mắt em na ná mắt anh, không soi gương em cũng biết. Phải đến khi đòi nợ xong mới dụ đi được, phải không? Ở đây vài hôm, ta bàn cái đã, rồi cùng lên Sơn.

Côi chột dạ, nói bực :

- Rồi chị đi báo cho nó, để nó bắt tôi bỏ rọ à?

- Cái nhà anh này ăn nói bất nhân! Tôi đi theo nhà anh lên Sơn thì có. Cái Tư đã dắt anh vào nhà này thì ở trên Sơn, dinh cơ nhà nó, tôi đã thuộc như cháo, tôi dẫn anh vào. Nhưng tối nay ngủ đây đã, đi đâu mà vội.

Côi không muốn nói với người sáng, Côi lảng :

- Tôi chỉ đi quảy nước kiếm ăn qua ngày, chẳng biết chuyện vua quan ở đâu.

À bấm ngón tay, tính toán :

- Anh đứng ngoài, để em vào trước. Thằng ấy có bùa, nó nhiều mặt lắm, em mới nhớ được, chứ anh chẳng biết hết mặt nó đâu.

- Tôi chỉ đói thôi.

- Nhà còn cơm nguội kia.

- Tôi đói việc, phải đi làm.

- Anh còn nhớ đã có người cứu anh rồi chết vì anh đẩy thôi. Em cũng muốn được thế, quân bạc như vôi Quên rồi sao?

Nghe những chuyện đau đớn, Côi bối rối không yên.

Cái người mê cơn mê trận này cứ nói xưng xưng như thật chẳng ra thảng thốt. Ôi chao, mớ bòng bong.

Côi đứng dậy.

- Tôi phải ra bến Đá cho khỏi nhỡ buổi.

Rồi Côi quăng quả đi. Người đàn bà nín một dẻ quang, Côi giựt ra được. Nhưng Côi cũng nói lấy lòng: "Rồi tôi lại về, chốc nữa tôi về". Người đàn bà nhoẻn cười, không giăng quang nữa. - "Chiều về đây nhé!". Côi lúi lũi đi. A đứng trông cho đến lúc Côi ra khuất sau bụi tre ngoài đường. A lại sập cánh liếp cửa xuống. A nghĩ người này chẳng phải bọn gánh nước, bán dầu. Nhưng mà chưa dám tin ta. Lại một người đi tìm giết lãnh Quang. Lắm người thù nó thế. Anh ấy đã hẹn trở lại, chốc nữa trở lại. A vào cái giường chông, nằm vạt xuống, rên rĩ rồi khóc rưng rức.

Côi quảy đôi thùng không về trả ông quán nước đình Hàng Hòm.

- Đi muộn, chẳng ma nào hỏi!

Ông lão gật gù, nói đưa chuyện.

- Ở đất này bây giờ cũng người khôn của khó.

Ông lão sờ thấy mặt thùng ráo khô, không dính giọt nước nào thật, ông lão bảo :

- Uống bát nước đã.

Nhưng Côi chào ông lão rồi vác cái rìu đi. Trên sông Cái, cát bay mù mịt đỏ xạm, không thấy rõ, lẫn lộn dòng nước, bãi ngô, bãi dâu. Ngang trời vẫn vùn vụt màu phù sa. Cả ngày âm u không thật là còn trưa nay đã sắp tối. Người bước co ro trong gió ào ào.

Côi trở về bên kia sông. Lãnh Quang lại lên Sơn, dinh cơ hoang phế, người đàn bà bị ném ra đường hóa dại, ngón ngang trăm nõi. Thì bước chân về quê, may ra. Nhưng về cái xó đầu đồng ấy chẳng còn ai, lại thêm nghĩ. Đứng trên đê đã trông thấy làng thầy, thầy ta kia rồi. Lạ thay, mà vẫn hiển hiện như xưa, mặc dù quân quan đã tàn phá, bây giờ không ai đến đất ấy, cũng không dám gọi tên làng nữa. Nhưng trong tưởng tượng Côi vẫn thấp thoáng thấy mình đầu trọc để hoa roi kín gáy đi trên đường cái vào làng rồi tạt về phía chợ, cây gạo cổ thụ trước điểm canh, là đình, là xóm nhà mái nhấp nhô bát úp. Nhưng nhìn kỹ lại, một gốc tre cũng chẳng còn. Cỏ lau lên ngút ngàn, mặt đầm nước xanh rợn những cây rút dại. Đương tàn mùa hoa lau, màu bàng bạc hoa lau trắng đục suốt chân trời. Người đi rảo bước vội

vội. Sợ cướp đường cũng có, nhưng hãi nhất bao năm nay cả vùng đã là tha ma không có nấm, dưới đất ngổn ngang, người chết cháy, người chết chém ở trong làng, ở giữa chợ, xó xỉnh nào cũng còn nghe tiếng văng vẳng kêu khóc. Cỗi ngồi trên đường cái nhìn xuống. Đến lúc tàn nén hương Cỗi đứng lên vái xuống những bụi lau xác xơ: "Lạy thầy, thầy phù hộ cho con...".

Rồi Cỗi lại ra bến xuống đò trở sang Kẻ Chợ. Nhưng Cỗi không đến đình Hàng Hòm tối hôm ấy, cũng không qua dinh cơ nhà lãnh Quang. Cỗi đương tính xem nên thế nào.

Đường ra Cửa Nam về Giám trước kia cứ chạng vạng tối, chỉ nghe châu chàng uôm oạp khắp các đồng hoang, bây giờ đèn đuốc rải rác, chỗ là nhà, chỗ người đi, chẳng khác chợ cá nửa đêm ven sông. Mà chợ đêm thật. Các phường trên Hàng Đào, Hàng Bạc, Hàng Điều, cả đến trong ngõ Hà Trung, các nhà, các cửa hàng thì tối tối, chẳng khác cái hũ nút, tuần trăng đóng cổng phường đốc canh, nhà nhà lên cửa kín bưng rải ra bó chông chà từng chiếc như cái đinh đặt ngược lại còn lẫn lộn mảnh Chĩnh, mảnh chai sắc như lưỡi dao, bỏ khắp từ đỉnh mái xuống chân tường. Ngoài đường thì thoảng mới có bóng người lui hui. Tuần trăng nhìn vào tận mặt hay chỉ nghe đối đáp thoảng qua, đã biết ai, đêm hôm đi đâu.

- Người nhà cụ Ất, cụ Ất đình Ngang ấy mà.
- Đi mua thuốc đau bụng bà lang Bính chứ gì!
- Vâng ạ, đau bụng máu lên cơn lại hết thuốc.
- Không nhớ đi đêm phải mang đuốc à?
- Vội quá. Bác cầm mấy đồng uống nước cho tôi đi.
- Đứa nào kia? Đứng lại.
- Tôi đi gọi bà mụ, nàng dâu nhà ông hương Đình vỡ ối, để đến nơi rồi.
- Được.
- Thằng này sao đi linh kinh thế. Tên gì?
- Mỗ Ất, mỗ Giáp, mỗ con chó. Hỏi lắm thế.
- Tiên sư mày, đi đâu?
- Ông đi tìm rượu.
- Đi đêm phải có đèn đóm!

- Đéo có.
- Nhớ kiểm vài xó đem về điếm.
- Đéo đem!
- Ông gông cổ mày!
- Hà... hà...!

Chẳng ra phép tắc, chẳng ra ỡm ờ. Lơ mơ thế mà vẫn có người yếu bóng vía bị đóng gông ngồi điếm đến sáng vì tội đi đêm không có đuốc. Người nhà phải đem mấy tiền ra chuộc không thì cứ ngồi đấy. Thế mà lúc nào cũng có người vào ra. Ấy là chẳng kể những kẻ không ai biết tông tích, chui chỗ nào cũng lọt, như con chuột rũi. Nhưng không phải ai cũng mưu mẹo được thế. Phở xá đêm ngày cứ nghìn nghịt, trong làng kéo đến Kẻ Chợ mỗi vụ càng nhiều hơn chỉ vì đói, vì rỗi việc, vì có nghề thì đổ ra nơi đô hội kiếm miếng. Lâu nay, Côi đã thế, đi bán dầu, đi thợ ngõa, thợ mộc, Côi biết! Cái ngày còn chưa thạo, đêm hôm bị tuần trong phường bắt nạt, phải dạt ra đầu ô, như Côi vừa thấy lăm đóm đuốc trước mặt. Ở những nơi nửa phường xóm, nửa đồng không mông quạnh này, đến cả trăm kẻ cướp tụ tập cũng chẳng ai biết đâu, huống chi những cái đuốc lập lòe ma trời hay người đi lủi thủi. Bởi thế, ở các cổng tỉnh còn bộn bề hơn trong phường. Bất giác, Côi thở dài. Những năm gần đây càng lăm người ra tỉnh. Mất mùa, vỡ đê liên miên, người ta đi tha phương.

Côi về đến chùa Xiển thì đã tối mịt. Vừa thấp thoáng lũy tre, ao bèo, con trâu nghênh sừng lẳng lẳng qua, rồi đuốc đóm chấp chới, bây giờ thanh vắng, cứ ang áng nhớ đường mà đi. Tiếng mõ thỉnh kinh, niệm Phật đều đều như nước giọt gianh. Mùa hoa mộc rừng rừng ngan ngát, thơm thanh khiết. Hai cái cột xoan cổng tán đã xiêu, chỉ một trận mưa rào mùa hạ tới thì đổ cả. Cái liếp cành rong đã hạ xuống, nhưng cũng tuông một mảnh, cả người lọt vào được. Nhưng mà chấp tối không ngửi mùi khói bếp, không tiếng gọi lợn, không tiếng cãi nhau chửi rửa léo xéo. Con người đã vào cõi khác, u tịch trầm ngâm không như cái nhộn nhạo thường ngày ngoài trần gian.

Gian giữa chùa, trong ánh đèn dầu trám lung lay đỏ bẻm, chú tiểu đương tụng kinh. Mỗi lần thỉnh cái chuông nhỏ trước mặt bằng bàn tay úp,

cái đầu tròn xoe cúi rạp, đến khi ngừng lên, tay mỗ lại đều đều, tiếng niệm Phật rì rầm thăm thẳm. Côi đã nhận ra chú tiểu là thằng bé trong Sủi chạy ra năm ấy. Bây giờ nó đã lớn. Có còn nhớ làng bị đốt, cha mẹ chết cháy hay chết chém, mà còn nhớ không? Côi cứ đứng yên ngó khe cửa, không bước vào, không muốn động đến giờ giấc của nhà chùa. Và Côi cũng đương chìm đắm trong cái thư thái này. Nhưng lòng Côi thì không yên. Côi cứ nhớ hôm nao thằng bé trần trụi như cục bùn lăn trong đồng lửa ra.

Một lúc, một hồi chuông lạnh lạnh ngân nga rồi vắng lặng, chú tiểu đứng dậy. Trong tĩnh mịch như thế, hồ như cảm có hơi hướng gì lạ. Chú tiểu quay ra, mở then cửa, giơ bát nện khói đen cuộn lên. Chú tiểu đã nhìn thấy người ngồi ghé bậu cửa đứng dậy.

Côi nói khẽ :

- Nhà chùa có còn nhớ tôi không?
- A bác, lạ bác, con... Con quên làm sao...

Hai người vào nhà hậu. Sư tổ chùa Xiển đã về nước Phật lâu rồi. Mấy năm nay, sư ông Thiện Tâm lại hay ốm đau, mọi việc chùa, cơm nước, kinh kệ, khách thập phương lễ bái rồi vào hạ đi khuyên giáo, cả việc đồng bãi lấy ngọc thực nuôi thân nhất nhất đều một tay tiểu Từ Tâm gánh vác lẫn hồi.

Nhà chùa chỉ có sào ruộng hậu vừa cày cấy vừa vườn tược, thầy trò quanh năm quần nâu áo vá. Ấy vậy nhưng sư ông Thiện Tâm vẫn thường nói: thầy ngẫm ra phúc đức cửa từ bi không bao giờ thiếu, thầy đã theo hầu sư tổ được hơn sáu mươi năm đến khi sư tổ khuất núi, bây giờ Phật phù hộ độ trì, có con về...

Bên giường sư Thiện Tâm, chú tiểu Từ Tâm quỳ xuống trước mặt Côi :

- Lạ bác, bác cho con gọi bác là bố, là mẹ, bác là bố mẹ con, bác nhận cho con.

Côi cúi lòng, nâng tiểu Từ Tâm đứng dậy. Lại nghĩ đến cái làng Sủi đương cháy.

Tối hôm ấy, sư ông Thiện Tâm hỏi Côi :

- Những lo toan của bác được đến thế nào rồi?

Côi chấp hai tay vái sư ông.

- Sư ông có lòng thương hỏi đến. Gian truân lắm, nhà chùa ạ.

Sư ông Thiện Tâm không hỏi thêm, mà nói sang chuyện lúc nãy :

- Bấy lâu nhờ cơ duyên mà bác cho tiểu Từ Tâm về chùa tôi, cái may thật không kể xiết. Thế mới biết đất Phật ở đâu thì có hương khói đây, không bao giờ suy vi được.

- Công đức thầy dựng nên, đời này mới có đời kia, đời đời thế vậy.

Đêm ấy, ở gian nhà hậu trông ra vườn sau, Côi kể cho tiểu Từ Tâm nghe lúc ban ngày vừa về qua làng, thắp nén hương cúng thầy với oan hồn cả làng. Tiểu Từ Tâm nói :

- Ở chùa năm nào vào hè ra hè, sư ông cũng dạy con cúng cháo giải oan cho chúng sinh, con lại khẩn về làng, con vẫy cháo về phía bờ sông.

Trận mưa đầu mùa rào rào trong đêm, như cả nghìn vạn người ai oán khóc. Nhưng Côi không nói một lời về cái đau đớn khủng khiếp những ngày qua. Côi nghĩ đầu sao nó cũng còn là đứa trẻ, lại đã lên đên mồ côi thế này, chẳng nên cho nó khổ ải thêm nữa.

Tiểu Từ Tâm hỏi bác Côi :

- Bao giờ bố lại đi?

- Mai.

- Hay là bố ở đây. Thầy con đạo này yếu lắm không biết thế nào. Mai bố lại đi đâu?

Côi ngời lên, như lắng tai đợi dứt mưa. Rồi nói :

- Đi việc ấy. Bao giờ xong thì mới yên được.

Từ Tâm lặng im. Đứa trẻ mười mấy tuổi đầu, nhưng những khổ đốn đã trải thì óc đã cả nghĩ chẳng khác người có tuổi. Dầu chẳng rõ việc gì nhưng Từ Tâm hiểu câu nói ngắn ngủi mà buồn, mà quả quyết ấy có ý nghĩa đến như thế nào.

Hôm sau, Côi đi sớm. Sư ông Thiện Tâm chống gậy ra tận cổng ngoài.

- Biết khi trở lại có còn gặp nhau không?

Côi chấp tay vái nhà sư.

- Nhà chùa cho lộc cứu vớt tiểu Từ Tâm, không bao giờ con quên được, thì dầu rồi đây thế nào cũng là như ta còn gặp nhau, sư ông ạ.



Sư ông Thiện Tâm không nén được nước mắt lăn chã trên khuôn mặt úa  
võ vàng.

Chi mới mấy ngày ở Kê Chợ mà dường như đằng đẵng. Căn do chi vì  
thằng lãnh Quang đã chạy chết về Sơn Tây rồi. Mọi việc phải tính lại cả.  
Chi bằng hãy lên Bôi cái đã.

Buổi trưa, Côi sang đến bến. Côi đã thuộc nơi vạ trú những giờ giấc  
các nan thuyền qua lại. Bến Bôi đã là làng nhà, khác nào nơi chôn rau cắt  
rốn. Mà Côi còn trông vào đây, trong khi phương nào cũng bơ vơ rồi.

Bác cả Bôi với một lũ tay lưới cời trần phơi cá trong những cái nia đại  
đặt trên mái khoang. Nghề này học được dưới đường bể, tháng sau đã sẵn  
cá ướp bán cho phường buôn các chợ ven sông để các nhà khó mua về trữ,  
phải khi mưa dầm gió bắc, ăn cá sông muối khô còn nạc hơn cá mắm bể,  
mà khéo tay còn làm nước mắm ăn Tết, chẳng kém mắm cáy. Bác Cả rõ ra  
một nhà chài lão luyện nghề, cả đời đứng chèo chống, hai vai nở lực lưỡng  
hơn vế chân. Chẳng một vẻ nào là tướng cướp. Cũng hay ở đời, biết bao kẻ  
như hàm hồ cảm chông, nhưng lại có người như bác Cả mà lắm người sợ,  
người phục. Bọn quan nha các huyện và ở Kê Chợ tảng lờ làm như không  
biết kẻ cướp bến Bôi, tướng cướp bến Bôi, nhưng trong dân gian thì lũ lượt  
tìm đến vái lạy, kêu cầu như trước bàn thờ Đức Ông và những ông hộ pháp  
thiện ác giữ cửa chùa.

Bác Cả trông lên bờ, thấy Côi :

- Đã về đấy a? Công cốc chứ gì!

- Chẳng được một hạt việc. Chán quá.

- Việc gì mà chán! Phải nghỉ nó lại cút ngay về Sơn Tây, thế là nó khiếp  
chúng mày, khiếp cái gan chúng mày. Về đây nghỉ đã, rồi lại tính, ngày  
rộng tháng dài mà.

Cái bến đò ngang sang Bôi những buổi chợ vẫn tấp nập.

Vào mùa cạn, các bè luồng, bè gỗ, bè vỏ dó, bè củ nâu, gỗ, bè sơn  
thùng gỗ mò trên ngược về đậu dài dằng dặc đến tận bến Bà Móc, chợ ống  
Nước dưới Kê Chợ trên bến dưới thuyền vui như hội.

Đến bữa chạp tối, Côi mới biết chuyện vừa rồi Côi đi, ai nấy đều sốt ruột. Bác Cả đã nhả xuống dưới Kẻ Chợ. Trong đám nhốn nháo đêm hôm ở đình Hàng Hòm vẫn có người bến Bôi, cả lão quán nước cứ giả bộ ngờ ngờ ăn nói lửng lơ thế, đã đủ biết, mà không ai thấy Côi đâu.

Côi vái bác Cả :

- Bác cũng là người đẻ ra con, bác thương con.

Bác Cả quát :

- Ô hay, làm thằng đàn ông không được lúc nào cũng vái lạy, lúc nào cũng vãi nước mắt ra. Bây giờ mà muốn sao?

- Con phải lên Sơn.

- Được rồi. Hôm nào ngược, tao sắm cho cái nan tre đực. Nhưng mấy bữa rày được nắng, hãy ở nhà phơi cho xong vụ cá này.

- Dạ.

Việc nhà chài, có vụ có mùa vất vả chẳng khác những nặng nhọc cổ cày vai bữa đồng ruộng.

Suốt ngày dãi nắng, đến tối sáng trắng, thuyền dỡ mái khoang, mâm cơm dọn ra như ở giữa sân gạch thoáng mát hây hây gió. Đường vui chuyện, bác Cả hỏi Côi :

- Mà tăng tị với con vợ thái của thằng lãnh Quang?

- Không, oan cho con.

Bác Cả cười :

- Tao hỏi cợt thế thôi. Chứ thằng người đã có phen những con nặc nô ăn vào cửa Âm Phủ rồi thì phải biết kệt quân chó má chứ.

Côi chỉ biết cúi mặt, ực một ngụm vào họng như tiếng trả lời câu nói điếng người. Cái gì bác cũng biết, như từ trong bụng người ta đi ra, bác thánh quá.

Hôm sau, Côi lại ra anh thuyền chài. Lúc thì ve vé chiếc nan đi dăng lưới, trưa nắng, cời trần, truyền mái khoang bưng nong nia phơi cá. Chẳng khác mọi người xung quanh, mọi công việc ngày ngày. Không gì sốt ruột hơn chờ đợi, vừa nấn ná lại vừa nhấp nhòm. Mà không dám hỏi. Tính bác Cả thế, chỉ nói như ra lệnh. Chuyện rắc rối, khó khăn đến thế nào cũng hỏi

một câu, nói một câu. Rồi lại như dạo nào, Côi đông dài đi bỏ lưới, đi cầm câu, lại có đêm vác thang theo anh em đi ăn cướp. Lắm lúc, câu bực vu vơ, nắm khăn trong bụi lau, trông lên bờ, thấy xa xa những cây xoan cuối mùa, cành trĩu đen, đàn cò trắng bay qua, không biết về tận đâu, như trêu người thằng năm xó. Nghe sóng óc ách rồi ngủ quên lúc nào.

Bác Cả lay Côi.

- Tao đã chọn được cái nan tre cật nhẹ lắm. Sắm lưới câu, lưới lừng, lưới chũm đủ phòng khi. Cả đồ nghề thợ mộc. Ở dưới nước thì sống nhờ con tôm con cá, lên bờ có cái tràng, cái đục, cái thùng dầu. Thế nào thì cũng không chỉ ở Sơn một ngày. Đi đâu cũng phải cẩn thận cầm cái nan một chỗ. Nan là cái nhà, cái cần câu cơm, chỗ nào cũng kiếm được, cá ăn cá bán, thế là mọi thứ xong. Bây giờ mày đi hôm nào cũng được.

Bác Cả chu đáo, trước sau, định hỏi thì thấy đã đủ, lại không hỏi. Trong bụng mừng khắp khởi, hôm sau, Côi lên lò rèn trên bến làm cái lưới cuốc, đánh hai con dao - bấy giờ chưa bận rộn thời vụ gặt hái, bố con nhà phó lò chỉ phòm phốp kéo bễ, động búa nửa buổi đã xong tất. Côi xách con dao mới ra rệ sông, thả cánh phật một lúc, đã ngả quang mấy bụi chuối đại Được rồi, những con dao đem lên Sơn làm cỏ cả nhà chúng nó được, phen này thì mày chạy đặng trời.

Tinh mơ, sương đọng ngọn lau lộp độp rơi xuống nan như mưa nặng hạt. Những cái thuyền đi cá sớm đã vun vút ra, mặt sông vẫn mịt mù hơi nước và những con gà ngỡ chưa sáng còn gáy ran quanh mạn lái.

Đêm qua, Côi đã đến chào bác Cả. Bác cả Bôi nhìn Côi giây lâu rồi "ừ" một tiếng, nét mặt tươi dịu, bộ râu rung rung. Tiếng "ừ" bằng lòng như bảo: được rồi, mày cố làm nên việc.

Mọi thứ linh kinh đã xếp cả lên nan, mà nửa đêm qua Côi vẫn vợ không chớp mắt. Nhớ cái hôm bỗng dưng bác Cả hỏi có giăng giố cái con vợ thả nhà lãnh Quang không. Rồi biết bác Cả nói chơi, thế mà khiến bây giờ Côi áy náy. Nhà chị Tư đáng thương kia bị nó ghét bỏ thì Côi chỉ nghe Trắt kể, nhưng cái ả đương dở đại dở điên đây, có thể nó dám cầm dao chém con dê già lắm. Giọng cay đắng, tròn mắt đỏ đờ, có thể. Thêm một tay hạ thủ

được con chó. Hay là cho ả đi theo, biết đâu mà nên việc. Huống chi, ả lại thông thuộc đường đất cái dinh cơ nhà nó trên Sơn.

Nhưng ý nghĩ về người đàn bà ấy cũng chỉ loáng thoáng chập chờn từng lúc. Cái đau giết người mà con mụ đồng chiêm gây ra khiến Côi không thể nào để tâm hơn về cái hạng đàn bà bây giờ. Dầu cho là chưa tình nghĩa một đời, thì đã gần ấy năm trời ăn nằm với nhau, mà nữ nào nó lật mặt không biết gớm tay, nó cầm con dao đâm chết tươi cái đứa mới đêm trước ngủ với nó, mà tội nợ, mà oán thù truyền kiếp nào cho cam.

Nghĩ thế, Côi bàng hoàng, Côi không còn tư tưởng đến chuyện có thể đem cái người đàn bà tội nợ kia lên Sơn. Thế mà bản khoán, mà bòn chòn, không dứt nghĩ được, chốc lại ngồi, cái nõ điều lại kêu giòn tanh tách. Đến lúc nghe những con vạc đi ăn đêm về lác đác qua kêu trong sương ngang đầu, biết đã tang tảng sáng. Côi vớ cái điều cày vẽ một điều hút cho tỉnh hẳn ngủ.

Chiếc nan của Côi đã ra ngoài bụi lau, nhấp nhô giữa dòng nước cuộn cuộn đỏ. Hai tay hai mảnh ván, cái bàn vả chém nước như con cá bơi. Từ đây lên Sơn Tây, đồng đất chỉ quá nửa buổi. Nhưng chẳng biết đường sông mà lại ngược nước thì mấy ngày. Gặp nước tĩnh thì cho nan vào men bờ, thả vài quăng lưới, nhắc lên con mặng, con chếp có khi gặp con chằm đối, lô bằng cả nan đi một quăng. Hôm trở trời, đêm câu cắm trong bờ chỉ được con răn mòng. Sáng sớm chợ mai, chiều đến chợ hôm, chỗ nào thấy người lỗ nhổ ra bãi thì biết gặp bến, gặp làng, đấy có chợ. Nhưng chợ ven sông bao giờ cũng có thoảng có thì chốc lát. Côi đẩy nan vộ vào bán cá, đổi cá lấy gói muối, đong đấu gạo rồi bẻ củi, dẫn ống nứa, xuống nan đun nấu, làm cơm. Tối tối, vào trú bụi sậy, núp chỗ bờ hoắm bớt sóng, hôm sau lại đi. Ngồi mũi, hai tay như vây con cá, cái nan chống đuôi mãi miết ngược nước.

Cũng một dòng sông Cái, nhưng càng lên, mỗi lúc một khác dưới kia, làng mạc và bãi ngô, bãi dâu đôi khi nhô ra mép cát, mùa nước cả, các nhà phải khuân dọn chạy lụt vào trong đồng cao. Trên này, suốt ngày trông không thấy một mái nhà, hai bên sông bát ngát lau sậy, hoa lau trắng mờ,

lúc nào cũng như sương chiều. Hôm qua, thấy một bến cát đỏ, ghé vào hóa ra có tảng đá ong trôi lên. Rồi đến quãng lác đác bờ tre, tường đá ong xếp, không phải vách đất. Những cây cải dại như dóng ngô, không ai hái, đã xù xì như gốc chuối cụt. Thế mà những đàn bướm vàng, bướm trắng vờ tỏ ở đâu ra. Mùa rồi, dưới bến Bồi, bướm ra nhiều Nhưng bây giờ đã tàn các loài hoa, bướm đã vãn rồi vắng hẳn. Trong khi bướm ở trên này vẫn ra nhiều như hoa cải vàng nở trôi trên dòng sông. Đàn bướm rộng cánh như nhung như gấm giỡn theo bè nửa vào bến, như những cái bè chở đàn bướm từ trên ngược xuôi về làm đẹp tận Kê Chợ. Đàn bướm vàng phấp phới mặt nước bỗng bay cất cao lên bờ lác đác mái nhà, lá cọ, tường đá tổ ong đỏ hắt. Chắc gần tới thành Sơn. Nhấm tính, không nhớ được nan ngược đã mấy ngày, sắp đến Sơn Tây, đàn bướm rục rờ như đón rước, chắc là điềm lành. Lúc chia tay với sư Thiện Tâm lại nhớ lời dặn của bác Cả, đến đây thì được những đàn bướm bướm vàng nô nức múa chào. Tự dừng, Côi thấy vững tâm. Trông ra sông, bướm tới tấp bay, như đàn bướm vàng đã theo nan từ Kê Chợ lên.

Chẳng mấy lâu, Côi ghé hỏi thăm biết đã đến Phù Sa, trông lên thấy bờ cỏ cao như con đê vào đường cái quan. Bến tỉnh có khác, dò ngang sang Phú Nhi trở người về chợ Nghệ ngày nào cũng có chợ. Gồng gánh qua lại tíu tít, mép nước đậu san sát những bè gỗ, bè nửa lá đọt xuôi Kê Chợ. Trên đường, ngựa quan hay ngựa lính hỏa bài phi rầm rập, bụi đỏ lầm.

Đã xế chiều, nan của Côi ghé vào giữa đám bè cây luồng, lá cọ đậu cao lừng lững như những tòa nhà dập dềnh mặt sóng. Những người kiếm ăn sống nước, nay đây mai đó, ai cũng như đã sẵn quen biết. Côi sang bè được kéo vào ngồi ăn uống rồi ngả xuống chiếu xóc đĩa. Toàn những người nghề chở bè, kéo bè - các chủ bè thì từ chập tối đã rủ nhau vào tỉnh chè chén, đủ đờn hàng thịt chó, thịt trâu thui trong phường Đông Tác đầu chốt Nghệ, nghe nói ở những nơi ăn chơi ấy có hát phường chèo, hát nhà trò. Những người chở bè thuê chưa bao giờ lên đây mà cũng chẳng để ý. Các mục bán quán, gái hàng cơm với chè rượu, bài bạc cả đêm trên bè thế này cũng đã đủ mê tơi. Chẳng biết Côi là thằng nào, ở bè hay ở thuyền, nhưng thấy có gió

cá, có ống rượu, lại có gạo góp thổi cơm, thế là chụm đầu một mâm ngay được. Trong câu chuyện Côi dò hỏi bọn khố rách chở các bè này, dầu đã thuộc nhẵn bến Phù Sa, lại thường có khi xuống các bến dưới kia, nhưng vẫn không hề bước chân lên phường phố đất Sơn Tây, đất Kẻ Chợ, nên cũng không biết gì. Chẳng qua cầm cái cày hay độn vai đẩy cái sào ngược nước cũng thế, người lên khỏi cánh ruộng xuống con nước cũng là moi móc đi kiếm cái ăn cho vợ con ở nhà mà thôi.

Chẳng mấy lâu, Côi đã thuộc bến, lại có hôm lên chợ Nghệ ngồi quán như một chủ bè qua lại Sơn Tây, đã lẫn với tay chơi sồi.

Côi cảm nan trong bụi lau, buộc chắc cho sóng to cũng không tuột được. Rồi lên chợ Nghệ, - chợ quê, chợ núi mà người đi chợ đông như kiến cỏ. Chỉ la cà một thôi trong chợ đã biết mọi sự về dinh cơ lãnh Quang. Ông lãnh không ở chỗ cũ. Ông đã lên quan chánh lãnh binh, ông sai lính và đốc thợ trong làng ra làm dinh cơ mới, còn bề thế hơn tòa nhà dưới Kẻ Chợ - ấy người nọ nghe người kia, chưa chắc ai đã nhìn thấy cái nhà ông ở dưới Kẻ Chợ. Bây giờ dinh cơ mới ở đường vào cửa Hậu, mỗi chòi canh cổng một bọn lính gác, cha chả là oai, nhà ông đội thẳng lên ông lãnh oai nghiêm khác nào dinh quan tổng đốc dưới Kẻ Chợ, trên Lâm Thao. Mà sẵn lính tráng trong tay, các ông quan võ hét ra lửa, quyền sinh quyền sát gấp mấy ông quan văn ngồi trên cao.

Đi với những gồng gánh các nơi đổ về chợ, Côi đã ra cửa Hậu, qua cổng nhà lãnh Quang. Cũng hệt cái nhà dưới Kẻ Chợ. Thế thì càng dễ, nhưng bây giờ thì sao, hầy cốt lọt được vào đã. Đồ nghề mộc xem ra dễ kiếm việc nhưng khó xử. Nghều nghện vác chiếc rìu đi hỏi việc, ai biết được nó là thợ mộc hay là kẻ trộm, kẻ cướp. Cái đinh, cái búa thật lộ liễu, dễ bị nghi. Mà cái nghề làm mộc thì trên này vứt đi. Không thấy ở đâu bóng dáng chiếc hòm thợ mộc. Đất đường rừng không như dưới Kẻ Chợ, đóng cối, làm nhà, thì làng xóm giúp một tay chẳng cần đến mặt anh thợ nhỏ. Nhưng thấy người bán dầu ngồi cả dãy ngoài chợ. Thế thì lại đi bán dầu.

Lại làm thẳng bán dầu. Dầu sỡ, dầu trầu, dầu lạc, dầu thắp cũng là nghề thực của Côi xưa nay. Có điều là phải ngừa trước. Đây chẳng phải là Kẻ

Chợ, không ai quen, nhưng Côi đã từng vào nhà lãnh Quang, nhiều đứa có thể đã chạm trán Côi, ngộ nó mà nhận ra thì khốn. Cái này khó nghĩ nhất đây.

Côi lại xuống nan. Càng thấy bác Cả cho Côi đi nan lên thì thật giỏi, bác đã bảo "nó là cái nhà" của mình, ở nhà thì không phải nhờ vả, không lộ tung tích.

Côi nằm nghĩ suốt ba đêm.

Rồi Côi điềm nhiên lấy con dao xéo ra từng miếng má, lại đâm nham nhỡ vào trán cho chảy máu lỏa lợi. Côi cắn răng, nằm sốt li bì mấy hôm. Cho đến khi hai bên má, trên trán đã thành sẹo, Côi cắt mớ tóc để lòa xòa như người mới ốm dậy, rụng cả tóc, đầu loi thoi cạo dở. Chòm râu quai nón trở ra, rậm rịt lấp nửa mặt. Côi đã thành ông lão dị dạng, mặt rỗ về vệt, bước đi lom khom không còn ra dáng người cây cuốc khỏe mạnh nhanh nhẹn xưa kia.

Hôm ấy, sắm sửa quyết định. Hai cái thùng vầu ghép, một bên đựng dầu trầu, đèo ngoài ống dầu lạc, một thùng không, trong để con dao bầu, dao phay. Bộ quần áo nâu da bò, bạc như mo nang, Côi xé thùng thêm một bên gối cho thật toai tả, thất thiếu. Định dạo qua cổng, có cơ hội vào được thì hay, bằng không thì đến tối, quẳng thùng dầu đâu, rồi chui rặng ô rô. Đất lạ, nhưng Côi không lúng túng, bỡ ngỡ như cái lần vào dinh lãnh Quang dưới Kê Chợ. Bây giờ Côi đã từng là quân cướp bến Bôi, bơi lội như con dái cá, leo tường chẳng khác nhái bén, khóa nào cũng móc được, mở êm ru.

Côi đi qua mấy lần, đã để ý vẫn cái bờ rào ô rô kín mít ngoài cùng, rồi đến tường đá ong. Bên trong, một vòng hào đầy nước bọc quanh, ở giữa, cũng tòa nhà bát vắn hàng chục gian, hai phía nhà ngang, nơi kho đụn, xay giã, nơi bếp núc, nơi lính tráng ở. Gian nào cũng hàng hiên chạy dài. Đứng trước, cái sân gạch mới, cả trăm người ngồi đứng được. Trên hè, lại chiếc sập gụ chân quỳ, ngày ngày có việc quan lãnh Quang ra ngồi đấy, vẫn như mọi khi ở dưới Kê Chợ. Đứng sau nhà, một khoảng vườn cây cối lẫn tre pheo. Có khi lại cũng là nơi treo các rọ tù trên cây. Cái thằng Diêm Vương này ác tuyệt trần đời, không làm nhà ngục, chỉ bỏ rọ người treo lên cây, mặc

mưa nắng, khi nào chậ quá, hết chỗ buộc rọ thì lại đem vớt trôi sông cho chết bết đi. Cỗi định đến xế trưa đi qua cống một lần nữa. Rồi náu vào cái gò mối sau bụi tre, đợi nhập nhạng tối, xé bờ rào ô rô vào sau vườn. Bơi qua hào rồi leo lên cây nằm phơi mình đến khi sương xuống nhạt hết hơi, người như đông cỏ khô, những con chó và cả đàn ngỗng thính người cũng không thể đánh hơi được. Những việc này đã thuộc như nghe bài thầy giảng.

Cỗi lên chợ Nghệ. Thường ngày, chợ Nghệ quá buổi đã vắng người làng xa. Nhưng ngày mai phiên, các vùng xung quanh, từ Cần Kiệm ra đến Bún, đến Gạch, người đã về chợ từ trưa hôm trước, đem của rừng, những củ nâu, mật ong, các thứ lá thuốc, rễ cây thuốc hái trong núi và những chiếc bu nột con trăn, con khi, đôi khi người Mường, người Mán trên Ba Trại xuống, khiêng đi chợ cả cái cũi con hổ, con gấu bẫy được. Thành thử lại có cả cái chợ Nghệ con con họp từ trưa hôm trước chuyên tay bán đổi vai. Bên hào thành trước cống chợ có các hàng cơm, quán trọ tươm tất đủ cả.

Cỗi ngồi ngắt ngư vài chén với bánh đậu Nghệ nướng vàng óng, chấm muối. Trông ra, ánh nắng đã xuống chấm ngọn tre. Cỗi đứng dậy, thong thả quảy đôi thùng đi. Đã đành xưa kia cũng đã quen trận mạc theo thầy kéo quân qua hầu khắp đất Sơn Tây, nhưng đêm nay thì thế nào? Lạy thầy, thầy sống khôn chết thiêng...

Nắng đã xế ngang lưng bờ tre, vàng rợn như sau cơn mưa có cầu vồng mọc lên trong bụi cây. Cỗi quảy đôi thùng, nhẹ nhàng bước. Tiếng tù và vừa dứt, người lính trên chòi cống xuống đẩy hai cánh cống mở hoác. Có đồ nhà bếp về. Máy người lính ở trong sân ra, như đã thành lệ, thấy người nhộn nhạo thì canh chừng rồi cùng lính canh đẩy hai cánh cống lim nặng như tấm phản, khép vào cho thầy đề khóa lại.

Lúc ấy mấy người đánh hai con trâu mộng cùng với một gánh hai bu gà Mía ngon thật có tiếng. Mấy hôm rồi, đã lân la hỏi chuyện bọn lính lệ, quân gia nhà lãnh Quang ở hàng quán chợ Nghệ, biết được các thói nó ở các buồng vợ và cả những khi lãnh Quang vào chân núi Ba Vì săn nai, lại các dịp nó lên tỉnh trên Lâm Thao. Vừa oai vừa cẩn mật, thôi thì tuần tráng



canh đường, đứng đường, tổng lý các làng ven cũng phải vất vả ra túc trực. Quân đi một đoàn, có đến mấy người cùng cưỡi ngựa, đội nón dứa chóp bạc, quần chổi nâu, đeo gươm giống hệt ông chánh lãnh binh. Muốn ám hại cũng khó biết người nào là nó. Từ khi mấy lần chết hụt dưới Kẻ Chợ, lại trở về Sơn, càng phòng bị ráo riết. Côi đã trông thấy mấy con trâu thịt béo tròn, những bu gà Mía, lại tiệc từng đến nơi, cái tật ham mê chè chén thì nó không giữ gìn được, của ngon vật lạ quảy vào kìn kìn thế kia, chắc là lãnh Quang đương có nhà.

Côi lững thững qua, mặt ngược thẳng, nhưng mắt nhìn xéo vào cổng. Đôi trâu mộng nữa vào rồi, những người nhà người lính tíu tít ra mở cổng, lại sắp đóng cổng nhộn nhịp. Người gác trên chòi canh vẫy cái tay thước, nói chỗ xuống :

- Các ông đừng khóa cổng vội!

Rồi gọi ra đường :

- Thăng già kia, vào đây.

Côi quay lại không thấy ai. Nhìn lên cổng, hỏi to :

- Thầy cai gọi tôi?

- Vào đây.

Côi vẫn cái đòn gánh trên vai, đứng ngoài cổng. Người gác trên chòi đã xồng xộc xuống :

- Vào hẳn trong này. Các ông đóng cổng lại.

Cả mấy người đóng cổng xong xúm lại, như sự lạ. Côi vẫn điềm nhiên nhìn mọi người, toan hỏi: "Các ông mua dầu?". Nhưng người gác nọ đã sừng sộ :

- Mà quảy cái gì?

- Tôi đi bán dầu.

- Bán dầu à? Thế thì vào hẳn đây, bỏ cái gánh xuống.

Côi đặt hai chiếc thùng ngay gần sang bên - ý tứ, cẩn thận, rồi đứng khoanh tay. Người lính thành lính nện một tay thước vào bả vai Côi.

Côi kêu :

- Tôi đi bán dầu mà!

- Không giàu với có gì cả. Ông hỏi, thật mà bán dầu a?

Cõi lật nắp thùng, mặt dầu châu vàng sẫm, lại lấy ống dầu lạc xuống mở nút ra.

- Dầu châu, dầu lạc, ông mua...

Giữa lúc ấy, cả lũ lính kêu lên :

- Bỏ mẹ mà rời!

Lập tức Cõi bị dẫn ngã ngật xuống. Người lính rút sợi dây mây trên mái cổng, trói ghì cả hai tay hai chân. Cõi kèn ra như con lợn sắp đem chộc tiết.

- Ối giời ôi, tôi làm gì mà các ông trói tôi?

- Năm đấy rồi thì mà biết.

- Cẩn rơm cẩn cỏ lạy các ông.

Người lính nói đồng dục như hiểu thị :

- Quan đã có lệnh cấm ngặt những đứa bán dầu qua cổng nhà quan. Mà không biết thì mà chết. Ông chỉ có việc trói cổ mà lại. Rồi quan cho đánh mà một trăm roi, bây giờ mà mới rõ mà có còn sống không!

- Quả tình con không biết. Con ở trong Bường Cấn ra. Lần sau con xin chừa.

- Rồi thì mà chừa, được rồi, còn sống thì còn chừa, nhưng mà đã thuộc chừa, thuộc cái lệ vào cửa quan phải có quà đấm mõm, đấm mõm chúng tao đây này. Mà có bao nhiêu tiền?

- Không...

Người lính cúi xuống nắn hầu bao tức khắc. Trong thắt lưng lão già chỉ có một xâu tiền kẽm.

Người lính định đút vào ngực áo. Một người lính đứng cạnh cười hể hể :

- Ông vừa bảo đấm mõm chúng tao kia mà. Chia ra.

- Mỗi người một hai kẽm cũng là lấy may.

Đưa mỗi người mấy đồng kẽm, hết cả xâu tiền, người lính như bực mình, chưa thôi, lại lần lần moi ra được toàn những thứ kỳ quái. Đẳng lưng nó, ép vào cái bẹ chuối lòi ra một con dao sắc. Hèn nào, lúc quật cái tay

thước vào bả vai nghe keng một tiếng. Đến lúc đá cái thùng, một bên đầu đổ tung tóe, một thùng kia văng ra cuộn thừng đay, con dao phay, một dao bầu. Hai con dao mới đánh sáng loáng, sắc ngọt. Làm sao, thằng bán dầu lại đem những con dao này đi đâu?

- A cái lão kẻ Bường, kẻ Cấn này, đi cướp đường hả?

- Tôi làm đồ tể, mổ lợn, mổ trâu, kiếm thêm ấy mà. Ông cai tha cho tôi, tôi biếu cả cái hầu bao.

Người lính quát như át đi :

- Mày chưa thọt được đám nào a? Cái hầu bao chó không thềm nhá.

- Oan tôi quá. Tôi già cả rồi, trộm cướp gì tôi.

- Tao không biết. Rồi quan ra chặt chân thằng bán dầu.

- Tôi có vào nhà quan bán dầu đâu.

- Đi qua cổng cũng phải tội, lệnh quan thế!

Rồi những người lính đang kể lể gì ấy. Không, họ nói chuyện với nhau.

- Cái nghiệp tổ tông nhà quan lãnh này cứ phải đánh thằng bán dầu.

- Chắc ngày xưa bố quan lãnh chứ, bố quan bị thằng bán dầu nhét cứt vào mồm nên đến bây giờ còn thù.

- Cũng vô phúc cái lão Bường Cấn này.

Rồi mấy người lính cầm chìa khóa đi vào. Còn lại người canh cổng. Côi nói :

- Ông cai tha cho tôi.

- Còn tiền không?

- Chẳng còn đồng nào. Hay là ông cai cầm mấy con dao về.

- Những thằng vừa đứng đây đã vào báo quan rồi, tao chẳng dại, mà trông thấy chúng nó đi vào đấy. Bắt được thằng bán dầu, tao có thưởng. Vào báo quan thì chúng nó cũng có thưởng. Hê... hê...

- Ông cai tha cho con.

- Bố tao sống lại cũng không cứu nổi mày. Tao tha mày để tao thế mạng à?

Nhưng đến tận tối mịt cũng không thấy quan ra. Suốt đêm, Côi bị trói nằm co quắp dưới đất. Vừa muỗi đốt, răn cắn, vừa đau nhức các vết trói, cứ

lử là như người ốm liệt. Thế là lại gặp cái chẳng may rồi. Mấy lần đổi gác, người lính khác đến lại lần túi áo, cạp quần, không thấy gì, lại đập Côi một cái lặn chúi mặt xuống.

Gà gáy, nghe phía trong nhà rộn rịch. Tiếng lợn kêu, tiếng trâu lồng, chắc có tiệc hôm nay. Vừa sáng, Côi đã phải dựng dậy, được cời dây trói chân. Hai người lính xách cái thùng đựng mấy con dao, tay cầm sợi thừng trói tay, ấn cổ Côi đi vào trong sân.

Côi như quen như lạ. Sân rộng, gạch đỏ tía, hết cái sân làm tội người ở nhà lãnh Quang dưới Kê Chợ. Chỉ khác quanh sân viền đá ong bước gai chân như dẫm vào vỏ gấc và cái tường cũng xếp đá ong vàng như đất thó.

Rồi trên sân lại như in những đao búa bày trong cửa quan để đánh đấm hành hạ người: cái cùm, cái gông, thanh mã tấu, cây đao, cây thiết lĩnh, thùng lũng, chiếc hèo song, cái tay thước. Trên sập trải chiếu hoa đã bày sẵn chiếc mâm đồng vàng chóa và một chõng gói da xếp, cái gói gỗ mít giống như tạc cảnh ở dinh dưới Kê Chợ. Côi đã thấy trợn, nhưng lại nhớ mặt mũi mình bây giờ đã đổi khác. Côi bình tĩnh.

Trong dinh hôm nay có tiệc. Hai bên nhà ngang đã tấp nập người làm ra vào, tiếng chày giã nem chạo, khói thui trâu phía vườn tạt mù mịt lên. May ra, nhà người ta đương bận rộn linh đình thế này, có khi còn được đem nhốt chuồng trâu hay bỏ rọ cũng nên. Côi mơ màng.

Nhưng không, lãnh Quang đã ra xử sớm, định làm gọn trước khi khách khứa đến. Chập tối hôm qua, thấy báo bắt được thằng bán dầu hay thằng kẻ cướp, lãnh Quang đã định ra xem ngay. Từ khi lên Sơn, lãnh Quang cấm tiệm đũa nào bán dầu đi qua cổng. Mà có ra đường gặp thằng bán dầu, lãnh Quang lôi ngay lại, nọc ra giữa đường, cho lính đánh một trăm hèo. Cả tỉnh Sơn không ai dám bán dầu rong, chỉ ngồi thành dãy ở chợ. Quan lãnh như lên cơn điên, lại như cái hèm, cho nên người thiên hạ cũng như trong quân gia mới đặt ra những sự tích quý quái rằng bố lãnh Quang bị thằng bán dầu... mẹ lãnh Quang bị thằng bán dầu... Cả nhà lãnh Quang bị... ở đất sơn cước này bắt cướp, chém cướp thì hàng ngày. Nhưng chỉ nghe đến thằng bán dầu, có thằng bán dầu lãnh Quang đã sờn gai ốc rồi cho đi tróc ngay,

đánh ngay. Thế mà vẫn còn có đứa dám quảy thùng bán dầu qua cổng à? Nhưng đêm qua, đang bữa đến lúc say rồi riu chân lại, các ả nỡn nường ra đi vào buồng. Đến nửa đêm tỉnh giấc lãnh Quang nhớ ngay. Quá khuya mất rồi.

Cõi thấy lãnh Quang thũng thình ra. Vẫn chân bước vòng kiềng, tấm áo the năm thân chuội mộc râu ria lòng thòng quết xuống. Sáng sớm, mặt đã đỏ lựng, đỏ rượu hay đỏ cơn cáu kính, bực bội không biết. Đang đi lãnh Quang sững lại, một tay chống mạng sườn, mắt chăm chăm nhìn thẳng tù già râu tóc rối bù lom khom dưới thềm, hai tay bị sợi dây mây thít lại đã hằn tím. Lại ngắm đến tròn nứt kẽ mắt cái thùng dầu với ba con dao sắc được bày ra bên thềm hè.

Một ông lục áo the thâm dài, chít khăn lượt đứng nghe lãnh Quang rĩ tai rồi bước ra quát :

- Thằng già kia, ngẩng mặt lên.

Cõi ngược cái mặt râu tóc xồm xoàm, lồi lõm những mảng sẹo. Lãnh Quang bỗng hét vánh :

- Thằng bán dầu giả cam dưới Kê Chợ. Thằng bán dầu giả cam, đích nó rồi. Nó đem cả dao vào mà đứa nào dám để nó suốt đêm trong nhà. Đứa nào, tội chúng mày tội chết thôi. Trói thẳng bán dầu lại, trói ngay lại.

Cõi bị xô ngã vấp mặt xuống. Hai cẳng chân bị quấn dây mây lên đến tận cổ, cả người cứng đờ như cái cột nhà. Cõi như khúc gỗ nhưng không một lời năn nỉ, van xin như tối hôm qua với bọn lính trạm gác ngoài cổng.

Lãnh Quang rít :

- Thằng này biết bay đấy. Cắt gân chân nó đi. Cắt ngay!

Mấy người lính xúm lại. Hai vũng máu tươi đầm đìa tứa ra sau gót chân Cõi. Nhưng Cõi không chửa quậy, không rên rỉ, Cõi yên lặng như người ngủ mở trợn mắt.

Lãnh Quang lên sập, nhưng quên ngồi, cứ đứng lênh khênh.

- Mày có tỉnh không, nghe tao hỏi đây. Mày tìm lên tận đây giết tao. Tao biết. Tao với mày có thù đã mấy đời? Đẳng nào thì mày cũng chết. Tao

chưa cắt lưỡi mày, tao còn để cho cái lưỡi mày nói cho hả cái vong linh, có khi tao cho sống đấy.

Cõi nằm ngửa mặt, hốt nhiên nước mắt ứa dòng dòng sang hai bên thái dương. Cõi hét to :

- Bấm quan nhón, con xin nói.

- Tao cho nói.

Cõi nói thông thả, nước mắt càng chảy xối ra.

- Bấm quan, thầy con chẳng may chết ở Mỹ Lương. Thằng đội Quang giết thầy con. Con đi cắt cho được cái đầu thằng đội Quang đem về để đồng môn chúng con giỗ thầy con năm nay.

Mỗi tiếng Cõi nói, lãnh Quang giật bắn lên. Đến câu sau cùng "giỗ thầy con năm nay" thì như sét đánh, lãnh Quang bủn rủn ngã đổ xuống, hai mắt ngược xếch lên, cứng hàm lại. Bọn gia nhân rối rít, tất bật vục lãnh Quang vào. Tiếng chân rầm rập phía trong ấy. Đám lính trong sân chĩa sẵn ngọn giáo quanh Cõi đợi lệnh đâm xuống, lại như sợ Cõi vùng dựng đứng, cầm con dao bầu đuổi theo lãnh Quang.

Một tiếng nói vọng ra.

- Dẹp hết! Dẹp hết! Để hôm khác xử.

Cái rọ mới dựng người được vác ra treo lắc lư trên một cành cây cuối vườn. Đám thui trâu đã bỏ dở, chạy hết bạt cả đi đâu, không còn một sợi khói. Cõi sóng sượt trong rọ, nhắm nghiền mắt, thở òng ọc, ngắt đi. Hai bên gót chân máu vẫn nhỏ xuống từng giọt.

Cổng dinh lãnh Quang đóng im ỉm. Cây gỗ dôi cổng chèn ngang, cả cái khóa đuôi chuột khóa trái. Ai gọi, lính canh trên chòi cổng chỉ giương mắt nhìn không trả lời, không xuống mở cổng. Thế là tan đám cỗ.

Đêm đến, chỉ có sự im lặng và bóng tối. Trên nhà, trong trại lính, bên nhà ngang tiếng con dơi bay qua. Buổi tuần đêm đã bắt đầu, nhưng không nghe trống. Rồi từng canh, chỉ có tiếng mõ các chòi lác đác đối đáp quanh bờ tường, ngoài hào nước. Cứ thế cho đến sáng, một hồi mõ tan canh. Mấy hôm liền, cổng cài dôi ngang, không một người ra vào. Và đêm canh nếu ai để ý thấy liền cả phiên chợ Nghệ, không nghe tù và thổi, không cả tiếng

trống vào canh, tan canh. Ông lãnh Quang ngã ngất hôm ấy không chết, nhưng không trở mình, cấm khẩu, không nói được. Nghe thoảng tiếng tù và, tiếng trống, cả người lại run rùng rùng như lên cơn chó dại cắn. Không ai dám đánh trống, thổi tù và nữa.

Một đêm kia trong bóng tối giun dế ni non không dứt nghe ra ai oán triền miên. Chẳng cơn có gì người ta cũng đoán được lại sắp đến mùa mưa dầm gió bắc, dầm dề, lạnh lẽo.

Vào khoảng trống canh hai, một bóng người hiện ra, leo thoăn thoắt lên cây dướng cuối vườn, chỗ treo cái rọ nhốt Côi. Hai cẳng chân Côi sừng như hai bắp chuối. Đã mấy ngày không một hạt cơm, một giọt nước. Trong kia, lãnh Quang đã cấm khẩu, liệt giường. Không ai có thù oán với thằng bán dầu, cái việc đem xử thằng bán dầu chẳng còn quan nào ngó ngang tới nữa. Có lẽ quan nha coi như trong sổ sách không có việc ấy. Thằng tù sống hay chết, cũng quên.

Nhưng Côi không chết, Côi nằm đau mà vẫn tỉnh, chỉ không nhúc nhích, động đậy được. Cái bóng bò đến, cảnh cây dướng hơi rung, Côi biết ngay. Rồi cái rọ được hạ từ từ xuống đất. Côi nghe tiếng thì thào :

- Đã cởi cho hết các rọ tù chưa?

- Chẳng còn cái nào! Chúng nó khuân nhau đi từ đời tám hoánh. Ta ra thôi.

Một người hỏi vào rọ :

- Côi hả? Còn sống không?

- Tôi vẫn còn.

- Vịn tay, ra đây.

- Nó cắt gân chân tôi rồi, không đi được.

Có hai cánh tay xốc Côi lên. Côi đã nằm trên lưng cái bóng, mấy cái bóng. Những người ấy không lội qua hào, mà trèo lên một thân tre, cây tre trĩu sang bờ bên kia. Đã ra đến chỗ tường tổ ong. Trên bờ tường, hai con mối người công Côi trườn đi rồi luôn xuống chui qua rặng ô rô ra ngoài.

Cái nan cắm trong bụi lau bên Phù Sa, sương đêm còn mù mịt. Côi lại đau ngất đi, không biết chiếc nan đương thuận dòng xuôi vùn vụt. Một lúc,

mấy giọt sương lạnh rỏ xuống mặt, Côi vẫn nhắm mắt, nhưng chợt tỉnh.

- Cho tôi xin hớp nước.

Côi oàm oạp uống nước. Nghe óc ách hai bên, Côi biết đương trên thuyền giữa dòng.

Côi thều thào hỏi :

- Thằng lãnh Quang chết chưa?

- Không biết .

- Đi đâu bây giờ?

- Ta về Bôi.

Côi lại thêm thiệp, nhưng không phải lại ngất đi mà những tiếng "về Bôi" đã cho Côi thấy cái sống rồi. Ngoài kia, làn sóng nhối tưởng như đờ lờng, chiếc nan thắp thoáng băng băng như cái lá tre.

Chập tối, đã về đến bến Bôi. Mấy người xuống bờ cát công Côi lên. Côi mở mắt, đã thấy bác Cả ngồi đăm đăm trên sạp thuyền. Côi ứa nước mắt.

- Bác lại cứu con.

- Ủ, con đã về. Còn cái mạng, thế là còn người.

- Nó cắt gân hai chân con rồi. Những con dao đánh ở lò rèn trên bãi, thế là vô dụng. Con thua nó rồi.

- Không, còn người là được. Cho khỏe lại đã, mọi việc ta lại tính sau.

Bác Cả Bôi nói thế, rồi quay mặt đi. Nhìn Côi nằm, hai bàn chân và xuống, bác Cả rơi nước mắt. Nhưng bác không muốn để ai trông thấy bác khóc.

Buổi sớm đã sang thu, trời cứ tang tảng từ gà gáy mà mãi chẳng sáng. Những con vạc tưởng đã tan sương lả tả bay về, từng tiếng kêu rì rào rơi xuống đầu thuyền. Đàn cá trôi, cá tiến đêm ngủ trong hốc đất cũng ngỡ trời đã sáng theo nhau lượn ra giữa dòng. Đến khi, trong chốc lát, mặt nước thở hơi lên, trời lại mù mịt sương phủ như mới tan canh, thế là những cá đàn rối loạn, cuống quýt.

Bấy giờ, các thuyền mới ra sông. Người gõ mạn nan đồn cá, bủa lưới cá tạc tứ tung tránh tiếng gõ, mắc lưới lao xao, người đứng ngoài mũi hất vào khoang những mẻ cá nặng lấp lánh. Có một con vạc ăn đêm về muộn đỗ trú



vào bụi lau. Trời đã sáng hẳn, những thuyền cá cũng đã đầy mẻ, thông dong về. Mỗi mùa chỉ có vài buổi nhẹ nhàng mà được nặng cá thế.

Nhưng hôm ấy, sáng hẳn cũng chẳng một con cá nào ra giữa dòng. Chiếc nan xuôi bờ rồi sang ngang, lại dọc về, mảnh tre gõ mạn liên hồi, không một mống cá dồn đến. Mà sớm nay tang tảng từ sớm, rồi lại âm u, đáng lẽ cá phải ra như chấu. Cái gì thế?

Sương muộn, cá đã ra sông sớm hay lại có con giải, con thường luồng vào chặn chẹn hết cá từ nửa đêm rồi. Có hôm, nan Côi đi nhỏ cần cắm cá sớm vẫn còn gặp con giải đói tìm mồi. Những con giải, con thường luồng ở sông lớn lập lờ như con trăn dưới nước, dài rộng bằng mấy cánh phàn. Có hôm, con giải bơi luồn dưới nan, bóng nó tỏa đen xẫm như nghiên mực, một chốc mới lượn qua hết. Con giải hay lưng cá gà gáy, lúc sắp hết đêm mà trời chưa rạng. Như người ta khỏe mạnh thì ngồi trên nan xia xuống một mũi đình ba, rồi thả thừng cho con giải cứ kéo thuyền đi. Đến lúc đuối sức, con giải, con thường luồng bị mũi ngạnh đình ba cắm vào sườn vào sọ còn cố lồng lộn, đôi khi hất lật cả nan. Thì người nhà thuyền xuống nước bơi đứng, thông thả dường như thờ ơ kéo dần cái thừng lôi con giải lên thẳng bãi cát. Con giải, con thường luồng lọc xương nấu cao tốt như cao hổ, còn thịt xả ra vác vào các chợ bán được tiền bằng con lợn ỷ thờ. Nhưng nan của Côi thì chịu, Côi hèn sức mất rồi. Con giải mà nổi cơn vật vã đánh sóng lật nan thì Côi chỉ có chết chìm. Hai bàn chân mất gân oải gót xuống, không khiếm được. Thằng người hồng cái chân mà kiếm ăn ở sông nước, biết tính sao?

Côi cho nan đậu nép vào bờ cho đến sáng hẳn đi. Tự dưng, thấy sóng dồn dập vờn đến. Quả nhiên, từ trong hốc đất bên bờ lở, một con giải đương lững lững ra như một cây gỗ đen nháy lao ngang sắp đội cái nan của Côi lên. Côi mím môi, búi hai tay vào thành cố giữ khỏi bị lật úp.

Con giải ấy từ đêm đã xục hết cá trong các hốc bên bờ rồi thành thơi bơi ra. Côi nhìn theo hút con giải nguồn đi tận giữa sông. Bất giác, Côi rười rượi buồn vẫn vợ. Con giải, con thường luồng tung hoành thế, con người như ta thì nên thế nào?

Côi chỉ biết có sông nước. Ngược lên lại thấy sông nước mênh mông. Kể gì khi nước cả, mà vào những ngày gió bắc thổi kiệt nước, dòng sông vẫn một màu đỏ lừ lên hai ven cát và những quãng bên lở bên bồi. Khi chiều đến rào rạt ánh vàng hoàng hôn thì hầu như sông nước rục xâm cả trời đất. Tối đến, sông Cái thở lên bao phủ cả vùng Kẻ Chợ đến sáng tan sương, cảnh vật bưng rặng như người dậy muộn vẫn còn ngái ngủ, ấy là vì trong đêm hơi thở dòng sông đọng lại một màn sương dày mãi mới rạng sáng được.

Côi đắm chìm trong màn sương bao phủ ấy.

Thế rồi lại một ngày mới, trên sông tíu tí những thuyền, những nan, những tiếng gõ quây cá từ tinh mơ. Côi nhìn ra mặt nước man mác sáng dần ra.

# Chương V

Ngoài vườn chùa Xiển, thửa ruộng hậu làm màu cuối tháng ba đương vào vụ cà. Những luống cà bát được vun gốc, lên xanh mơn mớn, chỉ tháng sau đã ra hoa. Cái rét năm nay hết muộn, năm ngoái nhuận tháng tám bây giờ đã chớm sang tháng hạ mà có hôm còn rơi rớt gió bắc, mưa dây mưa dợt mờ mờ bóng cây gạo cổ thụ ngoài kia. Thế mà nụ gạo đã chi chít sớm. Nay mai, hoa cà tím ngát dưới ruộng, hoa gạo đỏ khé ngã ba đường, hàng đàn sáo đá, bồ các lại về riu ran suốt ngày.

Chú tiểu Từ Tâm thoãn thoắt xới đất, vun gốc cà. Một chốc dừng tay, chống cán cuốc bướm, nhìn ra lúi húi. Không phải trẻ trâu, có lẽ người đi đường vào nghỉ chân. Nhưng ngã ba đường tận ngoài chân tre, tạt vào xa thế. Cũng chẳng phải khách chùa, hôm nay chưa đến rằm. Nghĩ đoán thế, rồi lại cúi xuống, nhắc cái bướm, mãi miết làm. Nhưng lâu lâu ngược mắt ra, vẫn thấy người ngồi đấy. Một lúc, khi đứng lên, mới trông rõ ra một cụ già râu tóc bạc trắng, hai bên nách chống hai chiếc nạng tre, nhích từng bước khó nhọc, ông cụ đi vào chùa.

Từ Tâm ghéch cái cuốc bướm lên luống cà, bước ra xem ai. Tới trước mặt, ông lão thẳng người lên, run run tay nạng, gọi :

- Ôi, con.

- Bố! Bố về chùa!

Rồi Từ Tâm bước lại, ôm hai vai ông lão. Ông lão vẫn xúc động, cả cái nạng cũng loạng choạng. Từ Tâm cúi xuống, xốc ông lão lên lưng. Từ Tâm cõng ông lão vào chùa. Vừa đi, vừa khóc thút thít.

- Sao lại nên nông nỗi này? Bố chẳng nhận người gọi con.

Ông lão nép mặt vào vai chú tiểu, không nói. Mấy gian chùa vắng lặng. Cái trái nhà hậu đã đổ, những chiếc cột tre được bó lại, để làm củi. Nền đất chỗ ấy trồng cây mộc. Chỉ có mùi hoa mộc thơm ngan ngát nhưng cũng chỉ làm bớt cái hiu quạnh nhà chùa.

Ông lão hỏi :

- Sư ông con đâu?

- Thầy con về đã bốn năm nay rồi.

- Bây giờ chỉ có mình con?

- Vâng.

Ông lão rơm rớm nước mắt. Trước kia, bác cả Bỏi hay nói như mắng: "Vãi nước mắt ra thì còn làm được trò trống gì!" nhưng mà rồi những năm về sau này không giữ được nước mắt nữa. Tuổi tác và bao nhiêu thương đau chống chất, con người như sập xuống, giống hai cái bàn chân chỉ còn thông ra thế, có khi tự dừng nước mắt cũng ứa ra.

Ông lão ngược nhìn quanh, nói như nhắc lại :

- Thế là còn có một mình con.

Ngôi chùa, mái tranh, tường đất, hoang tàn. Ông hộ pháp vẫn đã đổ, chỉ còn cái bệ đất, trên đặt bát bình hương, vẫn được quét tước sạch sẽ, khách đến lễ thì cắm hương, khách có tâm, làng xóm bốn bên quanh chùa tuy nghèo khó, nhưng những ngày có việc thì đèn nhang cũng bày ra đầy đủ. Vậy mà công của không bao nhiêu, đành chịu chùa làng tiêu điều, ông hộ pháp võ bên kia, thanh long đao cũng gãy tụt cả cái chuôi cặp. Ban ngày mà những đàn dơi bay ra bay vào hốc cột như mắc cửi. Bệ thờ Đức Ông thường thì quanh năm được đèn nhang nay đã tàn lạnh cả. Cũng là trên đất Kẻ Chợ, ngoài kia dập dìu bề bộn sang hèn, có mấy bước vào trong này mà nhà chùa bần bách tang thương quá.

- Bấy lâu bố ở đâu?

- Bố ở vạn ngoài sông Cái.

- Chân bố đau thế, sao kiếm được ăn...

- Bà con hàng vạn đỡ đần chu tất lắm, chẳng thiếu đâu, bố ở đến hết đời vẫn no đủ, nhưng mà ngày đêm chỉ nhúc nhích trên cái nan, cái thúng bơi quanh quần buôn quá.

- Bố về ở với con.

- Bố cũng định về bàn với con xem thế nào. Bây giờ chỉ còn có hai bố con. Cái hôm con thoát được trong làng ra...

Nói đến đây, ông lão lại nghẹn ngào. Hai người ngồi im một lúc lâu. Như cùng nhớ lại buổi sáng đỏ máu ấy. Từ Tâm chẳng biết gì. Từ Tâm chỉ

mang máng không rõ bố mẹ đã chết chém hay chết cháy. Cho đến lúc bố Côi dắt đi. Đã nhiều ngẫm nghĩ, càng lớn càng nung nấu nhưng chưa bao giờ hỏi ai cho biết được câu chuyện thương tâm đến thế nào. Bố Côi thì biệt. Từ Tâm không nhớ cả tên họ, không biết mình có tên hay không, về chùa, đến năm được xuống tóc, thầy đặt tên nhà chùa cho. Thầy Thiện Tâm chỉ biết việc chùa. Thầy kể thầy đã được ở chùa và đã xuống tóc từ khi còn bé hơn Từ Tâm. Cũng có khi hỏi, thầy chỉ nói: "Xưa thế nào, thầy chẳng hết chuyện ngoài thế gian rồi con ạ".

Đêm hôm ấy, bữa cơm ngô với chuối bung nghệ rồi hai bố con ngồi mãi. Trời se lạnh, ngoài kia lại mưa, mưa dầm thành giọt, chốc chốc những giọt mưa rơi xuống bập bùng lưng tàu lá chuối. Buồn rứt ruột.

- Lần trước về, chân bố còn vững như mọi người ta.
- Cái già, mỗi năm mỗi tuổi, chẳng thể biết!

Đĩa dầu bắc hiu hiu, lúc chọt sáng, lúc nhòa đi. Từ Tâm ngồi xếp bằng như niệm Phật. Ông già nằm ghếch đầu lên cái gối gỗ. Chừng như đã khuya, nhà ai ở phường ngoài Giám, tiếng gà đã eo óc gáy mỗi lúc một sôi dần lên.

Từ Tâm nhìn bố :

- Bố ơi, con hỏi bố câu này.
- Câu gì thế?
- Con định hỏi bố từ lâu.
- Con cứ hỏi.
- Lạy bố, bố có phải là quan huấn Cao?

Ông già ngồi dậy, chăm chăm ngó Từ Tâm, rồi nói :

- Bố không phải là quan huấn Cao. Bố là học trò quan huấn.

Rồi bố Côi quay mặt, chấp tay lạy vào vách hai lạy cung kính, như chuyển lên thầy cái lạy chào của người trẻ tuổi biết trọng thầy.

Ông già và nhà sư còn rủ rủ chuyện có đến sáng bạch. Cha mẹ sinh ra ta, thầy cho ta được chữ. Ông lão Côi chẳng có nổi mấy hạt chữ. Đã mồ Côi, nhà lại khó quá. Mài mực, viết phóng, nhai chữ ê a, khi người trưởng tràng bảo nhận mặt chữ, trông thấy thầy cầm cái roi mây lại nhắc cái bút son, đã

run. Nhưng mà nhớ không thể quên, nhớ thầy nhớ anh em đồng môn ngày ngày năm, ngồi xúm xít quanh thầy. Những chuyện đồng môn nghe kể như cổ tích đã bao đời. Ngày mùa, đến nhà thầy cày bừa, tát nước, làm cỏ, gặt hái, góp giỗ chạp, tết nhất. Nhớ mà thầy mất, đồng môn đi lại, trông nom lo liệu việc nhà thầy, thầy đã khuất, còn cô, thì đồng môn như con cái trong nhà.

Chẳng được chữ nghĩa là bao, nhưng cứ nhất nhất nghe anh cả trưởng tràng. Người trưởng tràng cũng ví như con trưởng nhà thầy mà thầy đã cắt đặt ra mỗi khóa, mỗi nơi thầy ngồi bảo học. Người trưởng tràng được sự phó thác và cái hãnh diện hồ để ai đã được. Thầy ngồi đọc sách tựa tráp trên phản, trưởng tràng lo buổi học. Cũng là người đi học, nhưng lại là người thay thầy bảo ban, thưởng phạt. Dẫu cho mỗi người thay một phận, có không được học thầy nữa, mà người trưởng tràng vẫn trưởng tràng cả đời.

Những chuyện xưa một ngày nên nghĩa ấy đã nhập tâm vào môn sinh bài học chữ hiếu. Đạo thờ thầy, phàm đã là người biết ngậm cái bút lông thì ai cũng thuộc làm lòng từ lúc mới được đến cho thầy khai tâm. Như Côi, như Trắt cũng chỉ ăn mày thầy được đôi ba chữ thế mà theo thầy, chỉ biết có thầy. Đã cắp sách đến, trên đầu chỉ biết có thầy.

Cái năm thầy về giáo thụ trên phủ Quốc rồi mưu dấy binh cùng các nhà lang cun Đinh Công Mỹ, lang đá Bạch Công Chân, đất Mỹ Lương thầy cho người về gọi quân thì Côi, thì bao nhiêu đồng môn nữa đã gác cày cuốc. Côi bỏ gánh dầu, đồ lễ thợ mộc, đóng cối, khăn gói cơm đùm cơm nắm lên theo thầy. Bây giờ nhớ lại mấy năm xông pha vào sống ra chết, kể đã hiên ngang chọc trời, khuấy nước một phương. Lắm gian nan, nhưng cũng nhiều khi đã nắm trong tay được thiên hạ. Cái lần đưa quân về đánh chiếm phủ Thanh Oan, phủ Ứng Hòa, án ngữ một dải đồng chiêm bọc quanh cả Kẻ Chợ vào đến chân dãy núi chùa Hương trong phủ Mỹ Đức. Đến khi chẳng dè đại quân ra Đồng Dương ngoài Thanh Oai bị thất trận, bèn vượt núi tạt sang Quế Quyền bên Hà Nam định theo sông Châu vào đồng bằng phủ Lý Nhân, nhưng cũng không qua được. Lại trở lên phủ Quốc, thì lần này chiếm được phủ lý. Người Kinh, người Mường, người Mán từ trong Mỹ Lương ra

Ba Trại quanh xuống đến các vùng ngoài chốt Nghệ dưới Sơn Tây, làng làng mổ trâu làm tiệc linh đình mừng quân tướng. Thừa thắng, luồn sang Tam Đảo, đánh xuống đốt thành Tam Dương ra đồng tro tàn. Đương giữa từng bừng đến khi trở lại, thì Quốc Oai đã bị quân quan Tổng đốc trên Lâm Thao tràn ngập xuống rồi. Thầy cho rút quân vào thủ hiểm trong Mỹ Lương, vùng rừng núi cát cứ của nhà lang Bạch Công Chân. Định chinh đồn, nghỉ ngơi ít lâu ở nơi sơn cước khuất nẻo cho nên Côi đã được về làng lo việc nhà vào dịp ấy. Thế nào mà quan triều đình đã mạo hiểm vào tận Kê Sơn. Thầy ta ngộ nạn giữa trận ở đấy.

Cái hôm năm mươi ngày thầy, người trưởng tràng đứng ô hô thầy rồi lay phục xuống, tất cả môn sinh và khóa trưởng ấy cùng ôm tay lên miệng, ô hô, ô hô khóc dòng. Có rửa được thù này mới là báo đáp được công ơn thầy. Từ ấy tới giờ, người trưởng tràng đi đâu. Những trưởng tràng của thầy ở các nơi đâu rồi. Vì thầy, ai còn ai đã chết, ai đã bỏ mình thảm thương như Trắt, ai giữ được tấm lòng như xưa, ai đã muối mặt đành tâm quên cả, ai phải chịu đau đớn như Côi. Bao giờ đồng môn lại tụ hội ngày giỗ thầy, bác trưởng tràng khẩn thầy được an giấc dưới suối vàng hay chúng con phải tạ tội với thầy. Nào những ai còn, ai mất?

Đêm ấy, bác Côi kể đầu cuối ngọn ngành với cậu bé làng sủi sống sót.

Vừa sáng, sư Từ Tâm cầm cái cốc bước ra vun gốc luống cà, nhưng vẫn hồi hồi trong đầu những câu chuyện của bố Côi. Có lúc nhà sư buông cốc, cúi mặt, nghĩ đến bàn tay chai khăng khiu như cái que khô của bố Côi, mà thấy thật bồi hồi.

Cả ngày, sư Từ Tâm mài miết ngoài ruộng cà. Trời đã có khi mưa cơn mưa trận, phải vun vội cho đất kịp mát. Nụ cà đã chúm chím tím mờ từng dải. Đôi chốc, chống cái cốc bướm thần thờ nhìn vào gian bên chùa chỗ cánh liếp thủng lỗ, mở hé. Bố Côi ngồi trong ấy, cầm cúi đan lát, chốc chốc cái đuôi lạt thoăn thoắt vút lên. Người già chẳng ngơi tay lúc nào.

Sư Từ Tâm vẫn đắm chiêu tư lự. Chưa bao giờ người trẻ tuổi ấy được nghe biết như vậy. Bấy lâu một lòng kính yêu, ơn nghĩa người đã cứu mình. Bây giờ,... hai bàn chân mất gân chúc thõng xuống, như người tù ngồi xó

trong ngực, cái gông kéo trĩu cổ nhưng câu chuyện bố kể xót như xát muối mà nghe tiếng nói lại như một người vẫn đương ngùn ngụt chí rửa thù. Đến lúc với cầm cái nạng mới lê bàn chân đứng dậy, ông lão rầu rĩ thở dài: "Biết đâu đến phải nước này. Bố chết không nhắm được mắt con ạ".

Một hôm, sư Từ Tâm nói với bố :

- Con xin thưa...

- Bố ơi! Bố để con đi, con xin đi báo thù cho cụ huấn. Bao giờ bố yếu, con mà báo được thù thì bố yếu đến đâu bố cũng được nhắm mắt như ngủ. Bố cho con đi...

- Được! Được!

- Bố chỉ đường cho con lên Sơn Tây.

- Con hãy về bến Bồi đã. Hỏi thăm, bây giờ là cụ Cả Bồi. Con lạy cụ, con nói con là con bố Côi.

Sư Từ Tâm đi khuất đã lâu, bác Côi đứng bên cái cổng rong ngoài chùa trông ra. Đã sang đầu hè, cây gạo ngã ba đường đương cũ nở hoa đỏ ối. Dưới ruộng, những luống cà bát hôm nào sư Từ Tâm mới xới, bây giờ quả cà trắng toát, to bằng cái bát chậu, đã hái muối xối được. Những cây gạo xa xa ven đường thấp thoáng rục rờ. Như một niềm mong mỏi.

Từ đấy, ông lão ở lại trông nom chùa Xiển. Ngự làng gọi là ông sãi, ông sãi chùa Xiển. Ông sãi có tật chân, nhưng khéo tay như thợ mộc, cột kèo được bào đẽo nhẵn nhụi, cảnh chùa có phong quang hơn. hỏi thăm thầy Từ Tâm, ông sãi nói xưa rày nhà chùa vẫn phải đi khuyển giáo, ăn mày thập phương. Lâu lâu không thấy về, khách đến lễ cũng không tò mò nữa. Đương thời buổi tao loạn, kẻ gian người ngay lẫn lộn, thầy đi việc nhà chùa hay việc quốc sự, biết nào mà tọc mạch.

**HẾT**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>